

TỰ DO NGÔN LUẬN

Ban biên tập

Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI

Lm PHAN VĂN LỢI

Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Bứt miệng thiên hạ ! Ôm cả bầu trời !!!

Hôm 31-07-2013, Thủ tướng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng đã công bố Nghị định 72/2013/NĐ-CP nhằm “quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng”. Nghị định khá dài, gồm 6 chương, 46 điều và sẽ có hiệu lực từ ngày 01-09 tới đây.

Vừa mới ban hành, văn kiện lập tức được đồng bào trong lẫn ngoài nước, Việt Nam lẫn quốc tế quan tâm. Báo The Nation của Thái Lan số ra ngày 09-08 bình luận: “*Chính phủ Việt Nam sẽ ôm toàn bộ bầu trời với hai bàn tay nhỏ bé của mình bằng cách ban hành một đạo luật mới để kiểm soát và “làm sạch” thông tin công cộng phổ biến qua Internet. Hà Nội đã ban hành luật mới, được gọi là Nghị định 72, hình sự hóa việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội cho bất cứ điều gì ngoại trừ việc “cung cấp hoặc trao đổi thông tin cá nhân”.* Quả thế, các điều 5, điều 20 và điều 25 (vốn được dự luận quan tâm nhất) quy định nội dung đăng tải và thông tin trao đổi trên các trang mạng thế nào là được phép, là “hợp pháp”, thế nào là cấm chỉ, là “phạm luật”! Đi từ kiểu phân biệt độc đáo mà có lẽ thế giới chưa từng biết đến: trang thông tin điện tử tổng hợp, trang thông tin điện tử nội bộ, trang thông tin điện tử cá nhân và trang thông tin điện tử ứng dụng, Nguyễn Tấn Dũng đã ngon lành định nghĩa: “*Trang thông tin điện tử cá nhân là trang thông tin điện tử do cá nhân thiết lập hoặc thiết lập thông qua việc sử dụng dịch vụ mạng xã hội để cung cấp, trao đổi thông tin của chính cá nhân đó, không đại diện cho tổ chức hoặc cá nhân khác và không cung cấp thông tin tổng hợp*” (Điều 20.4). Nghĩa là kể từ nay, các blogger và những người sử dụng các mạng xã hội như Facebook, Twitter (mấy chục triệu tại VN)... chỉ được kể chuyện nhà, chuyện tình, chuyện chơi nhởi của mình chứ không được trích dẫn, chia sẻ, bình luận thông tin xã hội từ báo viết, báo hình, báo điện tử của nhà nước hay của bất cứ nơi đâu trên hoàn cầu.

Chưa hết, nghị định mới cũng cấm các công ty dịch vụ Internet (cả quốc nội lẫn quốc tế, oai dữ!) cung cấp những thông tin có nội dung bị xem là “*chống phá Nhà nước Việt Nam, phá hoại an ninh quốc gia, trật tự xã hội và đoàn kết dân tộc hoặc những thông tin xuyên tạc bôi nhọ uy tín các tổ chức, bôi nhọ danh dự và nhân phẩm các cá nhân.*” (Điều 5). Điều 25 thì đòi buộc các tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội phải “*loại bỏ hoặc ngăn chặn thông tin có nội dung vi phạm quy định tại Điều 5...; Cung cấp thông tin cá nhân và thông tin riêng của người sử dụng khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước...; Có ít nhất 01 hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ; cung cấp thông tin...; Đăng ký, lưu trữ và quản lý thông tin cá nhân của người thiết lập trang thông tin điện tử cá nhân và người cung cấp thông tin khác trên mạng xã hội...; Báo cáo theo quy định và chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền...*” Nghĩa là Nguyễn Tấn Dũng, nhân danh đảng CSVN, muốn cưỡng buộc các đại công ty Internet toàn cầu như Google, Yahoo, Facebook, Twitter, YouTube v.v... phải đồng lõa với chính sách tăng cường đàn áp tự do Internet của Hà Nội (vừa bị Tổ chức Phóng viên Không biên giới xếp thứ 172/179 quốc gia trong bảng sắp hạng về tự do báo chí), phải gây nguy khốn cho sự an toàn của công dân mạng bằng cách tiết lộ danh tính của những người bị “đăng ta” coi là vi phạm các khoản cấm kỵ về ngôn luận được pháp luật VN quy định hết sức mập mờ (xưa nay vẫn vậy), phải giới hạn đáng kể những nội dung mà các công ty nước ngoài được phép đăng tải trên trang web cũng như mạng xã hội có liên quan đến VN của họ. Thông cáo của Ủy ban Bảo vệ các Nhà báo CPJ hôm 23-07-2013 đã thẳng thừng tố cáo như thế.

Đây mới là mục đích chính khiến Nghị định được ban hành (dù vài quan chức bộ 4T đã lu loa là nhà nước chỉ cốt bảo vệ quyền tác giả!). Nó đặt ra những giới hạn và cấm cản hòng đối phó với sự phát triển Internet hiện nay tại VN mà Hà Nội đã không lường được và lái được. Bởi lẽ Internet ngày càng tự khẳng định là tay lực sĩ phá vỡ bức tường bưng bít thông tin, đập tan thành cây kéo kiểm duyệt của nhà nước, đào mồ chôn chính sách “ngu dân để dễ trị” của CS, nâng cao dân trí một cách sâu sắc, nhanh chóng và mạnh mẽ. Ngoài ra, trên Internet, qua các mạng xã hội, đã xuất hiện tại VN – nơi nghiêm cấm mọi xã hội dân sự độc lập, nơi mà mọi đoàn thể quần chúng phải chui vào cái rọ Mật trận TQ – cái khả năng hình thành các liên kết, các tổ chức, các hội đoàn, vượt khỏi tầm tay của lãnh đạo CS vốn cố chấp và mù quáng chủ trương quản lý toàn diện xã hội.

Thành ra chẳng lạ gì mà nhiều tổ chức nhân quyền tầm mức hoàn vũ như Ủy ban Bảo vệ các Nhà báo, Tổ chức Phóng viên Không biên giới, Tổ chức Ký giả Không biên giới đã lên tiếng chỉ trích mạnh mẽ Nghị định quái đản này. Ông Benjamin Ismail, Giám đốc khu vực Châu Á-Thái Bình Dương của Ký giả KBG nhận xét: “*Nghị định này sẽ dẫn đến các hệ quả về mặt kinh tế. Tôi tin chắc rằng các cá nhân và tổ chức thuộc mọi lĩnh vực đang hoạt động ở VN sẽ mạnh mẽ phản đối nó vì nó cản trở khả năng hoạt động và trao đổi thông tin của họ. Nghị định này, tôi quả không hiểu nổi!*”. Tòa đại sứ Hoa Kỳ tại VN - vốn chưa quên lời phát biểu hùng hồn của Trương Tấn Sang về nhân quyền trước Bộ ngoại giao cùng Tổng thống Mỹ cách đó 6 hôm - đã bày tỏ thái độ quan ngại sâu sắc. Tuyên bố của sứ quán Mỹ ghi nhận: “*Nghị định 72 trái với nghĩa vụ của VN trong Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, cũng như những cam kết của VN trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền*”. Nó chỉ có hại vì “*sẽ hạn chế sự phát triển của lĩnh vực công nghệ thông tin đang hé mở của VN bằng việc kềm chế sự đổi mới trong nước và ngăn cản đầu tư nước ngoài*”. Các cơ quan báo chí lớn của thế giới như The Economist tại Anh đăng bài với tựa đề: “*VN và mạng internet: Sự đàn áp táo bạo*”. Tờ Washington Post tại Hoa Kỳ thì viết: “*VN không phải là nước duy nhất thực hiện đàn áp mạng... nhưng với Nghị định 72, VN dường như đang tụt xuống một mức tồi tệ mới... đây là một trong những quốc gia có các quy định truyền thông cứng rắn nhất*” (theo BBC 12-08-2013). Nhật báo Sankei của Nhật hôm 05-8 viết rằng: “*Người dân VN càng ngày càng bất mãn chế độ vì nhiều lý do như tham nhũng, hối lộ, nay cộng thêm với nền kinh tế đang tụt dốc nên chính quyền CSVN sợ rằng người dân sẽ ra mặt chống đối công khai hơn, mạnh mẽ hơn, bởi vậy phải ra cái*

**GIẢI NHÂN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011**

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01** ▶ **Bịt miệng thiên hạ ! Ôm cả bầu trời !!!**
- Trg 03** ▶ **Nhận định về các hoạt động đốngoại gần đây của lãnh đạo...
-Khởi Tự do dân chủ 8406.**
- Trg 05** ▶ **Nhân quyền tại VN tiếp tục bị vi phạm sau chuyến công du...
-Các Chức sắc Tôn giáo VN.**
- Trg 06** ▶ **Thư gửi lãnh đạo CS: Khẩn cấp dân chủ hóa VN để cứu...
-HT Thích Quảng Độ.**
- Trg 08** ▶ **Lời phản đối tối hậu về việc sách nhiễu tín đồ Hòa Hảo.
-Hội trưởng Lê Quang Liêm.**
- Trg 09** ▶ **GP Vinh: Công an Nghệ An bắt cóc hai giáo dân.
-VRNs và RFA.**
- Trg 10** ▶ **Suy nghĩ trong những ngày nằm bệnh.
-Lê Hiếu Đằng.**
- Trg 14** ▶ **Lý lẽ của một nhân vật chống đảng Cộng sản.
-Ngô Nhân Dụng.**
- Trg 16** ▶ **Dân khí suy đồi và trách nhiệm của người Việt Nam.
-Võ Thị Hảo.**
- Trg 18** ▶ **Đảng sau việc Trương Tấn Sang đi Hoa Kỳ.
-Ấu Dương Thệ.**
- Trg 23** ▶ **Chính trị hóa khoa học và văn học để đánh Nhã Thuỳên...
-Trần Mạnh Hảo.**
- Trg 25** ▶ **Tuyên bố 258: Tuyên bố của thể hệ trẻ Việt Nam.
-Phạm Đình Trọng.**
- Trg 26** ▶ **Nghị định bịt miệng xã hội.
-Tô Văn Trường.**
- Trg 27** ▶ **Nghị định 72 và cụ Các Mác!
-Hà Sĩ Phu.**
- Trg 28** ▶ **Thông tin, ổn định và sáng tạo.
-Vũ Hoàng p.v Ng. Xuân Nghĩa.**
- Trg 30** ▶ **Từ phiên tòa tới miệng cống.
-Nguyễn Văn Thông.**
- Trg 31** ▶ **Nga: Cấm ngăn lao động VN bị bắt đang chờ trục xuất.
-Tú Anh, RFI.**

**ỦNG HỘ TINH THẦN HAI
SINH VIÊN PHƯƠNG UYÊN -
NGUYỄN KHA. TỔ CÁO
NHỮNG TRÒ BÀN THỦ
CỦA CÔNG AN VÀ TÒA ÁN
CỘNG SẢN VIỆT NAM**

ngợi định 72 này”.

Sống tại VN, ai cũng biết nghị định là một phương pháp sử dụng "luật rừng" của nhà cầm quyền CS, do Chính phủ ký, không cần thông qua Quốc hội, nên thường có những điều hết sức cầu thả, ngớ ngẩn, không sát thực tế, thậm chí bất khả thực hiện. Ví dụ Nghị định về cấm tụ tập đông người cũng đã đưa ra những định nghĩa hết sức vô lý và cho phép nhiều hành xử hết sức tùy tiện. Như có thể bắt giam, phạt hành chính những người biểu tình trong ôn hoà và trật tự chống Tàu cộng xâm lược, song lại làm ngơ trước cảnh thanh niên đổ ra đường hỗn loạn, làm tắc nghẽn giao thông để đón sao Hàn hay để khoe khoang chuyện đồng tính luyến ái !?!

Trở lại với Nghị định quái đản của Nguyễn Tấn Dũng, chúng ta thấy nó:

- Vi phạm trầm trọng Điều 19 Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (mà Chủ tịch nước CSVN Trương Tấn Sang mới cam kết tuân giữ trong Tuyên bố chung với Tổng thống Hoa Kỳ hôm 25-07) và Điều 19 Công ước Quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị: “Mọi người đều có quyền tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận, và phổ biến mọi tin tức và ý kiến bằng truyền khẩu, bút tự hay ấn phẩm, dưới hình thức nghệ thuật, hay bằng mọi phương tiện truyền thông khác, không kể biên giới quốc gia”. Nghị định cũng vi phạm quyền công dân được tham gia vào việc điều hành xã hội, vi phạm quyền tự do tư tưởng và lập hội đã quy định trong Hiến pháp, và chống ngay đường lối quản chúng hóa xưa rày của CS khi tuyên truyền chính sách của họ.

- Vi tiêu diệt tự do ngôn luận và tự do internet (một nhân quyền mới của thời hiện đại), Nghị định gây tổn hại nghiêm trọng cho việc xây dựng một xã hội lành mạnh (mà VN chưa có) trong đó các ý kiến thuận nghịch liên quan đến mọi vấn đề đều được phép trình bày để cuối cùng chân thiện mỹ thắng cuộc; cho việc xây dựng một nhà nước có trách nhiệm (mà VN chưa thấy), vì họ phải thường xuyên chịu sự góp ý, giám sát và phê bình của nhân dân về tư cách lãnh đạo, về phương thức quản lý điều hành, về chính sách đối nội và đối ngoại; cho việc xây dựng một quốc gia tiến bộ văn minh (mà VN chưa thành) nhờ chỗ các quyền tự do của công dân, mà tiên quyết là quyền tự do ngôn luận, được có cơ hội triển nở, như người ta đang thấy tại các nước dân chủ phú cường.

- Quan trọng hơn nữa, Nghị định 72 vừa bước theo chân Tàu cộng trong việc giám sát và hạn chế các hoạt động trên mạng của người dân (xưa rày vẫn vậy giữa Ba Đình và Trung Nam Hải), vừa bước vào lòng Tàu cộng vì muốn xóa sạch các ý kiến, từ đó triệt tiêu các hành động chống Tàu toàn diện đang ngày càng sôi sục giữa tuyệt đại đa số người dân Việt Nam, vừa trên không gian ảo vừa tại không gian thực. Internet và các mạng xã hội từ lâu đã cung cấp biết bao tin tức bình luận về thói ngang ngược thô bạo của Bắc Kinh, thói hèn nhát khiếp nhược của Hà Nội, cũng như đã cất lên và truyền tải bao lời kêu gọi biểu tình chống bọn ngoại xâm cướp nước và bọn nội xâm bán nước. Việc cố tình đánh sứt dân trí và tiêu diệt dân khí như thế, tiếp tục kiểm soát tâm tư tuổi trẻ (vốn chiếm đa số dân mạng) và giam nhốt những người yêu nước như thế (gần 50 blogger trong nửa năm 2013 này) –đang khi Trung Quốc ngày càng trở thành một đại họa cho thế giới và nhất là cho Việt Nam– việc ấy quả là một mối nguy khôn lường cho dân tộc trước mắt và lâu dài.

Thành thử toàn dân VN phải chống lại đòn bịt miệng thiên hạ trắng trợn và mộng ôm cả bầu trời cuồng điên này của CS bằng cách ngày càng hành xử quyền tự do ngôn luận trên internet và qua các trang mạng xã hội. Mỗi blogger, mỗi công dân mạng hãy trở thành một nhà báo cổ vũ cho sự thật và lẽ phải, cho dân chủ và nhân quyền, để đương đầu lại với đám dư luận viên vô tri thức và vô giáo dục (có tới bảy tám mươi ngàn) ngày ngày chỉ tồn cơm dân tổn mệnh nước, để vạch trần và lên án trước quốc dân những sai lầm và tội ác của lãnh đạo Cộng sản! BAN BIÊN TẬP



Tự do dân chủ là đây (Babui - Danchimviet.info)



KHỐI 8406 NHẬN ĐỊNH

VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI GẦN ĐÂY CỦA LÃNH ĐẠO CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....Việt Nam 13-08-2013.....

Kính gửi:

- Đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước.
- Các chính phủ dân chủ, các tổ chức nhân quyền và cộng đồng thế giới tiến bộ.

Thời gian qua, các hoạt động đối ngoại của Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam (NCQ CSVN) đã diễn ra rất nhộn nhịp. Trong đó, đáng chú ý nhất là chuyến đi thăm chính thức Trung Quốc của ông Trương Tấn Sang, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam, từ ngày 19 đến 21-6-2013 theo lời mời của Chủ tịch nước CHND Trung Hoa, ông Tập Cận Bình. Tại Bắc Kinh, một bản Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc đã được hai bên ký kết với những nội dung chính như sau:

+ Hai bên tiếp tục khẳng định “tình hữu nghị Việt - Trung là tài sản chung quý báu của nhân dân hai nước, không ngừng tăng cường tin cậy chiến lược, thúc đẩy quan hệ Việt - Trung phát triển lành mạnh, ổn định lâu dài, trên cơ sở kiên trì *phương châm 16 chữ vàng*: Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai và *tinh thần 4 tốt*: Láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”.

+ Thông qua mười văn kiện gồm các Chương trình hành động, Bản thỏa thuận, ghi nhớ, Điều lệ công tác... về tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, xã hội, an ninh, quốc phòng, ngoại giao... Có thể nói rằng, trong lịch sử quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc hơn 60 năm qua, đây là lần đầu tiên giữa họ có những văn kiện hợp tác được ký kết một cách toàn diện và chóng vánh đến như vậy.

Rất cập rập, một tháng sau chuyến đi Trung Quốc, đoàn của ông Trương Tấn Sang lại tới thăm

Hoa Kỳ, từ ngày 24 đến 26-7-2013, gọi là theo lời mời của Tổng thống Mỹ, ông Barack Obama. Một bản Tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ cũng đã được hai bên ký kết ngày 25-7-2013. Tuy nhiên, phần lớn nội dung của nó chỉ là sự lặp lại những gì mà hai bên đã hứa hẹn, thỏa thuận, ký kết từ trước. Nhìn chung, chẳng có bước tiến nào mới đáng kể trong chuyến đi này.

Giữa 2 chuyến đi Trung Quốc và Hoa Kỳ, vào cuối tháng 6-2013, đoàn của ông Sang cũng đã thăm chính thức Indonesia. Tại đây, hai nước đồng ý trở thành “đối tác chiến lược” của nhau. Cùng thời gian này là chuyến đi của ông Nguyễn Phú Trọng, Tổng bí thư ĐCS Việt Nam đến Thái Lan. Tại đây, hai nước cũng đã thỏa thuận để nâng tầm quan hệ lên thành “đối tác chiến lược” v.v...

Thế nhưng, tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN VN (bế mạc hôm 21-6-2013, sau hơn 1 tháng làm việc), những nội dung được ký kết giữa Việt Nam và Trung Quốc ở trên lại không hề có trong chương trình nghị sự. Điều đó có nghĩa: trừ những “đại biểu Quốc hội” là Ủy viên Bộ chính trị ĐCSVN ra, gần 500 “đại biểu” còn lại đã không được hỏi ý kiến gì trước một sự kiện mà theo họ là “quan trọng, sâu sắc và toàn diện” như vậy. Tất nhiên nhân dân Việt Nam, nhân sỹ, trí thức Việt Nam lại càng không được hỏi ý kiến.

Mặc dầu vậy, về những hoạt động đối ngoại rất nhộn nhịp đó, hệ thống truyền thông trong nước, dưới chiếc gậy chỉ huy thống nhất của Ban Tuyên giáo Trung ương, đã hí hửng đưa tin: “Các chuyến thăm trên nhằm khẳng định chính sách trước sau như một của Việt Nam là luôn coi trọng, tăng cường quan hệ

hữu nghị và hợp tác toàn diện với các nước trong khu vực và trên thế giới”. Đồng thời, hệ thống ấy cũng ra sức quảng cáo om sòm về “lòng tin chiến lược” và coi nó như là “sáng kiến tuyệt vời” của “Đảng ta”, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của Đảng trước nhân dân và trước cộng đồng ASEAN!”

Kính thưa đồng bào Việt Nam và cộng đồng thế giới tiến bộ,

Nếu như trước đây, khi việc thông tin trong nước còn bị NCQ CSVN ngăn chặn, bung bít triệt để thì những lời tuyên truyền trên chắc chắn đã lừa bịp được nhiều người. Thế nhưng, tình hình nay đã khác xưa: với tầm mức dân trí trong nước ngày càng tăng cao, với số người ra vào Việt Nam mỗi năm lên đến hàng triệu, với các công cụ truyền thông hữu hiệu của thời đại mới như: Internet, điện thoại, làn sóng điện... nhân dân Việt Nam cùng thế giới tiến bộ đã vạch trần nhanh chóng các thủ đoạn xấu xa của Cộng sản được che giấu dưới những luận điệu tuyên truyền.

Một trong những thủ đoạn xảo quyết mới đó là: khi cần đạt được một mưu đồ phá nước hại dân nào đấy, đảng và NCQ CSVN tìm cách tạo ra nhiều sự kiện xung quanh nó, nhằm làm cho nhân dân bị tung hỏa mù, nhiễu thông tin, và do đó rất khó đánh giá đúng bản chất mưu đồ của họ. Thủ đoạn này được họ áp dụng ở cả hai phía đối nội lẫn đối ngoại và vào tất cả các mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Chính vì thế, trước những hoạt động đối ngoại nhộn nhịp của NCQ CSVN gần đây, Khối 8406 chúng tôi nhận định:

1- Các chuyến đi Thái Lan, Indonesia, Hoa Kỳ và nhiều cuộc viếng thăm cao cấp khác của lãnh đạo CS thuần là động tác giả. Chúng chỉ có mục đích tung hỏa mù, nhiễu thông tin, hòng đánh lừa nhân dân và thế giới rằng “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả mọi người”, “Việt Nam luôn tích cực và kiên trì thực hiện chính sách đa dạng hóa, đa phương hóa tất cả mọi quan hệ đối ngoại.”

2- Chuyến đi lên phía Bắc của

đoàn ông Trương Tấn Sang duy nó mới là chuyên đi thật để làm thật. Mấy mươi năm qua, Trung Quốc đã xâm nhập mọi mặt vào Việt Nam, nhưng kể từ nay, Bắc Kinh sẽ dùng những văn kiện mới được ký kết làm đòn bẩy, làm phương tiện đẩy mạnh toàn diện công cuộc Hán hóa đất Việt và dân Việt. Dưới chiêu bài “Gác tranh chấp, cùng khai thác”, họ sẽ biến biên Đông, vịnh Bắc Bộ, biến các tỉnh biên giới, vùng Tây Nguyên và cuối cùng là tất cả đất nước Việt Nam thành những ao nhà, sân sau của họ..

3- Đây là sự tiếp nối những động thái cực kỳ nguy hiểm cho dân tộc và nằm trong mưu đồ chung của tập thể Bộ chính trị ĐCSVN quá khứ và hiện tại, chứ không phải của riêng ông Tr. Tấn Sang. Những động thái ấy đã diễn ra hơn nửa thế kỷ rồi:

+ Công hàm công nhận hải phận Trung Quốc của ông Phạm Văn Đồng gửi ông Chu Ân Lai, ngày 14-9-1958.

+ Các thỏa thuận tại Hội nghị Thành Đô tháng 9-1990, bởi các ông Nguyễn Văn Linh và Đỗ Mười.

+ Các thỏa thuận hợp tác với Trung Quốc của ba đời Tổng bí thư tiếp theo là Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh và Nguyễn Phú Trọng.

Trung Quốc cần chữ ký của những Trần Ích Tắc, Mạc Đăng Dung, Lê Chiêu Thống thời nay và điều đáng lên án là Ban lãnh đạo ĐCS Việt Nam qua nhiều thế hệ đã ngoan ngoãn dâng cho họ. Bằng cách này, Trung Quốc sẽ thôn tính được Việt Nam mà không cần phải tiến hành một cuộc chiến tranh quân sự như hàng ngàn năm qua nữa.

4- Đây cũng là nằm trong chiến lược toàn cầu phản động của Trung Nam Hải, từng tỏ lộ qua những phát biểu không cần che đậy của Mao Trạch Đông:

+ Tại Hội nghị Quân ủy trung ương tháng 9-1959, ông tuyên bố: “Chúng ta phải chinh phục trái đất. Đó là mục tiêu của chúng ta”.

+ Tại cuộc họp Bộ chính trị tháng 8-1965, ông khẳng định: “Chúng ta phải giành cho được Đông Nam Á, bao gồm cả Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Malaysia và Singapore. Một vùng như

Đông Nam Á rất giàu, ở đây có nhiều khoáng sản xứng đáng với sự tốn kém cần thiết để chiếm đoạt.” (*Sự thật về quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua. Nhà xuất bản Sự Thật – Hà Nội 1979*).

Chiến lược đó không hề thay đổi trong suốt hơn nửa thế kỷ qua và ngày càng được tiến hành cách thô bạo. Như thế, trật tự tại khu vực sẽ thay đổi thuận lợi cho Trung Quốc, khiến quyền lợi của Hoa Kỳ, Nhật Bản và thế giới sẽ bị phương hại nghiêm trọng.

Từ những nhận định trên, Khối 8406 chúng tôi tuyên bố:

1- Tất cả các Công hàm, Hiệp định hay bất cứ một văn kiện nào mà Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam từng ký kết với Nhà cầm quyền Cộng sản Trung Quốc từ trước đến nay đều vô giá trị! Nhân dân Việt Nam chẳng hề chấp nhận chúng, bởi lẽ chúng đã được ký bởi một Nhà cầm quyền không của nhân dân, không do nhân dân và không vì nhân dân!

2- Hai nước Việt Nam và Trung Quốc thực sự dân chủ sẽ là những điều kiện bảo đảm vững chắc cho nền hòa bình, ổn định và phát triển bền vững của hai quốc gia, của khu vực và của thế giới trong tương lai. Khi đó, những văn kiện đã ký sẽ được chính phủ hai nước bàn bạc để ký lại, sao cho phù hợp với luật pháp quốc tế và với nguyện vọng chính đáng của nhân dân hai nước.

3- Cuộc đấu tranh giành tự do dân chủ thực sự cho dân tộc Việt Nam đâu có phải trải qua nhiều gian khổ hy sinh, song nhất định sẽ toàn thắng! Chế độ Cộng sản độc đảng toàn trị, phi dân tộc và phản dân chủ hiện nay phải vĩnh viễn ra đi khỏi đất nước ta! Chế độ dân chủ đa nguyên đa đảng phù hợp với quy luật của lịch sử, với bản tính của con người và đáp ứng nguyện vọng của toàn thể dân Việt nhất định sẽ xuất hiện.

Nhân dịp này, Khối 8406 xin nhiệt liệt ca ngợi tinh thần đấu tranh ngoan cường, không nản chí sờn lòng của đồng bào Việt Nam cả trong lẫn ngoài nước, đang hàng ngày hàng giờ giành lại tự do dân chủ thực sự cho Quê hương. Xin

cảm ơn cộng đồng thế giới tiên bộ đã ủng hộ nhiệt tình và ngày càng hiệu quả cho cuộc đấu tranh chính nghĩa này của nhân dân Việt Nam!

Làm tại Việt Nam, ngày 13 tháng 8 năm 2013.

Ban điều hành Khối 8406:

1- Linh mục Phan Văn Lợi – Huế – Việt Nam.

2- Kỹ sư Đỗ Nam Hải – Sài Gòn – Việt Nam.

3- Nhà văn Huỳnh Ngọc Tuấn – Quảng Nam – Việt Nam.

4- Giáo sư Nguyễn Chính Kết – Houston – Hoa Kỳ.

5- Bà Lưu Thị Thu Duyên – Boston – Hoa Kỳ.

Với sự hiệp thông của Linh mục Nguyễn Văn Lý, cựu quân nhân Trần Anh Kim, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa và các tù nhân lương tâm khác đang ở trong lao tù CS.án.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://www.tdongonluan.com>

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1 và

thứ 3 trên đây, Quý vị có

thể tìm thấy nhiều tài liệu

đấu tranh cho dân chủ tại

Việt Nam

Hai sinh viên Phương

Uyên - Nguyễn Kha

chống Việt cộng bán

nước và Tàu cộng

cướp nước là hết sức

đúng đắn. Hai em là

những công dân yêu

nước, hoàn toàn vô tội

BẢN LÊN TIẾNG

CỦA CÁC CHỨC SẮC TÔN GIÁO VIỆT NAM

NHÂN QUYỀN TẠI VIỆT NAM TIẾP TỤC BỊ VI PHẠM SAU CHUYẾN CÔNG DU HOA KỲ CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC

Việt Nam 06-08-2013

Kính gửi:

- Quý vị hữu trách trong Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam

- Quý Chức sắc tôn giáo và đồng đạo thuộc Phật giáo, Công giáo, Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài giáo và Tin lành.

- Quý vị nhân sĩ và đồng bào

- Quý Chính phủ Hoa Kỳ, Liên Âu

- Quý Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc

- Quý Hội đồng Nhân quyền Đông Nam Á

- Quý Cơ quan truyền thông quốc tế và quốc nội

Các Chức Sắc Tôn Giáo VN

- Xét rằng trong diễn văn đọc trước ngoại trưởng Hoa Kỳ ngày 24-07-2013, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang có nói: *“Chúng tôi cũng ưu tiên phát triển công nghệ thông tin, truyền thông đưa Việt Nam ngày nay trở thành một trong những nước có tốc độ sử dụng Internet nhanh nhất thế giới và đang nỗ lực để bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo duy trì các giá trị văn hóa, truyền thống đa dạng của nhân dân của mình”*. Và trong Tuyên bố chung với Tổng thống Hoa Kỳ ngày 25-07-2013, lại có đoạn: *“Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cũng khẳng định Việt Nam sẵn sàng ký Công ước chống tra tấn của Liên hợp quốc vào cuối năm nay và tuyên bố Việt Nam sẽ mời Báo cáo viên Đặc biệt về Tự do tôn giáo và tín ngưỡng vào năm 2014. Hai bên tái khẳng định cam kết ủng hộ Hiến chương Liên hợp quốc và Tuyên ngôn thế giới về quyền con người”*.

- Xét rằng trong thực tế, ngược với lời ông Chủ tịch nước nói, quyền tự do tôn giáo vẫn bị vi phạm. Công an Nghệ An đã bắt cóc 2 giáo dân thuộc giáo xứ Mỹ Yên, Giáo phận Vinh ngày 27-06-2013, mục đích là ngăn chặn dòng người đi hành hương Linh địa Trại Gáo.

Nhiều chức sắc Cao Đài, Tin Lành và Phật giáo Hòa Hảo tại Sài Gòn và Miền Nam bị nhà cầm quyền ngăn chặn hành đạo, sinh hoạt, gặp gỡ. Mục đích là phá hoại sự đoàn kết các tôn giáo vì công lý và nhân quyền. Các giáo hội quốc doanh do nhà nước lập đang tác hại lên quyền tự do tôn giáo, gây chia rẽ và làm sai lạc giáo lý chân truyền của các tôn giáo. Vụ thánh thất Long Bình hôm 03-07-2013 là một bằng chứng điển hình. Nhiều chức sắc và tín đồ tôn giáo vẫn đang phải tiếp tục chịu những án tù dài như Mục sư Nguyễn Công Chính, Mục sư Dương Kim Khải, Linh mục Nguyễn Văn Lý, Bà Mai Thị Dung, Bà Trần Thị Thúy...

- Xét rằng trong thực tế, ngược với lời ông Chủ tịch nước nói, quyền tự do ngôn luận vẫn bị vi phạm nặng nề. Bằng chứng là hôm 15-07-2013, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ký ban hành “Nghị định Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng” (số hiệu 72/2013/NĐ-CP), sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01-09-2013. Nghị định này vi phạm tự do ngôn luận và tư tưởng, cản trở quyền tự do Internet. Hành vi dọn đường mang tính răn đe của nghị định này chính là việc bắt 3 bloggers nổi tiếng Trương Duy Nhất, Phạm Viết Đào và Đinh Nhật Uy cách đây hơn 2 tháng. Đối với các tôn giáo, nghị định này sẽ ngăn cản các Giáo hội truyền bá giáo lý của mình trong mục đích giáo dục lương tâm con người và hướng dẫn công luận đi đến chân thiện mỹ.

- Xét rằng trong thực tế, ngược với lời ông Chủ tịch nước nói, các quyền con người và quyền công dân vẫn bị vi phạm nặng nề. Bằng chứng: nhiều tù nhân lương tâm như Cù Huy Hà Vũ, Nguyễn Văn Hải, Hồ Văn Oanh, Trần Minh Nhật,

Trần Hữu Đức và Chu Mạnh Sơn... đã hoặc đang tuyệt thực để phản đối cách hành xử phi pháp và phi nhân của các cai tù, những cách hành xử tước bỏ đi các quyền con người tối thiểu và cơ bản của họ nhằm mục đích bắt họ nhận tội. Ngoài ra, những công dân yêu nước, chống sự xâm lấn biển đảo của Trung Quốc đã bị bắt và xét xử không có chứng cứ khách quan (như Nguyễn Phương Uyên, Đinh Nguyên Kha, Việt Khang và Trần Vũ Anh Bình). Những người từng tranh đấu bảo vệ đất đai tài sản của họ vẫn bị xét xử và cầm tù bất công (như gia đình ông Đoàn Văn Vươn trong vụ phúc thẩm hôm 30-07-2013), hay vẫn không được giải quyết khiếu kiện lại còn bị hành hung tàn nhẫn (như nhiều bà con dân oan từ các tỉnh miền Tây và miền Đông Nam Bộ khi cầu nguyện trước nhà thờ Đức Bà Sài Gòn hôm 31-07-2013 đã đánh đập đến trọng thương)...

Với ý thức trách nhiệm công dân trước các vi phạm nhân quyền và trong vai trò hướng dẫn tinh thần cho tín đồ giáo dân, Các Chức Sắc Tôn Giáo VN lên tiếng:

- Yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam tôn trọng những gì vừa tuyên bố trước quốc tế và quốc dân qua chuyến đi của Chủ tịch nước: bằng cách (1) trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện cho các tù nhân lương tâm trong giới chức sắc tín đồ, giới đấu tranh dân chủ, giới dân oan kiện tụng; (2) tôn trọng những quyền con người tối thiểu và cơ bản của các tù nhân trong các lao ngục; (3) để cho các Giáo hội được độc lập trong tổ chức và tự do trong sinh hoạt, không còn bị lũng đoạn bởi các thành phần quốc doanh do nhà nước tạo ra và xúi giục.

- Yêu cầu Quốc hội và Chính phủ hủy bỏ nghị định 72 về quản lý Internet, vì nó vi phạm nghiêm trọng quyền tự do ngôn luận và tự do internet vốn là những quyền cần thiết để xây dựng một xã hội lành mạnh, một nhà nước có trách nhiệm và một quốc gia tiến bộ văn minh. Yêu cầu Quốc hội phải xác định rõ ràng và đầy đủ các quyền con người và quyền công dân trong một Hiến pháp phù hợp với các Tuyên ngôn

lẫn Công ước nhân quyền hoàn vũ và không thể bị các văn bản dưới luật của hành pháp triệt tiêu hay giới hạn.

- Kêu gọi các Chính phủ dân chủ, các cơ quan Liên hiệp quốc, các tổ chức nhân quyền hoàn vũ tăng cường giám sát cách thức nhà nước Việt Nam thực hiện các văn kiện (nhất là những văn kiện liên quan đến nhân quyền) mà họ đã ký kết với quốc tế. Xin sẵn sàng có những biện pháp chế tài nếu nhà nước Việt Nam không thành tâm thực hiện các cam kết đó.

- Kêu gọi các công dân Việt Nam hành xử cách can đảm và đầy đủ quyền tự do tôn giáo và quyền tự do ngôn luận, sẵn sàng lên tiếng tố cáo các sai lầm và tội ác của nhà cầm quyền, công bố sự thật về các vấn đề của đất nước và xã hội, bênh vực các dân oan đấu tranh chính đáng và các tù nhân lương tâm bị tra tấn hành hạ.

Làm tại Việt Nam, 06-08-2013

Các Chức sắc Tôn giáo tại Việt Nam đồng ký tên

- *Cụ Lê Quang Liêm, Hội trưởng PGHH (đt: 0199.243.2593)*
- *Hòa thượng Thích Không Tánh, Phật giáo (đt: 0165.6789.881)*
- *Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi, Công giáo (đt: 0984.236.371)*
- *Linh mục Giuse Đình Hữu Thoại, Công giáo (đt: 0935.569.205)*
- *Linh mục Antôn Lê Ngọc Thanh, Công giáo (đt: 0993.598.820)*
- *Chánh trị sự Hứa Phi, Cao Đài giáo (đt: 0163.3273.240)*
- *Chánh trị sự Nguyễn Kim Lân (đt: 0988.971.117)*
- *Chánh trị sự Nguyễn Bạch Phụng (đt: 0988.477.719)*
- *Mục sư Nguyễn Hoàng Hoa (đt: 0949.275.827)*
- *Mục sư Hồ Hữu Hoàng (đt: 0902.761.057)*
- *Mục sư Nguyễn Mạnh Hùng (đt: 0906.342.908)*
- *Ông Phan Tấn Hòa, PGHH (đt: 0162.630.1082)*
- *Ông Trần Nguyên Hườn, PGHH (đt: 0167.341.0139)*
- *Mục sư Lê Quang Du, Tin Lành (đt: 0121.2002.001)*
- *Mục sư Nguyễn Trung Tôn (đt: 0162.838.7716) ●●●●●●●●●●*

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Hòa thượng Quảng Độ gửi thư cho lãnh đạo Cộng sản: Khẩn cấp dân chủ hóa VN để cứu nguy Dân tộc ❀❀❀❀ Paris 09-08-2013 ❀❀❀❀

Ngày 5 tháng 8 vừa qua, từ Thanh Minh Thiền viện ở Saigon, Đức Đệ ngũ Tăng thống **Thích Quảng Độ** đã viết thư gửi các ông Trương Tấn Sang, Chủ tịch CHXHCNVN, Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng CHXHCNVN, Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư đảng Cộng sản Việt Nam, và Nguyễn Sinh Hùng, Chủ tịch Quốc hội.

Thư đã gửi cùng ngày bằng đường bưu điện bảo đảm ra Hà Nội.

Đức Tăng Thống vừa chuyển thư này đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế để phổ biến trước công luận.

Sau đây là toàn văn bức thư nói trên :

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN TĂNG THỐNG

Thanh Minh Thiền viện, 90 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Saigon
Phật lịch 2557
Số : 05/TT/VT/TT

Đồng kính gửi :

- Ông Trương Tấn Sang, Chủ tịch nước CHXHCNVN,
- Ông Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng nước CHXHCNVN,
- Ông Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Ông Nguyễn Sinh Hùng, Chủ tịch Quốc hội Việt Nam.

Thưa quý Ông,

Nhân danh Hội đồng Lương viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tôi viết thư này để nói lên ý kiến của Phật giáo đồ chúng tôi về tình hình đất nước nói chung, và chuyến công du Hoa Kỳ vừa qua của Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang.

Từ một đế quốc phải đánh đổ và tiêu diệt, nhưng nay Chủ tịch nước lại hớn hờ bắt tay Tổng thống Hoa Kỳ Obama mong cầu hợp tác và viện trợ. Chúng tôi cái nhìn của Đảng đã bắt đầu thay đổi.

Mười thế kỷ trước đây, các triều đình quân chủ nước ta đã sử dụng nền ngoại giao khôn khéo, tuy trung chủ quyền không mất một tấc đất, một thước biển, quốc thể cũng như quốc phong chưa một lần bị hạ nhục.

Chuyến viếng thăm Bắc Kinh của ông Chủ tịch nước hôm 19 đến 21

tháng 6 vừa qua để lại những hình ảnh không mấy vui cho người dân Việt biết tự trọng. Chưa kể mười văn kiện hợp tác lép vế, đánh mất chủ quyền và nền chính trị độc lập của dân tộc.

Trái lại, chuyến công du vừa qua tại Hoa Thịnh Đốn với sự tiếp đón của Siêu cường Dân chủ thế giới là Hoa Kỳ đã giúp ông Chủ tịch nước không phải khom lưng lần thứ hai như đã trải qua ở Bắc Kinh.

Với bức thư này, tôi muốn đi thẳng vào vấn nạn có nguy cơ mất nước với nền ngoại giao đui dây phi chiến lược của Đảng và Nhà nước.

Tuyên bố chung Việt - Trung tại Bắc Kinh ngày 21-6 đã xác định chủ trương xâm lược của Trung Quốc với sáu chữ **“Hai hành lang, một vòng đai”**. Chẳng khác chi chính sách tầm ăn dầu đối với Đài Loan khi Bắc Kinh chủ trương **“Hai chế độ, một quốc gia”**.

Khi việc đã thấy rõ, tất không thể không lo liệu. Kể sĩ phu theo thời mà thông biến. Lịch sử nước ta trải dài nhiều nghìn năm cho thấy sĩ phu là giới hiểu thời vụ, nhờ hiểu thời vụ mà ra tay chuyển hóa thời đại làm cho quê hương thoát cơn luân hiểm, sinh dân được an lạc. Tôi hy vọng dù ngồi cao trên ngôi báu, quý ông vẫn còn muốn đóng vai trò sĩ phu.

Chẳng cần vận giải thống kê, số liệu, ai cũng thấy quảng đại nhân dân chưa nếm ấm, hạnh phúc, nhất là chẳng có tự do, nhân quyền. Ai cũng biết Việt Nam tụt hậu ít cũng 20 năm so với các nước láng giềng trong vùng.

Nguy biến hơn, quần đảo Hoàng Sa và 9 đảo trong quần đảo Trường Sa đã bị Trung Quốc xâm chiếm, hàng nghìn cây số đất đã mất khi ký Hiệp định trên Đất liền năm 1999. Thác Bản Giốc, Ải Nam quan, cũng như hiện trạng những thị trấn người Hoa chễm chệ dựng lên trên quê hương ta, là điển hình cho chủ nghĩa bành trướng Đại Hán đang tiến hành. Thế mà quý ông vẫn không chịu noi gương Phi Luật Tân dùng Luật Biển đưa vấn đề tranh chấp ra trước LHQ để bảo vệ chủ quyền.

Xu thế địa cầu ngày nay đã thoát ly chiến tranh lạnh, bước vào kỷ

nguyên hợp tác, đối thoại. Phong trào Toàn cầu hóa Kinh tế và Toàn cầu hóa Dân chủ do các quốc gia Âu Mỹ đề xướng là lợi thế khách quan mà nước ta không có được vào những năm 1945 hay 1954.

Thưa quý Ông,

Tại sao chúng ta không chớp lấy thời cơ để hồi sinh và phát triển đất nước ? Đó là nói trên phạm vi đối ngoại. Còn đối nội thì sao ?

Ai không biết định hướng xã hội, và ý thức hệ Mác-Lê đã thất bại, không đem lại tự do, no ấm cho nhân sinh. Cuộc thăm dò ý kiến vừa qua để sửa đổi Hiến pháp, quý ông đã thấy một tầng lớp nhân dân, trong hay ngoài Đảng, từ giới trí thức tới dân chúng công nông, ai cũng gào kêu phải dân chủ hóa đất nước theo chiều hướng đa nguyên, đa đảng.

Không vì trào lưu mà bây giờ Phật giáo đồ và Giáo hội chúng tôi mới cất lời kêu gọi cho dân chủ. Bản thân đạo Phật trong đời sống thường nhật của tứ chúng, bao gồm chư Tăng, chư Ni, nam và nữ Cư sĩ đã sống theo tinh thần Lục Hòa của Đức Phật, mà Lục Hòa là gì nếu không là đời sống dân chủ của phương Đông.

Ngày 21-2-2001, nhân danh Hội đồng Lưỡng viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tôi đã công bố "**Lời Kêu gọi cho Dân chủ VNam**" thông qua một chương trình 8 điểm.

Tết Ất Dậu, 2005, tôi lại gửi "**Thư Chúc xuân**" đến quý vị nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ cùng đồng bào các giới, gọi kêu mời *Liên minh Dân tộc* để thực hiện dân chủ hóa Việt Nam. Bởi vì tôi nghĩ rằng, phi dân chủ, Việt Nam sẽ không bao giờ hồi sinh thành một quốc gia phát triển, đồng thời ngăn chặn móng vuốt xâm lăng.

Từ trước cho đến bây giờ, tôi quan niệm không còn con đường nào khác ngoài con đường dân chủ đa nguyên để tái thiết đất nước. Lễ giã dùi là nhiều ý kiến vẫn hơn một ý niệm độc tôn, nhiều thành phần chính kiến, tôn giáo, xã hội, đồng tâm hiệp lực xây dựng quê hương, vẫn hơn một đảng phái độc quyền bao cấp quản lý.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và trong cương vị Tăng sĩ, chúng tôi không làm chính trị, không tham gia chính trị. Nhưng chúng tôi phải có thái độ chính trị. Thái độ này thể hiện giáo lý nền tảng của đạo Phật, là cứu chúng sinh ra khỏi mọi nạn ách, khổ đau để tạo điều kiện giác ngộ. Hẳn nhiên thái độ ấy tùy thuộc các chính sách của Nhà nước có phục vụ quảng đại quần chúng nhân dân hay không, để Giáo hội hậu thuẫn hay bác bỏ. Trong kinh sách Phật giáo, Đức Phật không làm

chính trị, nhưng Ngài không ngừng cố vấn, khuyến thỉnh các vị vua phải có chính sách đúng đắn để phục vụ quần chúng. Ngài cũng có những lời khuyên bảo thích đáng cho quần chúng Phật tử về cung cách làm ăn kinh tế sao cho thu đạt lợi nhuận, gây cơ sở vật chất làm tiền đề cho sự phát triển đời sống tâm linh.

Ở nước ta, các quốc sư Phật giáo dưới các triều Đinh, Lê, Lý, Trần... vin vào thái độ chính trị bao dung, trí tuệ như thế, nên đã cố vấn các vua làm cho đất nước hưng thịnh. Gặp lúc biến, các thiền sư cũng tham gia chống ngoại xâm. Đuổi xong giặc, các ngài trở về nơi thiền viện lo việc an tâm và giáo hóa.

Giới Tăng Ni không tham gia chính trị. Nhưng hai chúng nam nữ Cư sĩ sống giữa xã hội có toàn quyền tham gia và đóng góp trên mọi lĩnh vực của đời sống như kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, kỹ thuật, chính trị, v.v...

Tuy không làm chính trị, nhưng Giáo hội ủng hộ mọi nỗ lực chính trị nhằm bảo vệ đất nước, bảo vệ truyền thống văn minh nội giông, âu lo cho mỗi con người được sống đời no ấm, tự do, được hưởng trọn các quyền ghi trong Công ước quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị mà Việt Nam tham gia ký kết tại LHQ từ năm 1982. Và cùng với sự hậu thuẫn tinh thần của Giáo hội, hàng nam nữ Cư sĩ Phật tử sống tại gia có thể trực tiếp đóng góp vào công cuộc chung với tinh thần lợi tha bình đẳng.

Trong cuộc trả lời phỏng vấn đài nước ngoài mười năm trước, tôi có ngỏ lời đề nghị Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam không nên sợ hãi. Chỉ sợ mình không có chính nghĩa, không thật sự có tâm huyết với dân tộc thôi. Chứ sợ gì mất quyền. Đừng sợ có tự do, dân chủ là mình mất quyền. Không đâu. Người dân bây giờ tinh tường lắm. Ai có công, ai thật sự vì dân, vì nước, người ta biết. Hãy xem gương các đảng Cộng sản ở các nước Đông Âu cũ bây giờ đều chấp nhận đa đảng. Thế mà ở các nước đó, dân chúng vẫn có người bỏ phiếu cho đảng Cộng sản, thì có mất gì đâu.

Miễn là mọi đảng phái quốc gia khác cũng được quyền tham dự để cho dân có cơ sở so sánh, lựa chọn ; các đảng phái có cơ sở tranh đua phục vụ tổ quốc. Đừng sợ nhiều đảng loạn quyền. Chỉ sợ dân trí bị kìm hãm trong chủ nghĩa ngu dân thôi. Mà đã ngu dân, thì một đảng cũng sinh loạn.

Ngay từ bây giờ, phải tức thời cho các xã hội dân sự tự do xuất hiện với mọi quyền con người cơ bản, đồng

thời thiết lập những thiết chế dân chủ. Muốn được như vậy, tiên quyết phải có tự do, nhân quyền, để mỗi người và mọi thành phần xã hội được bình đẳng tham gia việc nước. Không sung sướng gì bằng, không hạnh phúc gì bằng, khi những người làm chính trị được chính người dân tin tưởng giao quyền cho.

Phải có dân chủ đa nguyên thì mới giải quyết mọi vấn nạn bế tắc từ 38 năm qua trên đất nước. Đời sống nhân dân các nước dân chủ ở Bắc Âu là mô thức khá hoàn hảo về sự an lạc và tự do của người dân mà chúng ta có thể học hỏi, nghiên cứu, dung hòa, áp dụng vào bối cảnh Việt Nam ngày nay.

Thử trầm tĩnh nghĩ xem, có phải là "đảo chính" qua lá phiếu dân chủ vẫn hơn là những cuộc đảo chính bằng bạo loạn ? Cứ như tình hình đè nén, áp bức hiện tại, chóng hay chầy, bạo loạn là chuyện đương nhiên sẽ xảy tới.

Chẳng nên nghĩ rằng hễ có công an cho đông, nhà tù cho nhiều, và quân đội hùng mạnh là sẽ giữ được quyền bính mãi mãi. Chỗ dựa vững chắc nhất của một chế độ chính trị là lòng dân.

Vài ý kiến nung nấu sau một thời gian dài trong chiến tranh, rồi hàng chục năm trong nhà tù Xã hội Chủ nghĩa, tôi kêu gọi quý ông đừng bỏ lỡ cơ hội nghìn năm, nghĩ tới 90 triệu dân và nguy cơ mất nước, mà khởi động tiến trình dân chủ hóa Việt Nam.

Trần Trọng và Trùng Chờ.

Thanh Minh Thiên viện, Saigon ngày 5-8-2013

Đệ Ngũ Tăng Thống, GHPGVNTN (ấn ký)

Sa môn Thích Quảng Độ

Dự thảo Hiến pháp của Cộng sản là sự gian lận có hệ thống. Phương cách lấy ý kiến về nó là sự cưỡng bức có tổ chức. Toàn dân Việt Nam không thể nào chấp nhận trò lừa bịp lẫn áp đặt này và quyết tâm xây dựng một Hiến pháp mới mang tính dân chủ.

PHẬT GIÁO HÒA HẢO THUẦN TÚY

Lời phản đối tối hậu về việc sách nhiễu tín đồ

.....*Hội trưởng Lê Quang Liêm 13-08-2013*.....

Vào ngày 13-8-2013, công an xã Tân Hòa, huyện Lai Vung (Đồng Tháp) gửi giấy đòi ông Nguyễn Văn Thiệt và vợ là Huỳnh Thị Kim Hương đến văn phòng để làm việc với Trung tá Hải, Phó Trưởng ban an ninh tỉnh Đồng Tháp.

Tại đây, Trung tá Hải dùng những lời lẽ đe dọa xoay quanh vấn đề liên tôn và các lễ cầu an cho quý tôn giáo Cao Đài, sau vụ Thánh thất Long Bình bị cướp phá và lễ cầu siêu cho bà Nguyễn Thị Tuyên, thân mẫu của Mục sư Nguyễn Công Chính vừa từ trần đồng thời cầu an cho bà Trần Thị Hồng, phu nhân của Mục sư Chính đi thăm chồng bị công an đánh té ngất xỉu ngoài đường.

Ông Thiệt thẳng thắn trả lời: Việc thành lập Hội đồng Liên tôn là tạo sự đoàn kết tương liên tương trợ giữa tôn giáo và tôn giáo, và đó là con đường phát huy từ bi giáo hóa và cứu độ nhơn sanh trong cuộc sống, là chỗ dựa tinh thần của dân tộc, thiên nhĩ đâu có gì là xấu. Còn chúng tôi là dân thường không chức vụ gì trong Giáo Hội PGHH Thuần túy, thấy việc tốt lành thì chúng tôi hoàn toàn ủng hộ... Và lại việc thành lập Hội đồng Liên tôn là việc của các cấp trung ương các tôn giáo, và về phần PGHH Thuần túy đều do cụ Lê Quang Liêm chủ trì, các ông muốn hỏi thì đến hỏi ngay cụ Liêm có phải là cụ thể hơn không? Tại sao các ông không dám thực hiện như vậy?

Trước những lời lẽ cứng rắn này của ông Thiệt, mấy anh công an chỉ thấy lắc đầu chứ không chánh thức trả lời, cái lắc đầu biểu trưng nhiều ý nghĩa có lẽ các anh công an tự biết.

Cuộc tranh biện cãi vã suốt gần 5 tiếng đồng hồ. Đến gần 13g, công an bắt buộc ông Thiệt phải ký tên vào biên bản mới được cho về. Ông Thiệt nhất quyết không ký gì hết, cho về thì về, không cho về thì tất biết sẽ có gì xảy ra.

Trong lúc đó, ông Nguyễn Văn

Thơ, Hội trưởng PGHH Thuần túy tỉnh Đồng Tháp hay biết và theo dõi sự việc vì ông Thiệt ở gần nhà ông Thơ. Trước sự bộc lộ cường quyền như vậy, ông Thơ gọi điện thoại cho ông Thiệt và bảo rằng: Hãy yên tâm, nếu ngày nay (13/8) công an không cho ông Thiệt về thì ngày mai các tỉnh Giáo hội PGHH Thuần túy sẽ nhất tề kéo đến can thiệp.

Nghe lời tuyên bố của ông Thơ, Trung tá Hải và đồng bọn em thấm rút lui để trở lại chỉ có vợ chồng ông Thiệt và rồi ông Thiệt tự do đi về.

Các sự việc kể trên đã cho thấy một số điểm nổi bật trong vấn đề:

a- Việc các tôn giáo đoàn kết với nhau để phát huy tinh thần từ bi là một việc quá tốt: Ta hãy nhìn qua các nước tự do trên thế giới như: Anh, Mỹ, Pháp Đức, Úc, Canada, Thụy Sĩ, v.v... đều tôn trọng và đề cao vấn đề đoàn kết tôn giáo.

b- Việc cầu an và cầu siêu là thủ tục hàng đầu của các tôn giáo... chỉ có những nước vô thần, vô giáo dục... mới “bài xích”.

Trong vài tháng qua, PGHH Thuần túy tại các tỉnh Miền Tây luôn bị nhà cầm quyền CS tìm trấn áp bằng mọi cách... Từ việc răn đe anh Nguyễn Văn Tân, chánh thư ký Giáo hội PGHH Thuần túy tỉnh Vĩnh Long, cho đến việc hù dọa ông Bùi Văn Luốc, Hội trưởng Giáo hội PGHH Thuần túy tỉnh Vĩnh Long và việc một phái đoàn nhà cầm quyền Cộng sản đến khuấy nhiễu nhà ông Nguyễn Văn Thơ, Hội trưởng Giáo hội PGHH Thuần túy tỉnh Đồng Tháp tọa lạc tại xã Tân Hòa, Lai Vung (Đồng Tháp)... chứng tỏ nhà cầm quyền Cộng sản đang mở chiến dịch khủng bố hệ thống Giáo hội PGHH Thuần túy do cụ Lê Quang Liêm lãnh đạo... Nhưng các cấp Giáo hội PGHH Thuần túy vẫn nhứt tâm kiên trì giữ vững lập trường của mình.

Nhân danh Giáo hội PGHH Thuần túy, tôi:

1- Cực lực phản đối hành động

phi công lý, phi dân chủ và vô nhân đạo của nhà cầm quyền CSVN đối với PGHH Thuần túy.

2- Xin hỏi ông Trương Tấn Sang: những hành động của nhà cầm quyền CS trong các tỉnh Miền Tây đối với PGHH Thuần túy như thế ấy... trong lúc vừa rồi ông hứa với Tổng thống Obama những gì về nhân quyền, về Tự do Tôn giáo? Như thế lời hứa của ông có giá trị hay là một lời dối trá, lừa đảo?

3- Thành khẩn kêu gọi: Thế giới Tự do, Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, Các tổ chức nhân quyền trên thế giới, Quốc hội các Quốc gia tự do, nhất là Quốc hội Hoa Kỳ và Ủy hội Tự do Tôn giáo Chánh phủ Hoa Kỳ, Liên hiệp Âu châu, các cơ quan truyền thông quốc tế... vì lòng nhân đạo trên con đường xây dựng hạnh phúc cho nhân loại, nên đặc biệt quan tâm để thấy rõ Việt Nam hiện nay là một nước Cộng sản vi phạm Nhân quyền, Tự do Tôn giáo vào bậc nhất trên thế giới, cần phải có biện pháp chế tài để cứu gần 90 triệu con người đang lặn hụp trong cái bể độc tài toàn trị của đảng CSVN.

Ngày 13 tháng 8 năm 2013.

TM Giáo Hội PGHH Thuần túy
Hội trưởng Trung ương
Lê Quang Liêm

Tin giờ chót

Vào lúc 16 giờ ngày 13-8-2013, công an tỉnh Đồng Tháp có gửi giấy mời ông Nguyễn Văn Thơ, Hội trưởng PGHH Thuần túy tỉnh Đồng Tháp vào lúc 9 giờ ngày 14-8 đến công an xã Tân Hòa gặp Trung tá Việt công an tỉnh Đồng Tháp để trả lời một số vấn đề có liên quan. Ông Thơ đã thẳng thừng từ chối không nhận giấy mời và nói rằng nếu công an muốn gì thì đến nhà ông, ông không có việc gì để đến trụ sở công an cả. Có gì chúng tôi sẽ loan báo thêm.



GIÁO PHẬN VINH: CÔNG AN NGHỆ AN BẮT CỐC 2 GIÁO DÂN

VRNs và RFA 02.04/08/2013

Nghệ An – Đã hơn một tháng nay, sự hoang mang và phần nộ đang bao trùm trên toàn giáo xứ Mỹ Yên, Gp Vinh kể từ khi công an Nghệ An bắt cóc 2 giáo dân thuộc giáo xứ này vào ngày 27-6-2013. Và cho đến hôm nay, gia đình và giáo xứ vẫn chưa có bất cứ thông tin về các nạn nhân này.

Hai giáo dân này là ông Ngô Văn Khởi (sinh năm 1960, thường trú tại xóm 14 xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, Nghệ An). Ông bị một số người lạ mặt chặn bắt cóc khi ông đang trên đường đi dự đám cưới người thân vào trưa ngày 27-6-2013. Sau 8 ngày mất tích thì gia đình mới biết được những kẻ bắt cóc là Công an Nghệ An khi họ nhận được thông báo “khởi tố và bắt tạm giam” với cáo buộc “gây rối trật tự công cộng”. Tương tự, trường hợp anh Nguyễn Văn Hải (sinh năm 1970, thường trú tại xóm 11, xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, Nghệ An) cũng bị những kẻ lạ mặt chặn đường bắt cóc khi anh đang trên đường chở cháu trai vào thành phố Vinh để khám bệnh.

Đứng trước tình trạng bất ổn này, toàn giáo xứ Mỹ Yên đã phải lập giờ giới nghiêm để giữ gìn trật tự trong toàn giáo xứ, tổ chức cầu nguyện mỗi ngày và căng băng rôn để phản đối việc làm mờ ám của chính quyền Nghệ An.

Lo âu và phần nộ là tâm trạng mà người dân nơi đây nói chung và giáo dân xứ Mỹ Yên nói riêng đang ở mức khó kiểm soát. Bởi họ cho rằng, đây lại là cách thức bỉ ổi mà chính quyền và công an thường dùng để thực hiện ý đồ đen tối của mình. Việc công an dựa vào sự hiền lành, thật thà, ít am hiểu luật pháp của người dân để lừa gạt nhằm thỏa mãn mục đích của mình là điều thường xảy ra. Và trong trường hợp bắt cóc hai giáo dân này cũng không là ngoại lệ. Bởi hai nạn nhân này là người rất đạo đức, hiền lành và chất phác.

Đây là một âm mưu thâm độc nhằm ngăn chặn dòng người ngày ngày tìm đến Linh địa Trại Gáo để khẩn xin và tạ ơn với Thánh cả Antôn. Đồng thời để che đậy hành động mờ ám, vi phạm luật pháp về tự do tôn giáo của chính quyền. Và với tính lưu manh cố hữu của mình, khi những âm mưu đen tối của họ bị vạch mặt, chính quyền sẵn sàng dùng quyền hành trong tay để quay lại rêu rao, chụp mũ và kết tội chính những người bị hại. Điều này hoàn toàn

đúng trong trường hợp bắt cóc hai giáo dân giáo xứ Mỹ Yên.

Tội danh “gây rối trật tự công cộng” mà phía công an và chính quyền huyện Nghi Lộc, công an và chính quyền tỉnh Nghệ An đang gán ghép cho giáo dân giáo xứ Mỹ Yên được xuất phát từ việc: vào khoảng 18g ngày 22-5-2013, có một số người lạ mặt vô cớ chặn, giữ xe và lục soát hành lí cá nhân của khách hành hương khi họ tìm đến để tham dự Thánh lễ tại Linh địa Trại Gáo, thuộc giáo xứ Mỹ Yên, Gp Vinh. Bất bình trước việc làm mờ ám này, khách hành hương và bà con giáo dân giáo xứ Mỹ Yên đã yêu cầu những người này cho biết họ là ai, lí do họ bị ngăn chặn và lục soát... nhưng những người này không đưa ra bất cứ lí do nào. Vì thế đã dẫn đến việc cãi cọ và xô xát (có bản tường trình kèm theo của giáo xứ Mỹ Yên gửi Tòa Giám mục Xã Đoài).

Điều đáng nói là vào lúc đang xảy ra xô xát, Ban hành giáo của giáo xứ Mỹ Yên đã liên lạc với Đức Giám mục giáo phận để xin sự can thiệp vì bà con nơi đây đang hết sức phần nộ. Trong khi đó, phía công an huyện Nghi Lộc và công an tỉnh Nghệ An cũng đã gọi điện cho Đức cha Nguyễn Thái Hợp thông báo tình hình và cũng thống nhất có mặt tại hiện trường để giải quyết vụ việc nhưng cuối cùng thì họ đã không đến như đã hẹn. Tệ hơn, sau đó chính quyền còn gửi đến Tòa Giám mục một số công văn để qui kết và hù dọa.

Chúng tôi sẽ lần lượt gửi đến quý vị những thông tin chi tiết liên quan đến việc này để thấy rõ hơn việc làm mờ ám, không tôn trọng sự thật từ phía chính quyền huyện Nghi Lộc, Công an và chính quyền tỉnh Nghệ An trong việc này.

Theo Chuacuuthe

CÔNG AN NGHỆ AN BẮT GIỮ NGƯỜI TRÁI PHÁP LUẬT?

Gia Minh, biên tập viên RFA, Bangkok, 04-08-2013

Cuối tháng 6 vừa qua, hai giáo dân thuộc giáo họ Trại Gáo, xứ Mỹ Yên, giáo phận Vinh bị cơ quan công an bắt giữ mà người thân và giáo dân cho rằng việc bắt giam đó có nhiều khuất tất.

Bắt trước gửi giấy báo sau

Hai giáo dân Công giáo thuộc giáo họ Trại Gáo xứ Yên Khê bị bắt hồi ngày 27 tháng 6 vừa qua là ông Ngô Văn Khởi, 53 tuổi và ông Nguyễn Văn Hải 43 tuổi. Ông Ngô Văn Khởi từng là một thành viên trong Ban hành giáo của giáo xứ và ông Nguyễn Văn Hải hiện là một giáo lý viên của giáo xứ.

Cả hai bị cơ quan chức năng bắt khi họ đang trên đường đi công việc của bản thân, và mãi đến hơn một tuần lễ sau đó gia đình mới nhận được thông báo đề ngày 28 tháng 6 của cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố và bắt tạm giam về tội gây rối trật tự công cộng. Gần đây, sau hơn 1 tháng bị bắt giữ, gia đình họ được cho gặp mặt thân nhân tại trại giam Nghi Kim, tỉnh Nghệ An.

Anh Ngô Văn Nhất, con trai của ông Ngô Văn Khởi, cho biết lại việc cha anh ta bị bắt như sau: *Bố đi đưa dâu con bà dì, bị công an giao thông chặn bắt bất ngờ mà không biết lý do gì.*

Ông Nguyễn Văn Vinh, một người thuộc Ban hành giáo của giáo họ Trại Gáo cũng nói lại việc hai ông Ngô Văn Khởi và Nguyễn Văn Hải bị bắt trên đường hồi ngày 27 tháng 6 vừa qua: *Ông Khởi đi đám một người cháu ở Nghĩa Đàn, khi đến trạm giao thông bị chặn lại rồi có ba xe con đến bắt đi. Còn anh Hải chở một người cháu vào Tòa Giám mục khám bệnh, sau đó chở hai bao bột mì về để làm hàng bán bánh mì, công an chặn đường bắt thầy Hải và trả đứa cháu 5 tuổi về cho gia đình.*

Hành động bảo vệ

Theo lời kể của những người trong cuộc thì hồi chiều ngày 22-05 nay, trước khi diễn ra phiên xử phúc thẩm 14 thanh niên Công giáo và Tin lành tại Vinh, có một đoàn xe của những người đến hành hương Đền thánh Antôn, thường được gọi là linh địa Trại Gáo. Tuy nhiên khi chiếc xe đến gần Đền thánh đã bị một nhóm người chặn lại và đòi lục soát hành lý của người đi trên xe. Giáo dân địa phương biết được chuyện đó đã đến yểm trợ và yêu cầu những người chặn xe mặc thường phục như thế phải xuất trình giấy tờ công vụ và cho biết lý do chặn xe và lục soát hành lý của hành khách.

Thế nhưng số những người đó không chịu và giáo dân bắt giữ ba người, còn một số khác chạy về nhà của xã đội trưởng địa phương. Giáo dân đưa ba người bị bắt về nhà văn hóa xã và đã tra khảo họ, đồng thời sau đó phát hiện trong cốp xe của họ mũ, áo công an và những vật dụng như cùm số 8 và gậy. Những người giáo dân tiếp tục đến nhà xã đội

trưởng để truy tìm những người còn lại.

Vụ việc được báo cho Tòa giám mục Vinh, và đại diện của Tòa giám mục cùng linh mục hạt trưởng và linh mục chính xứ Yên Khê phải có ý kiến và giáo dân thả những người mặc thường phục bị bắt và bị tra khảo ra; nhưng thực chất đó là những CA..

Vợ của ông Nguyễn Văn Hải nói về ý kiến của linh mục chính xứ đối với vụ việc xảy ra hồi chiều tối ngày 22 tháng 5 mà chồng bà bị cho là một đối tượng tham gia nay bị khởi tố và bắt tạm giam về tội gây rối trật tự công cộng: *Vào đi lễ thì cha nói những người cầm quyền của nước Việt Nam làm những việc sai trái, không có lý gì cả. Tại sao đoàn hành hương đến Đền thánh mà ách xe lại, không cho xe vào, rồi còn làm những việc này, việc nọ... Khi nói thì chối! Sau khi có lời khai của 3 anh công an, họ vào lía nhà.*

Sau khi lục cốp xe họ mới biết là công an. Có hai công an ở huyện, còn một anh mới ra nghề, đi thực tập. Có hai công an trưởng của tỉnh, huyện. Tất cả đều có văn bản tại hội đồng của Trại Gáo. Biết là công an của huyện Nghi Lộc rồi; nhưng nay họ lật lại nói giáo xứ vu khống cho công an. Những điều họ làm nhục cha và giáo xứ là có thật.

Dân nói nếu thi hành công vụ thì phải xuất trình giấy tờ cho dân biết, dân hiểu họ làm gì. Cán bộ làm mất uy tín, làm dân bức xúc chứ không phải chia rẽ lương, giáo. Gia đình tôi sống có đạo đức, biết thương nhau, muốn sự việc hài hòa. Những cán bộ làm sai trái nên dân bức xúc quá.

Khi giáo dân Vinh phản ứng!

Việc giáo dân tại một số giáo xứ ở địa phận Vinh phản ứng trước việc làm khuất tất của những cán bộ, công an địa phương và đã phải cầm chân họ để phải trả lời cho ra lẽ những hành vi bất minh đó từng xảy ra một số lần ở địa phận này. Đây là nơi có chừng nửa triệu giáo dân Công giáo sinh sống, có những giáo xứ có thể nói là toàn tông tức hầu như cả làng đều theo đạo Công giáo. Sức mạnh đoàn kết trong giáo xóm, giáo họ và giáo xứ như thế có thể giúp họ thực hiện biện pháp cầm chân, bắt giữ cán bộ hầu như rất hiếm hoi ở Việt Nam hiện nay lâu nay.

**Cực lực phản đối
Nghị định 72 ngớ
ngẩn và ngang
ngược của Cộng sản.**

Suy nghĩ trong những ngày nằm bệnh...

— Lê Hiếu Đằng 12-08-2013 —

Sau hơn 45 năm chiến đấu trong hàng ngũ đảng Cộng sản Việt Nam, với 45 tuổi đảng, những trải nghiệm cay đắng mà tôi cùng nhiều bạn bè nữa trong phong trào học sinh sinh viên trước 1975 đã chịu đựng thôi thúc tôi phải “thanh toán”, “tính sổ” lại tất cả. Trong lúc nằm bệnh tôi đọc quyển “Chuyện nghề của Thủy” của đạo diễn Trần Văn Thủy, các truyện của các nhà văn quân đội như Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Lê Lựu, Trần Dần và qua tivi xem các chuyến đi thăm Mỹ của chủ tịch nước Trương Tấn Sang, chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng thăm Hàn Quốc, Myanma (Miến Điện) lại càng giục giã tôi viết những dòng này. Các nhà văn đã cho tôi thấy thêm sự bi thảm của thân phận con người trong cái gọi là CNXH ở Miền Bắc, một xã hội không có bóng người. Chuyến đi của chủ tịch nước Trương Tấn Sang không có những nghi thức cao nhất của một nguyên thủ quốc gia hay chuyến đi thăm Hàn Quốc, Myanma của chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng nếu đem so sánh các chuyến đi thăm Trung Quốc của các vị thì không khí hoàn toàn khác nhau. Một bên thì khô cứng, lạnh lùng của một nước lớn đầy tham vọng, một bên là không khí cởi mở, vui vẻ bình đẳng. Không biết các nhà lãnh đạo của ĐCS Việt Nam với lòng tự trọng dân tộc có “**mở mắt**” thấy điều đó không? Hẳn nhiên chúng ta không thể đòi hỏi Mỹ làm nhiều điều tích cực hơn bởi vì công bằng mà nói, anh không thể “**mở lòng**” với một nước mà thái độ không rõ ràng, bất nhất.

Tất cả tình cảm của gia đình và bạn bè trong nước cũng như ở nước ngoài làm tôi suy nghĩ miên man trong lúc nằm bệnh càng khẳng định với tôi một điều: con đường mà tôi cùng nhiều bạn bè, đồng đội đã lựa chọn, con đường tiếp tục đấu tranh cho lý tưởng thời trai trẻ và một xã hội công bằng tự do dân chủ. Ở đó con người sống với nhau một cách tử tế, thật sự được giải phóng từ người nô lệ thành người làm chủ của đất

nước. Tôi ngày càng hiểu sâu sắc từ “GIẢI PHÓNG” không có nghĩa như ngày nay người ta thường dùng mà là sự thoát xác thật sự làm người tự do, dù cho người cai trị là da trắng hay da vàng, thậm chí điều đau khổ, bi thảm nhất là hệ thống cai trị chính là người

*của dân tộc đó, là Việt Nam, là Trung Quốc, v.v... Nếu hiểu từ “giải phóng” theo ý thức sâu xa đó thì tôi cũng rất đồng tình với nhận xét của nhiều nhà báo, nhà văn, học giả ở Miền Bắc, trong đó có nhà báo Huy Đức trong cuốn “Bên thắng cuộc” mới đây. **Thật sự là Miền Nam đã giải phóng Miền Bắc trên tất cả các lĩnh vực nhất là kinh tế, văn hóa tư tưởng...** Vì những lẽ trên, tôi xin “tính sổ” với đảng CSVN và với bản thân cuộc đời của tôi, tư cách một đảng viên, một công dân ở những điểm cơ bản sau: một cách minh bạch, sòng phẳng để từ đây thanh thản **dấn thân vô cuộc chiến mới.***

1- Vì sao tôi đi kháng chiến, vào ĐCS Việt Nam?

Vào thế kỉ trước, chủ nghĩa Marx, CNXH, CNCS đã làm say mê biết bao trí thức, văn nghệ sĩ ở các nước, nhất là ở nước Pháp, cái nôi của khuynh hướng xã hội, dân chủ mà cả thời kỳ ánh sáng với các tên tuổi như Montesquieu, Voltaire, Jean-Jacques Rousseau v.v... với khát vọng xây dựng một xã hội bác ái, tự do, bình đẳng. Chủ nghĩa Marx, CNXH, CNCS chẳng những lôi cuốn, làm say mê của nhiều thế hệ trí thức phương Tây mà ở Việt Nam cũng vậy. Những tri thức văn nghệ sĩ tên tuổi lẫy lừng như Văn Cao, Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Thanh Tịnh, Thế Lữ v.v... hay những tri thức tên tuổi ở nước ngoài như Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường. Thật ra họ theo lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của HCM mà đi vào chiến khu chứ họ ít hoặc chưa biết chủ nghĩa Marx là gì, CNXH ra sao. Nhưng họ hy vọng sau khi kháng chiến thành công sẽ xây dựng một xã hội dân chủ tiến bộ xã hội, tự do, hạnh phúc mà trong Tuyên ngôn Độc lập và Hiến pháp năm 1946, ông HCM đã trình trọng cam kết trước toàn dân tại Ba Đình lịch sử. Lòng yêu nước, lòng tự trọng dân tộc đã thúc đẩy mọi người tham gia Cách mạng tháng 8 và sau đó đi kháng chiến. Bạn bè tôi và bản thân tôi cũng thôi thúc bởi những tình cảm đó: lòng yêu nước, ý chí chống

xâm lược, giành độc lập tự do dân chủ cho Tổ quốc để xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn các chế độ cũ, ở đó công nhân, nông dân, người lao động, những người hi sinh nhiều trong chiến tranh có cuộc sống ấm no, hạnh phúc đã thôi thúc chúng tôi lên đường. Tôi vào đảng cũng rất đơn giản: năm 1966, anh Nguyễn Ngọc Phương (Ba Triết) phụ trách đơn tuyến tôi, hẹn tôi gặp nhau ở một chùa trên đường Trần Quốc Toàn (nay là 3-2) để sinh hoạt. Anh Nguyễn Ngọc Phương nghiêm mặt tuyên bố: “Đ/c Bắc Sơn (bí danh của tôi lúc đó) dân từ nay là đảng viên đảng Nhân dân Cách mạng (*thực chất là Đảng Lao động Việt Nam ở Miền Nam mà thôi*). Lẽ ra tôi đưa điều lệ để đồng chí nghiên cứu nhưng đ/c là người hoạt động công khai trong Ban chấp hành Tổng hội sinh viên Sài Gòn và ĐH Luật khoa nên tôi bây giờ mới phổ biến một số điều trong điều lệ để đ/c biết”. Một buổi kết nạp chẳng có lời thề thốt, cờ quạt gì cả. Anh Nguyễn Ngọc Phương, người phụ trách tôi trong thời gian đầu, là người lớn lên trong một gia đình khá giả, có em gái lầy nghệ sĩ hài nổi tiếng Bảo Quốc. Thật ra, qua một số người hoạt động ở Huế, anh ấy biết tôi đã từng tham gia phong trào đấu tranh sinh viên học sinh Huế lúc tôi còn học đệ nhị, đệ nhất Quốc Học Huế và đã từng bị bắt giam ở lao Thừa Phủ Huế gần một năm với Lý Thiện Sanh (nay là bác sĩ định cư ở Úc). Vì chính quyền Thừa Thiên-Huế lúc đó nghĩ tôi là thành viên của đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Miền Nam. Nhắc đến đây tôi có một kỉ niệm khó quên: ba tôi và mẹ Lý Thiện Sanh nóng lòng vì đã đến kì thi Tú tài II nhưng chúng tôi vẫn bị nhốt trong tù. Vì vậy ông bà làm đơn hú họa xin cho hai chúng tôi ra thi. *Thế mà chính quyền Thừa Thiên-Huế lúc đó lại giải quyết cho ra thi*. Tôi theo ban C Triết học nên chỉ còn vài ngày nữa là thi, ba tôi gửi một số sách vào cho tôi. May mắn lúc đó tôi đã đọc nhiều sách triết học của các Giáo sư Nguyễn Văn Trung, Trần Văn Toàn và các tạp chí Sáng Tạo, Hiện Đại của nhà văn Thanh Tâm Tuyền, Mai Thảo, nhà thơ Nguyễn Sa, Tô Hoàng Yên v.v..., kể cả quyển sách viết về Nietzsche của Nguyễn Đồng Thi Hiền còn trai trẻ trước 1945, nên gặp đề thi triết khá hay tôi tán đủ điều, đầu hạng thứ dễ dàng. Còn Lý Thiện Sanh học ban B vốn rất giỏi nên đầu hạng bình thứ. Những ngày ba tôi đến đón tôi ra thi, ông đã đi qua cánh đồng An Cựu trong những ngày giá lạnh. Tôi không thể nào quên hình ảnh đó của ba tôi.

Bây giờ Người đã mất nhưng tôi không bao giờ quên ông, biết ơn nuôi dạy tôi thành người trưởng thành pha một chút ân hận vì tôi mà ông phải khổ sở. *Tôi không biết với chế độ gọi là “ưu việt” hiện nay có người tù nào đã được cho ra đi thì như chúng tôi hay không?* Trong thời gian đó, lúc nhà tù cho tù nhân làm văn nghệ, tôi thường hát bài “Tình quê hương” thơ Phan Lạc Tuyên, nhạc Đan Thọ, lúc đó là Đại úy Quân đội Sài Gòn. Gia đình của người phụ trách lao Thừa Phủ đứng trên bức tường có đường đi bao quanh nhà tù để xem. Đúng là cái máu lãng mạn của đám sinh viên học sinh chúng tôi lúc đó ngay trong tù cũng nổi dậy đứng đưng và có cô con gái rất thích bài đó. Lý Thiện Sanh đùa “Nó khoái mày rồi đó”. Về anh Nguyễn Ngọc Phương người phụ trách tôi sau này bị địch bắt, đã hi sinh trong tù năm 1973. Năm ngoài, nhân ngày giỗ anh, tôi có kể lại việc mỗi lần sinh hoạt với tôi xong, anh đề nghị tôi hát bài “Trăng mờ bên suối” của Hoàng Nguyên. Hát xong tôi hỏi anh: “Anh là bí thư Đảng ủy sinh viên mà sao thích bài hát ướt át quá vậy?” Anh cười buồn và nói: “Chúng ta chiến đấu xét đến cùng là vì con người. Nhưng bài hát đó viết rất hay về con người thì sao mình không thích được!” Nghe anh, tôi càng cảm phục người đ/c phụ trách tôi, và hôm giỗ anh, tôi hát lại bài “Trăng mờ bên suối” để cúng anh. Sau đó, chị Cao Thị Quế Hương có về trách tôi vì cho rằng anh Phương không thể ủy mị như vậy. Tôi cười buồn và im lặng.

Tôi đã đi theo kháng chiến và vào Đảng như thế đó...

2- Vấn đề đa nguyên, đa đảng

Có thời gian từ 1975 đến 1983, tôi là giảng viên Triết học và Chủ nghĩa xã hội khoa học ở trường đảng Nguyễn Văn Cừ thuộc khu ủy Sài Gòn-Gia Định. Về phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin mà tôi hiểu được, có một điều cơ bản là cơ sở hạ tầng (bao gồm cơ sở xã hội, cơ sở kinh tế v.v...) như thế nào thì phản ảnh lên thượng tầng kiến trúc như thế đó. Sau một thời gian dài, *Đảng và nhà nước Việt Nam nhận chìm các tầng lớp nhân dân Việt Nam từ Bắc đến chí Nam dưới chế độ quản lý kinh tế bao cấp, đi ngược lại tất cả qui luật tự nhiên*, cốppi mô hình kinh tế của Liên bang Xô viết và Trung Quốc Cộng sản 100%. Dân chúng đói kém rên xiết. Các đợt cải tạo tư sản X1, X2 đã làm tan nát biết bao gia đình, làm dòng người vượt biên ngày càng nhiều, và biết bao gia đình phải chết tức tưởi trên biển. Trong đó có gia đình nhà báo Trần Triệu Luật, người

đã cùng tôi vào chiến khu và đã hi sinh vào ngày 11-10-1968 tại căn cứ Ban tuyên huấn T.U'. cục Miền Nam cùng với nhà thơ Thảo Nguyên Trần Quang Long sau trận bom ác liệt của F105 của Mỹ. Hoặc bị bọn cướp biển hãm hiếp làm nhục trước mặt chồng con. Có thể bảo *tất cả điều đó là tội ác của Đảng và Nhà nước Việt Nam*, không thể nói khác được. Trước sự rên xiết của người dân, những nhà lãnh đạo còn có tâm lòng và suy nghĩ đã chủ trương phải đổi mới kinh tế bằng cách chấp nhận kinh tế có nhiều thành phần, trong đó có kinh tế cá thể. Thế thì một khi cơ sở hạ tầng có nhiều thành phần kinh tế khác nhau, trong xã hội sẽ có nhiều tầng lớp với lợi ích khác nhau, thì tất yếu họ phải có tổ chức để đấu tranh bảo vệ quyền lợi của họ. Đó là qui luật tất yếu, vì vậy *không thể không* đa nguyên đa đảng được, và như vậy *điều 4 Hiến pháp hiện nay là vô nghĩa*. Trước sau gì các vị lãnh đạo của ĐCS VN phải chấp nhận thách thức này : *các đảng phái, tổ chức đối lập sẽ đấu tranh bình đẳng với ĐCS VN trong các cuộc bầu cử hợp pháp có quan sát viên quốc tế giám sát* như hiện nay Campuchia đã làm. *Tôi thách bất cứ ai trong Bộ chính trị, Ban bí thư*, trong ban Tuyên huấn của đảng mà đứng đầu là ông Đinh Thế Huynh, vừa là Trưởng ban, vừa là Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương, trả lời luôn một cách công khai, minh bạch với chúng tôi trên các diễn đàn mà không chơi trò “bỏ bóng đá người” như đã từng thường sử dụng hiện nay. Thực tế hiện nay, trong Nam ngoài Bắc đã tập hợp được những khuynh hướng có chủ trương đấu tranh cho một thể chế dân chủ cộng hòa mà tiêu biểu là đề nghị 7 điểm và dự thảo Hiến pháp năm 2013 của nhân sĩ trí thức tiêu biểu ở trong Nam Bắc như nhà văn Nguyễn Ngọc, các giáo sư Hoàng Tuy, Chu Hảo, Trương Lai, Phạm Duy Hiền, những trợ lý Tổng bí thư, Thủ tướng hoặc đại sứ nhiều thời kỳ như ông Trần Đức Nguyên, Việt Phương, Nguyễn Trung v.v... Các nhà kinh tế có uy tín lớn như Lê Đăng Doanh, Phạm Chi Lan, các nhà báo, nhân sĩ trí thức kỳ cựu như Hồ Ngọc Nhuận, Nguyễn Đình Đầu, Lữ Phương, Kha Lương Ngãi, Nguyễn Quốc Thái, và các “lãnh tụ” sinh viên đã có một thời kỳ lấy lưng trong phong trào đấu tranh tại Sài Gòn và các đô thị Miền Nam trước 1975 như Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Công Giàu, Trần Văn Long (Năm Hiền), Huỳnh Kim Báu, Hạ Đình Nguyên, Cao Lập và biết bao con người tâm huyết, mặc dầu đời sống kinh tế đã khá giả, có những người là

giàu có, nhưng không thể yên tâm thụ hưởng tất cả những tiện nghi của đời sống, đã vùng lên sau một giấc ngủ khá dài để chấp nhận mọi rủi ro, nguy hiểm cho bản thân cá nhân mình cũng như gia đình để dẫn thân vào cuộc chiến đấu mới để tiếp tục thực hiện lý tưởng thời trai trẻ mà hiện nay đã bị phản bội, chà đạp những lời hứa năm nào trong kháng chiến. Ngoài ra còn cả một lớp trẻ hăng hái, nhiệt tình bao gồm những bloggers, những sinh viên đang có những hoạt động ở các trường Đại học hoặc nhiều tổ chức khác. Tình hình trên cộng với thực tế hiện nay tôi biết nhiều đảng viên đang muốn ra khỏi đảng, hoặc không còn sinh hoạt đảng (giấy sinh hoạt bỏ vào ngăn kéo). Vậy tại sao chúng ta - hàng trăm đảng viên- không tuyên bố tập thể ra khỏi Đảng và thành lập một Đảng mới, chẳng hạn như đảng Dân chủ xã hội, những đảng đã có trên thực tế trước đây cho đến khi bị ĐCS VN bức tử phải tự giải tán? Tại sao tình hình đã chín mùi mà chúng ta không dám làm điều này, vì chủ trương không đa nguyên đa đảng chỉ là chủ trương của đảng chứ chưa có một văn bản pháp lý nào cấm cả. Mà nguyên tắc pháp lý là điều gì luật pháp không cấm, chúng ta đều có quyền làm. Đó là quyền công dân chính đáng của chúng ta. Không thể rụt rè, cân nhắc gì nữa. Đây là một yếu tố sẽ làm cho xã hội công dân, xã hội dân sự mạnh lên, không có thể lực nào ngăn cản được. Đây là cách chúng ta phá vỡ một tảng băng giá của một nhà nước độc tài toàn trị hiện nay. Chẳng lẽ nhà nước này bắt bỏ tù tất cả chúng ta sao? Chúng ta phải đấu tranh với phương châm công khai, minh bạch, ôn hòa, bất bạo động, phản đối tất cả mọi hành động mạnh mẽ, bạo lực khiêu khích gây chiến tranh. Như nhà thơ Ng. Duy đã viết đại khái: trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, người thất bại đều là nhân dân. Giờ hành động đã đến. Không chần chừ, do dự được nữa!

3- Vấn đề độc lập.

Việt Nam đã thống nhất mặc dầu còn nhiều điều chưa hòa hợp, đoàn kết thực sự. Nhưng còn độc lập thì sao? Sau khi hi sinh biết bao xương máu, nay đảng và nhà nước Việt Nam đều phải len lén nhìn ông bạn láng giềng Trung Quốc, những kẻ luôn chực nuốt chửng nước ta và vào năm 1979 họ đã xua quân tàn sát người dân Lạng Sơn và các tỉnh phía Bắc mà tên Đặng Tiểu Bình xác xược gọi là dạy cho Việt Nam một bài học. Thật ra tổ tiên chúng ta, những tiền nhân thời xa xưa trước đã cho họ nhiều bài học Chi Lăng, Bạch Đằng

Giang, Gò Đống Đa v.v... Không biết tập đoàn Tập Cận Bình có còn nhớ những bài học đó không? Riêng các vị lãnh đạo ĐCS VN và Nhà nước Việt Nam thì dường như chưa thấy hết sức mạnh của dân tộc Việt Nam nên quá "hiền lành" đối với một nước lớn nhưng rất "tiểu nhân" (chữ nghĩa của các truyện Tàu), miệng thì xoan xoét nói về "bốn tốt, mười sáu chữ vàng" trong lúc hành động thực tế là uy hiếp, săn đuổi, bắt bớ một cách vô nhân đạo các ngư dân Việt Nam đang đánh bắt trong ngư trường truyền thống của mình, hoặc hèn hạ cắt đứt cáp các tàu thăm dò dầu khí của chúng ta. Thế mà phần ửng của lãnh đạo Việt Nam thì quá nhu nhược: chỉ là lời phản đối lặp đi lặp lại nghe quá nhàm tai và khó chịu của người phát ngôn viên bộ Ngoại giao. Đến nỗi, có những vụ việc lớn, càng không dám thực hiện những việc bình thường trong quan hệ quốc tế là triệu tập đại sứ Trung Quốc ở Hà Nội đến để trao công hàm phản đối, chứ không chỉ là tự mình phải mang công hàm đến toà đại sứ. Vậy thì độc lập cái gì? Hẳn nhiên là chúng ta không dựa vào nước này chống các nước khác, nhưng thực tế quốc tế hiện nay rất thuận lợi để chúng ta liên kết với các nước để đấu tranh với Trung Quốc về Biển Đông. Tôi rất mừng nghe Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố ở hội nghị Shangri-La chống lại nền chính trị cường quyền và những đối xử vô nhân đạo đối với ngư dân Việt Nam. Trả lời phỏng vấn một thiếu tướng Trung Quốc, Thủ tướng đã khéo léo nói nước đó là nước nào ai cũng biết ! Rõ ràng đây là cú đấm đích đáng bọn bành trướng Bắc Kinh trong một diễn đàn quốc tế. Tôi càng thấy vui hơn khi được biết đây là ý kiến của cá nhân Thủ tướng dám chịu trách nhiệm để tuyên bố như vậy chứ không có sự chỉ đạo nào của Bộ Chính trị cả. Vì thế mà Hạ Đình Nguyên trong một bài viết về vấn đề này đã hoan hô Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đến 5 lần.

4- Vấn đề dân chủ, tự do và hạnh phúc.

Thực chất đây là vấn đề dân sinh, dân chủ mà trước đây trong thời kì kháng chiến hoặc trước 1975, ĐCS VN đã phát động để đấu tranh giành quyền sống. Đây là v/d về con người.

+ Về dân chủ thì đã quá rõ. Muốn có dân chủ thực sự thì phải thay đổi thể chế từ một nhà nước độc tài toàn trị chuyển thành một nhà nước cộng hòa với tam quyền phân lập: lập pháp, hành pháp, tư pháp riêng biệt và độc lập. Tư pháp độc lập thì mới có thể chống tham nhũng. Cần có

Quốc hội lập hiến để soạn thảo và thông qua Hiến pháp mới. Sau đó bầu Quốc hội lập pháp để ĐCS VN sẽ qua bầu cử bình đẳng mà trở thành người lãnh đạo. Tôi nghĩ trong một thời gian dài ĐCS VN sẽ là một lực lượng chính trị mà không có bất cứ lực lượng nào có thể tranh chấp được. Các nhà lãnh đạo ĐCS VN cần tự tin điều đó. Dần dần các đảng đối lập sẽ trở thành một lực lượng làm nhiệm vụ như một kháng thể trong một cơ thể xã hội lành mạnh. Nếu xã hội không có lực lượng đối lập sẽ trở thành một con bệnh SIDA khó trị, chỉ có chờ chết mà thôi.

+ Con người khác con vật ở chỗ là có tự do. Tự do là thuộc tính của con người. Không có tự do thì con người chỉ là một đàn cừu (theo ngôn ngữ của giáo sư toán học Ngô Bảo Châu). Không có tự do thì không thể có khoa học, văn học, nghệ thuật, báo chí... thật sự. Do đó Hiến pháp 1960 đã quy định những quyền tự do của con người. Đó là vấn đề quyền con người. Nhưng giờ đây, chế độ toàn trị CSVN đã phản bội tước đoạt tất cả các quyền cơ bản đó, vứt bỏ Tuyên ngôn Nhân quyền và nhai đi nhai lại luận điệu mỗi nước có hoàn cảnh riêng, có vấn đề nhân quyền riêng. Họ không biết rằng đó là quyền cơ bản và phổ quát mà loài người đã đấu tranh qua nhiều thế kỷ đầy máu và nước mắt mới có được. Trong cuốn "Đi tìm cái tôi đã mất", đại tá nhà văn Nguyễn Khải đã nói: "Khi đọc cuốn "Bản về tự do" của Stuart Mill thì vỡ ra nhiều vấn đề". Vì vậy anh Nguyễn Khải đã nhìn lại những gì mà anh đã trải nghiệm một cách sâu sắc với một giọng văn nhẹ nhàng không hàm hồ nên rất thuyết phục. Đây là quyển sách đã đi sâu vào tìm óc của chế độ mà không thấy các vị "phê bình điểm chỉ" (cách gọi mới đây của nhà văn Phạm Xuân Nguyên, chủ tịch Hội nhà văn Hà Nội đối với tên Nguyễn Lưu cùng với một số người trong việc "bè hội đồng" bài viết của Thạch sĩ Nhã Thuyên về nhóm "Mở miệng") nào dám phê phán, chửi rủa. Các vị lãnh đạo ĐCS VN tại sao không suy nghĩ trong chế độ thuộc Pháp lại có một thời báo chí, văn học nghệ thuật phát triển mà cho đến nay chưa có thời kì nào có thể so sánh được dù là chế độ gọi là "tự do gấp vạn lần" như bà Phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan đã nói một cách hân hờ, thiếu suy nghĩ, chỉ làm trò cười cho thiên hạ. Báo chí thì nở rộ Gia Định Báo, Phụ Nữ Tân Văn, Nam Phong, Phong Hóa Ngày Nay... với những Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Phan Khôi... Văn học nghệ

thuật thì có cả một trào lưu thơ mới với Xuân Diệu, Huy Cận, Thế Lữ, Chế Lan Viên, Lưu Trọng Lư và nhiều nhà thơ nổi tiếng khác với nhiều bài thơ bất hủ mà đến nay ai cũng thuộc nằm lòng. Về tiểu thuyết thì có nhóm Tự Lực Văn Đoàn với Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Hoàng Đạo... Ngoài ra còn có hàng loạt nhà văn tài hoa khác như Nguyễn Tuân, Tô Hoài, Lan Khai, Thanh Tịnh, Nguyễn Hồng v.v... Với Thanh Tịnh tôi vẫn nhớ bài "Tôi đi học" trong tập "Quê mẹ" của ông. *"Hàng năm cứ vào cuối thu lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức với những kỷ niệm hoàng mang của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như những đóa hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm dắt tay tôi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại nhiều lần nhưng lần này bỗng nhiên thấy lạ vì hôm nay tôi đi học."* Nhạc thì có một thời có nền tân nhạc rực rỡ với các tên tuổi như Văn Cao, Đặng Thế Phong, Phạm Duy, Đoàn Chuẩn-Từ Linh, Doãn Mẫn, Lê Thương, Nguyễn Văn Thương... Thế mà Thanh Tịnh và những nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ nói trên dưới chế độ XHCN ở Miền Bắc chẳng có tác phẩm nào ra hồn.

Cũng may ra sau 1975, không khí vui vẻ, sum họp của những ngày đầu đã tạo nên trào lưu hứng khởi để nhạc sĩ Văn Cao làm bài **"Mùa xuân đầu tiên"** với điệu valse diu dặt. *Nhưng tội nghiệp cho Văn Cao đã ngây thơ tin rằng "Từ đây người biết yêu người, từ đây người biết quý người...". Vì viết thế mà bài ca này cũng bị cấm hát hết mấy năm.* Những năm sau, khi vào chơi với Trịnh Công Sơn và các nhạc sĩ Miền Nam, ông Văn Cao đã nói lên nỗi thất vọng của ông. *Cảnh chia lìa, vượt biên, đày đọa, tù tội trong đó có người bạn văn chương của các ông đã làm ông buồn bực và tiếp tục uống rượu.* Chỉ có một điều an ủi của ông là vào Nam, vào Sài Gòn, ông nghe mọi người từ trẻ đến già đều hát "Mùa xuân đầu tiên", "Thiên thai", "Suối mơ", "Trương Chi", "Buồn tàn thu" v.v... của ông. Vấn đề là: ĐCS VN cần trả lại những gì của lịch sử, của tiền nhân để lại. *Việc đổi tên đường từ Trần Quý Cáp thành Võ Văn Tần, từ Phan Đình Phùng thành Nguyễn Đình Chiểu v.v... là việc làm thiếu suy nghĩ, nếu không nói là ngu xuẩn, chà đạp lên lịch sử, xúc phạm những chiến sĩ tuy không phải là*

Cộng sản nhưng đã đấu tranh bảo vệ đất nước trong các phong trào Cần Vương, Duy Tân. Ngay trong lĩnh vực báo chí, tại sao lại lấy ngày ra đời báo Thanh Niên, báo của tổ chức CS làm Ngày Báo chí Việt Nam? Quan điểm tôi là phải lấy ngày 15-4 là ngày số đầu tiên của Gia Định Báo năm 1914 làm ngày báo chí VN. Năm sau, một số nhà báo cùng chúng tôi sẽ tổ chức Ngày Báo chí VN vào ngày 15-4. Còn ĐCS VN và các tổ chức của mình cứ lấy ngày 21-6 làm ngày báo chí cách mạng cũng không sao. Việc ai nấy làm. Thế thôi!

Tại Miền Bắc gọi là XHCN, khi hòa bình mới lập lại (1954), các văn nghệ sĩ mà đặc biệt đi tiên phong là các nhà thơ, nhà văn quân đội, tiêu biểu là Trần Dân, Phùng Quán, Hoàng Cầm... đã gây chấn động trong vụ Nhân văn Giai phẩm. Có lẽ vì họ là những người trực tiếp chiến đấu, từng chứng kiến cảnh chết chóc của nhân dân trong chiến tranh nên họ quyết tâm tiếp tục chiến đấu để xây dựng một chế độ tự do dân chủ và tiến bộ xã hội. Họ đã quy tụ được nhiều nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ dàn trận đấu tranh quyết liệt với đảng CSVN để đòi hỏi tự do sáng tác, đòi hỏi chính trị không được can thiệp vào sáng tác của văn nghệ sĩ. Nhà nước độc tài Đảng trị CSVN trong những năm đó thấy đây là nguy cơ đe dọa của chế độ nên đã ra tay đàn áp, bắt bớ, tù đày một cách không nương tay. Người bị tù với vụ án nguy tạo như công thần Nguyễn Hữu Đang, người đã làm lễ đài Độc lập năm 1946. Hữu Loan với lòng tự trọng của một văn nghệ sĩ, cương quyết về quê thờ vác đá nuôi vợ con. Ba mẹ vợ anh, trong Cải cách Ruộng đất, đã bị chôn sống để trâu bò bừa lên đầu, lên cổ cho đến chết. Một Nguyễn Hồng khảng khái bỏ về quê nuôi heo để kiếm sống. Trần Hữu Đang sống những ngày tù nhục phải góp nhặt bao thuốc lá làm hàng "đổi lưu" với ếch nhái, rắn rết của bọn trẻ chung quanh kiếm cho. Năm 1989, tôi gặp thạc sĩ luật Nguyễn Mạnh Tường ở Pháp, người đã theo Hồ Chí Minh về nước năm 1946. Ông kể lại hoàn cảnh của ông lúc đó: bị cô lập đến nỗi học trò cũng không dám nhìn mặt, phải bán tủ sách quý để sống qua ngày. Còn nhà triết học Trần Đức Thảo, khi tôi còn làm phó chủ tịch thường trực MTTQ TP. HCM đã mời ông đến nói chuyện. Bước xuống xe ông ngó lên liềm, xem có công an theo dõi ông không. Buổi nói chuyện làm mọi người thất vọng vô cùng về ông.

Tôi còn có những kỷ niệm đau đến xé lòng khi còn nằm trong hệ thống

chính trị của nhà nước toàn trị. Lúc còn là phó chủ tịch thường trực MTTQ TP. HCM và là đại biểu HĐND TP khóa 4, khóa 5, có mấy việc tôi còn nhớ mãi:

+ ĐCS VN ngày trở thành kiêu binh. Đâu đâu cũng vỗ ngực xưng tên là "ĐCS VN quang vinh muôn năm". Ngay cả Hội trường của cơ quan dân cử như HĐND TP thế mà *chẳng thấy Đất nước, Tổ quốc đâu cả*, chỉ thấy một khẩu hiệu to chần chừ: "ĐCS VN quang vinh muôn năm". Một số đại biểu trong HĐND trong Đảng cũng như ngoài Đảng thấy chướng mắt nhưng không dám nói. Họ đến nói với tôi. Tôi thông cảm nói. Trong HĐND khóa 5, khi lên phát biểu ở Hội trường, tôi trầm giọng nói: "Đây là cơ quan dân cử, đại diện cho nhân dân TP, nhưng tôi không thấy đất nước, Tổ quốc ở đâu mà chỉ có ĐCS VN muôn năm thôi là sao? Đảng CSVN chỉ là một bộ phận của nhân dân, không có Tổ quốc, nhân dân thì làm gì có đảng. Đảng CSVN phải đặt Tổ quốc lên trên hết, vì vậy tôi đề nghị thay đổi khẩu hiệu này bằng câu CH XHCN Việt Nam. Cả hội trường im phăng phắc. Nhưng ngay kỳ họp sau thì khẩu hiệu đảng đã thay đổi bằng tên nước.

+ Tôi là trưởng ban Văn hóa Xã hội HĐND TP khóa 5. Trong các kỳ họp HĐND TP, các ban có bài thẩm định khá công phu. Phải đi thực tế, làm việc với các ngành và sau đó họp toàn ban để thông qua Trưởng ban là người quyết định cuối cùng. Tôi nhớ trong một kì họp, tôi thức suốt đêm sửa chữa, hoàn thiện văn bản để phát biểu trước HĐND. Khi lên phát biểu, nhìn xuống thì không thấy vị phó CT nào dự, kể cả phó CT phụ trách VNXH. Thấy vậy tôi không đọc mà đề nghị ông Huỳnh Đảm, lúc đó là CT HĐND, bảo các thư kí, trợ lý điện gấp cho các phó CT, nhất là các phó CT phụ trách VHXH về dự họp. Ban thẩm định chuẩn bị công phu để phân tích những vấn đề, nhất là vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, các vấn đề xã hội khác, những vấn đề có liên quan thiết yếu đến đời sống nhân dân TP. Khi thấy các phó CT lục tục về họp, tôi mới phát biểu bản thẩm định của ban. Đây là lần đầu tiên các phóng viên báo chí thấy việc này nên rất khoái. Từ đó, kì họp nào các PCT UBND cũng đều có mặt, trừ một số PCT có lý do chính đáng. Cái bệnh chỉ coi trọng đảng, thành ủy, xem thường HĐND đã vào máu các vị quan chức của chúng ta.

+ Việc thứ ba là cuộc đấu tranh hay có thể nói là đấu khẩu của chủ

LÝ LỄ CỦA MỘT NHÂN VẬT CHỐNG ĐẢNG CỘNG SẢN

Tự Do

Ngô Nhân Dụng 11-08-2013

tịch UBND TP Võ Viết Thanh và tôi về việc có nên dẹp chợ hoa Nguyễn Huệ hay không? Cuộc đấu khẩu gay gắt đến nỗi CT Võ Viết Thanh nói đại ý: nếu đ/c Đảng thấy đảng chặt hẹp quá thì xin ra khỏi đảng. Tôi liền đáp chất lại: đó là chuyện mà tôi và anh sẽ nói trong đảng, còn đây là HĐND. Giữa lúc có nhiều đại biểu đồng ý với tôi, trong đó có Trần Văn Tạo, ủy viên TV TU, phó giám đốc Công an TP, Phạm Phương Thảo, Ủy viên TVTU, phó CT phụ trách VHXX UBND TP thì chủ tọa kỳ họp lại được tin ban TVTU họp và đã đồng ý dẹp chợ hoa TP. Tôi cương quyết đề nghị phải có nghị quyết về vấn đề này nhưng chủ tọa làm ngơ và thông qua NQ ở HĐND TP. Tuy đấu tranh gay gắt như vậy nhưng đối với anh Võ Viết Thanh, tôi vẫn tôn trọng tính trung thực, quyết đoán của anh. Lúc đó tôi với tư cách đại biểu HĐND TP có phối hợp với các vị hưu trí quận 6, với ban quản lý thị trường TP để tố cáo những tiêu cực, sai trái của giám đốc Đông lạnh Hùng Vương lúc đó. Phối hợp cuộc đấu tranh này có anh Nguyễn Văn Thắng, ủy viên TV quận ủy Q. 6, Trưởng ban tuyên huấn Q. 6. Thắng cũng là dân phong trào SV. Không hiểu sao sau đó có một văn bản có danh sách 12 người gọi là “điệp báo của Cục tình báo TƯ Mỹ” trong đó Nguyễn Văn Thắng nằm ở số 7. Lúc ấy anh Nguyễn Minh Triết mới về làm phó bí thư thường trực của TƯ. Tôi gặp anh Nguyễn Minh Triết và trình bày với anh về vấn đề thì anh đề nghị tôi không can thiệp nữa, vì danh sách đã có dấu đỏ của đặc ủy tình báo TƯ của Mỹ. Trước đó có người biết chuyện nguy tạo danh sách này và nói danh sách láo đã được đánh trên giấy Bãi Bằng là giấy của chỉ CS sau 1975. Anh Nguyễn Minh Triết ghi nhận nhưng Nguyễn Văn Thắng vẫn bị giam ở 4 Bạch Đằng. Lúc ấy Q. 6 tính lấy lại nhà của Nguyễn Văn Thắng ở Bà Hom, Q. 6. Tôi gặp chủ tịch Võ Viết Thanh và đề nghị anh xem xét lại vấn đề này thì anh nói với tôi một cách cương quyết: “Chuyện chính trị của Thắng tôi không biết, nhưng chuyện nhà của Thắng tôi bảo đảm không ai lấy được”. Anh giữ lời hứa khi Thắng được giải oan về lại Bà Hom, Q. 6 như cũ. Tôi gặp anh Võ Viết Thanh cảm ơn anh. Nhân đó tôi hỏi thăm tại sao anh không đi học cử nhân, tiến sĩ như những người khác. Anh cười nói rất Nam bộ: “Tôi không chơi kiểu đó. Nếu tôi học tôi sẽ xin nghỉ làm để đi học thật sự, không như những vị học giả mà bằng thật như hiện nay”. Từ đó quan hệ giữa anh và tôi rất vui vẻ, không còn nhớ gì trận

đấu khẩu này xảy ra ở HĐND về vụ chợ hoa Nguyễn Huệ. Sau này anh bị thất sủng vì vụ án Sáu Sứ mà trong quyển “Bên thắng cuộc” nhà báo Huy Đức có nêu.

Tôi nêu những trải nghiệm nói trên để chứng minh rằng *trong chế độ này, không có chỗ cho người trung thực mà chỉ cho chỗ dành cho những người nói láo, tránh né đấu tranh*. Giờ đây chúng ta phải phá vỡ nỗi sợ hãi đó đi để thực hiện một chủ trương cực kỳ quan trọng của nhà cách mạng Phan Châu Trinh: Khai dân trí, chấn dân trí, hậu dân sinh!

Cuối cùng tôi xác định bài viết này chỉ có mục đích là thanh toán, tính sổ cuộc đời của mình, trang trải những nợ còn lại, để gửi các vị lãnh đạo đảng CSVN, để mong các vị “mở mắt” ra mà có sự lựa chọn con đường sống cho dân tộc. Hiện nay xu hướng chạy theo CN Mác-Lênin CNXH đã lạc điệu, không còn phù hợp nữa và đã sụp đổ tan tành ở ngay quê hương Xô Viết. Hiện nay là cuộc đấu tranh trên thế giới về dân quyền, dân sinh, dân chủ, tự do, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường. Có nghĩa *đây là cuộc đấu tranh quyết liệt cho con người, vì con người, chống lại các thế lực phản động đang âm mưu nô dịch nhân dân, phá hoại môi trường vì những lợi ích kinh tế ích kỷ của các tập đoàn lũng đoạn nhà nước*

Tôi không tin lắm về sự tự giác của một số nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước CSVN để sớm thấy tình hình và xu thế phát triển hiện nay mà đặt lợi ích của Đất nước, Tổ quốc lên trên hết. Cần có một giải pháp hợp lý, không vì lợi ích và sự tồn tại của đảng, của chế độ mà đi ngược lại xu thế phát triển của thời đại hiện nay. Tôi quan niệm rằng: nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là cương quyết đấu tranh cho một xã hội công bằng, dân chủ và tiến bộ, tôn trọng, thực hiện những lý tưởng của biết bao thế hệ cha anh chúng ta về một nước VN hòa bình, độc lập, tiến bộ xã hội, văn minh và giàu mạnh. Một khi xã hội

Nhà báo Bùi Tín mới phổ biến hai bản tin về việc 200 đảng viên CS Pháp đã công khai từ bỏ đảng, trong đó có 3 dân biểu Quốc hội mới viết chung một bài trên nhật báo Thế Giới (Le Monde) giải thích hành động của họ.

Đây là những quyết định đáng ca ngợi. Các đảng viên Cộng sản từ bỏ đảng là một hành động khó khăn, không giống như khi một người ở Mỹ đổi từ đảng Dân chủ sang Cộng hòa, hoặc ngược lại. Vì những đảng chính trị ở Mỹ thường chỉ khác nhau về các chính sách trị quốc, ai thích chính sách nào thì hoạt động trong đảng đó; đến khi không đồng ý với các chính sách của đảng thì thay đổi. Chẳng khác gì có người đang ủng hộ đội banh Tây Ban Nha nay đổi sang ủng hộ đội Đức vậy.

Còn một người vào đảng Cộng sản thì giống như gia nhập một giáo hội. Họ tôn thờ những giáo điều của các ông thánh Mác, Lênin, coi đó là những chân lý, là những giá trị tuyệt đối để theo đuổi trong đời. Cho nên, những đảng viên Cộng sản bỏ đảng là họ rất can đảm, dám thú nhận rằng trong quá khứ họ đã chọn nhầm, đã sai lầm trên những điều căn bản. Trong số những

dân sự, xã hội công dân mạnh lên, xã hội sẽ có đủ sức kèm hãm, ức chế các khuynh hướng độc tài của một nhà nước toàn trị. Trước mắt là *phải “chấn dân khí” để không còn sợ hãi các thế lực tàn bạo, không sợ bắt bớ, tù đày. Sau đó là “khai dân trí” và “hậu dân sinh”*.

Bài viết này cũng là để trải lòng với bạn bè, đồng đội và những nhân sĩ trí thức, các văn nghệ sĩ, các bạn thanh niên sinh viên học sinh mà tôi đã quen hoặc mới quen, để khẳng định một điều: *với lòng tự trọng của một công dân một nước có lịch sử hào hùng, chúng ta phải hành động*. Không nên ngồi tranh luận với nhau về sự đúng, sai khi chọn lựa đứng bên này hay bên kia. Vì thật ra cả một bộ phận loài người trong đó có người VN khát khao một xã hội tốt đẹp hơn, chống lại cái ác, cái xấu nên đã có thời gian dài nuôi ảo tưởng về ĐCS VN và CNXH. Vấn đề là trước đây chúng ta chưa có đủ điều kiện, dữ liệu để nhận thức một số vấn đề sống còn của đất nước; Nhưng hiện nay tình hình trong nước thế giới đã thay đổi, vì vậy chúng ta phải nhận thức lại. Nhận thức lại và dần thân hành động cho cuộc chiến đấu mới. *Đừng loay hoay những chuyện đã qua mà làm suy yếu sức mạnh đoàn kết dân tộc. Hãy để con cháu chúng ta làm nhiệm vụ đánh giá lịch sử. Còn chúng ta, trước mắt là hành động, hành động và hành động*. Điều này, tôi nói một lần rồi thôi...

Viết trong những ngày nằm bệnh (8-2013).

Lê Hiếu Đằng

-Nguyên phó TTK Ủy ban TƯ LM các lực lượng Dân tộc, dân chủ và Hòa bình Việt Nam

-Nguyên phó CT Ủy ban MTTQ VN TP.HCM (từ 1989-2009)

-Đại biểu HĐND TP khóa 4, khóa 5



người Pháp mới bỏ đảng có những

vị đã đắc cử thị trưởng, nghị viên, dân biểu, văn viên, khi họ là đảng viên Cộng sản. Nghĩa là họ đã đạt được những địa vị xã hội nhờ nhân hiệu Cộng sản, mà nay họ sẵn sàng từ bỏ. Như vậy thì việc bỏ đảng của họ còn đáng khen hơn những đảng viên thường. Những đảng viên Cộng sản Việt Nam bây giờ mà dám từ bỏ đảng còn đáng khâm phục hơn những người Pháp này. Vì ở VN mà bỏ đảng thì không những biết trước sẽ mất nhiều quyền lợi dành cho các đảng viên, mà còn phải chấp nhận có thể sẽ bị đàn áp, trừ dập suốt đời. Nếu chế độ đó kéo dài thì đến đời con, đời cháu có thể còn chưa thoát bị trừ.

Ngày 9 tháng 6 vừa rồi, ba dân biểu CS đại diện các khu lao động trong vùng thủ đô Paris viết chung một bài dài 767 chữ trên báo Le Monde, Le sens de notre départ du Parti communiste (Ý nghĩa việc chúng tôi rời khỏi đảng CS). Một nguyên nhân chính mà họ nêu lên là trong nhiều năm qua họ cùng nhiều người khác đã tranh đấu để thay đổi đảng CS, nhưng bao nhiêu lời hứa hẹn thay đổi đã bị trì hoãn. Một nguyên nhân khiến người ta muốn thay đổi là không còn muốn ôm lấy những giáo điều cũ rích trong khi thế giới đã đổi thay - một thế giới chính trị đã chết, đảng CS (Pháp) là một thành phần thừa hưởng di sản đó, một thế giới mới mà chúng tôi mong muốn đang chuẩn bị ra đời (Simplement, un monde politique meurt, don't le PCF est l'un des héritiers, un autre tarde à naître...).

Nhưng thế giới chính trị đã chết đó là thế giới nào?

Mới nghe người ta có thể tưởng đó là thế giới Cộng sản do Liên bang Xô viết lãnh đạo. Nhưng không chỉ giản dị như vậy. Sự sụp đổ của Nga Xô và các nước Cộng sản chur hầu chỉ là hiện tượng bình thường trong lịch sử. Khi một hệ thống kinh tế chính trị đã tận dụng các ưu điểm của nó, tự nó sẽ sinh bệnh khô cứng rồi chết; khi một đế quốc lan ra rộng quá, trung tâm không còn đủ sức kiểm soát các địa phương, đế quốc tan rã. Một thế giới chính trị quan trọng hơn đã chết, là thế giới trong đó một số

người sử dụng quyền bính áp đặt ý kiến của mình trên tất cả mọi người khác để hưởng thụ, trong khi vẫn tự coi mình đang theo đuổi một lý tưởng, nhân danh lợi ích của đám đông. Họ có thể hành động tàn bạo, lừa lọc, gian trá, trong lúc thực hiện “lý tưởng” của họ, vì họ tin rằng họ đã làm chủ được chân lý - để thực hiện chân lý, như một tôn giáo, người ta không từ nan một việc ác nào. Khai tử thế giới đó, chấm dứt ảo vọng đó, dù mới chỉ thực hiện được ở các nước Cộng sản Âu Châu thôi, đã là một điều rất đáng mừng cho cả nhân loại.

Những người đầu tiên theo chủ nghĩa Cộng sản vì lý tưởng muốn chấm dứt, thay đổi cảnh bất công trong nền kinh tế tư bản. Nhưng lý thuyết kinh tế của Karl Marx dù phân tích rất xuất sắc nhưng chỉ đưa ra những viễn tượng thiếu thực tế, cho nên Lenin đã tìm cách thực hiện qua guồng máy nhà nước. Stalin đã hoàn thiện hệ thống chuyên chế quản lý xã hội này, kiểm soát cuộc sống của tất cả mọi người bằng một guồng máy tập trung. Các người làm cách mạng trong những nước nghèo nhìn vào hệ thống tổ chức đó rất cảm phục vì cảm thấy nó giản dị, hữu hiệu, và dễ bắt chước. Họ tưởng rằng muốn cho các nước nghèo tiến lên với tốc độ nhanh thì nên bắt chước Liên Xô!

Đó là bắt đầu sai lầm những chỗ sai lầm.

Sai lầm đầu tiên là một đảng cách mạng dù theo mục tiêu dân chủ nhưng hoạt động trong bí mật sẽ dần dần đưa tới chế độ “quả đầu” ngay trong đảng của họ. Một lớp cán bộ chỉ huy năng động nhất sẽ chiếm độc quyền lãnh đạo và chỉ còn nghĩ tới địa vị của mình, bỏ qua lý tưởng ban đầu mà các đảng viên vẫn theo đuổi. Điều này đã được nhà xã hội học Robert Michels (1876-1936), một học trò giỏi của Max Weber nêu lên từ năm 1911. Các đảng Cộng sản trên thế giới đều đi vào con đường như Lenin và Stalin đã đi ở Nga, cuối cùng đều phản bội lý tưởng ban đầu, chỉ còn giữ một hệ thống thư lại độc quyền.

Một điều sai lầm quan trọng không kém là họ không nhớ rằng

“quyền hành sinh nhũng lậm, quyền tuyệt đối sinh nhũng lậm tuyệt đối.” Lord Acton (1832-1902) được người đời nhớ nhất vì nhận xét giản dị này, mà một người bình thường sử dụng lương tri cũng có thể thấy như vậy. Chỉ những người cuồng tín và tự cao tự đại mới nhắm mắt trước sự thật đơn sơ đó.

Những lãnh tụ CS ở các nước nghèo tưởng rằng họ có thể đưa dân tộc mình vào con đường hiện đại hóa bằng guồng máy kinh tế, chính trị CS Nga, họ phạm một nhầm lẫn khác. Sử dụng chính quyền để thúc đẩy kinh tế tiến lên, thay vì khuyến khích thị trường phát triển, đã không tiến nhanh hơn mà ngược lại còn làm cho quá trình hiện đại hóa chậm chạp hơn. Vì chính quyền không giúp cho xã hội tiến nhanh mà lại trói buộc, trì hoãn, khiến xã hội tiến chậm hơn. Cứ so sánh hai vùng Tây và Đông Âu châu sau Đại chiến Thứ hai, thấy ngay. Các nước Đông Âu có những chính quyền mạnh, tập trung lãnh đạo, chỉ huy, vẽ ra các kế hoạch; còn các nước Tây Âu thì luôn luôn lộn xộn, chính phủ lên rồi lại đổ, những nước như Italy tưởng như không ai cai trị nổi. Nhưng sau cùng Tây Âu đã tới trước Đông Âu trong cuộc chạy đua kinh tế, đồng thời xã hội của họ cởi mở, tự do, lành mạnh hơn.

Các chế độ Cộng sản ở Nga và Đông Âu sụp đổ không phải vì “những thế lực thù địch” nào chống phá mà vì chính người dân, các nhà trí thức, rồi đến các đảng viên Cộng sản của các nước đó nhìn thấy con đường họ đang theo bế tắc, vì những sai lầm căn bản trên. Người dân sống nghèo hơn. Họ không có tự do. Đạo lý cũng suy đồi. Hạnh phúc không đạt được. Những người như Gorbachev, Yeltsin ở Nga, Zaruelski ở Ba Lan, Egon Krenz ở Đông Đức không yêu thích gì chế độ dân chủ; họ vẫn mong bảo vệ một chế độ đã nuôi nấng họ, tạo nên địa vị, của cải cho họ. Nhưng họ phải lùi bước, vì những sai lầm tích lũy đã đưa đảng CS đến bước đường cùng. Họ đã “từ bỏ đảng CS” bằng cách lảng lạng để cho nó tan rã, vô tình giúp bao nhiêu đảng viên khác tự động từ bỏ đảng.

Cuối cùng thì tất cả các đảng viên Cộng sản sẽ từ bỏ đảng, bằng cách này hay cách khác. Lịch sử sẽ ghi nhận Cộng sản là một cuộc thí nghiệm thất bại của loài người. Kinh tế tư bản có vẻ sống lâu hơn. Tư bản không phải là một chủ nghĩa, mà chỉ là một cách tổ chức kinh tế dựa trên thị trường, trên hoạt động và sáng kiến của các công dân tự do. Hệ thống tư bản không theo một giáo điều cho nên cứ thế thay đổi, thích ứng; chưa biết nó sẽ kéo dài được bao lâu. Loài người sẽ tiếp tục thí nghiệm những phương pháp tổ chức xã hội khác. Một điều chắc sẽ khó thay đổi, là niềm tin vào tự do dân chủ của con người mỗi ngày mạnh hơn. Chỉ trong cuộc sống tự do dân chủ xã hội loài người mới tiến bộ được. Cho nên, nếu các đảng viên Cộng sản Việt Nam biết từ bỏ đảng sớm, như 200 đảng viên Cộng sản Pháp vừa mới làm, thì đó sẽ là phúc lớn cho dân tộc.

Ngô Nhân Dụng

DÂN KHÍ SUY ĐỒI và trách nhiệm của người Việt Nam

Võ Thị Hào 01-08-2013

“Dân khí nước ta bị suy giảm quá tệ... Khiếp sợ quen thói, nghe và thấy chật hẹp, tai như điếc, mắt dường mù... Người dưới phải làm điều đê tiện mà không biết hổ, phải chịu sự ô nhục mà không biết thẹn... (Phan Bội Châu – Bức thư viết bằng máu và nước mắt từ đảo Lưu Cầu).

Mỗi công dân VN nếu cố gắng vượt qua sợ hãi và vô cảm thì chắc chắn sẽ chấn hưng được dân khí.

Võ Thị Hào

Chuyện cướp bóc ở làng Vĩ Đại

Làng ấy nhỏ, nhưng có tính vĩ cuồng nên tự đặt tên là làng Vĩ Đại.

Ông Cột sống giữa làng Vĩ Đại gồm ba mươi ba người. Xung quanh có ông Kèo, bà Ninh, người làng cùng một số côn đồ.

Đám côn đồ chuyên hà hiếp cướp đoạt. Mỗi tháng tại làng có trung bình 9 vụ cướp bóc.

Người làng nhìn thấy nhưng lờ đi, chỉ đến khi mình là nạn nhân mới kêu khóc thì đã muộn.

Không đành lòng, ông Cột, ông Kèo và bà Ninh bèn bênh vực những nạn nhân. Đám côn đồ phải chùn tay.

Số vụ cướp bóc giảm còn 6.

Đám côn đồ ấy tức lắm, một hôm liền dựng ra một vụ đánh ghen, xúm lại đánh ông Cột, đã thế còn hô hào dân làng vào đồ tội, bêu riếu, làm nhục, làm chúng giã. Ông Cột bị ném đá gãy nát một chân, rồi từ đó cũng ê chề vì người làng xử ác, không dám lên tiếng nữa.

Số vụ cướp bóc tăng lên 1/3, lại trở thành 9 vụ.

Ông Kèo và bà Ninh vẫn liêu mạng bênh vực người lành. Bọn côn đồ thấy chiêu dối trá bạo lực hiệu quả, liền đồ cho ông Kèo tội ăn cắp. Tòa án làng dẫu biết Kèo vô tội nhưng vẫn tống Kèo vào ngục.

Thế là chỉ còn bà Ninh đơn thương độc mã. Số vụ cướp bóc tăng lên thành 15. Thu nhập của đám côn đồ tăng theo. Mỗi tháng, tại làng Vĩ Đại có khoảng 15 nạn nhân.

Bọn chúng được đà, lại đồ tội làm giấy tờ giả, đưa tiếp bà Ninh vào tù. Số vụ cướp bóc tăng lên 20 rồi 25...

Bây giờ thì những người không phải côn đồ đều trở thành nạn nhân. Nhiều người trong đám côn đồ cũng bị kẻ mạnh hơn hà hiếp.

Lúc đó, có người dân làng Vĩ Đại mới đập đầu kêu khóc mà rằng: *Bây*

giờ chúng ta dờ sống dờ chết, chẳng còn ai cứu giúp. Giá như ngày trước chúng ta dám kêu lên, không mặc kệ ân nhân bị hành hạ, không làm chứng dối, ném đá tiếp tay cho bọn cướp hãm hại người lành thì đâu đến nông nỗi này...”

Sự đối trá, bạo lực và dân khí suy đồi

Câu chuyện trên đây là thực tế đang có ở nhiều nơi tại VN, khi rất nhiều người trong chúng ta đã bỏ qua lương tri và sự thật, im lặng, vô cảm trước sự oan khuất của đồng bào mình.

Nhiều người đã từng chua chát tự hỏi: trong đám đông chen chúc kia, trong đồng nghiệp, trong hàng xóm, trong bạn bè, trong những nhà chức trách tại cơ quan đoàn thể... khi chúng ta làm điều đúng, khi bị oan khuất, liệu có bao nhiêu người trong số họ dám đứng ra nói sự thật và bênh vực ta?

Ai? Hy vọng nào ở đám người hoặc hèn nhát hoặc tham lam vô cảm chỉ sáng tối làm bóng lộn bộ da và căng đầy cái dạ dày của mình, sống chết mặc bây?

Hy vọng nào từ đa số dân biểu, quan chức, cơ quan đoàn thể, nhà báo, luật sư, văn nghệ sĩ, quan tòa, quân đội, công an, nhà khoa học, nhà giáo... những người có công cụ ngôn ngữ, quyền lực hoặc vũ khí có thể bảo vệ công lý nhưng đã và đang cúi đầu khoanh tay câm lặng, chỉ lên tiếng khi đụng đến quyền lợi của chính họ?

Đa phần mọi người đều nói rằng tìm người có dũng khí và trung thực bây giờ thật khó như tìm kim đáy biển.

Chính bởi thế, chúng ta là số đông, gần cả trăm triệu người, nhưng lại bị gọi là một đám đông hèn yếu, thậm chí còn không dám mở miệng cất lời bảo vệ chính mình, cam tâm nô lệ, còn nói gì đến việc bảo vệ người khác!

Đó là sự suy đồi của dân khí.

Vấn đề thịnh suy của một đất nước, đương nhiên ở trách nhiệm nhà cầm quyền, nhưng không thể không tính đến nguyên nhân dân khí.

Khí chất và khí phách của người dân thể hiện trong tinh cộng đồng, trách nhiệm xã hội, trong sự lựa chọn, dám tôn vinh sự thật, biết tri ân những người vì cộng đồng và công lý, dám chống lại bất công, bạo ngược.

Dân khí mạnh buộc kẻ ác phải chùn tay và phải cư xử đúng mực. Dân khí cũng khiến mỗi người có được sức mạnh tinh thần để thoát vòng nô lệ luôn chờ chực bủa vây.

Chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu từng xót xa khi bàn về dân khí: “...Cái tệ ấy buổi đầu là do tính nhu nhược, theo mãi, hóa ngu hèn đến nỗi... có miệng lưỡi mà không biết trình bày... u mê gàn dở, không chút cảm giận, sao mà hèn nhát sút kém đến thế...” (Phan Bội Châu Toàn tập, tr. 145. NXB Thuận Hoá Huế, 1990).

Hãy ngắm nghĩ tiếp những lời của Phan Bội Châu: “...Các người chỉ là một khối thịt sống, ù ù cạc cạc không biết cái gì, chỉ ngồi mà trách cứ lẫn nhau, trông mong lẫn nhau mà thôi... đến nỗi cùng xô đẩy dẫm dứ nhau xuống hố cả một lũ, một đoàn... Ngô lại các người, ta chỉ hổ thẹn với con chó của tên Đạo Chích...” (Thời thế và anh hùng – Phan Bội Châu Toàn tập, tr. 175-176, NXB Thuận Hóa Huế, 1990).

Những lời đó đã phản ánh tình trạng dân khí của người VN trong những năm đầu thế kỷ XX. Thời đó, với sự hà khắc của chế độ phong kiến, nếu dám trái ý triều đình, có thể bị tội tru di tam tộc.

Tệ thế, nhưng thời đó vẫn có những chí sĩ yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh và đồng đạo

người ủng hộ... Đám tang người tù yêu nước Phan Chu Trinh ngày 4-4-1926 có tới khoảng sáu vạn người Nam Kỳ (có tài liệu nói là khoảng mười vạn, tức là khoảng 1/3 dân số Sài Gòn) theo sau quan tài ông để bày tỏ lòng biết ơn và chí khí, bất chấp sự ngăn cấm của chính quyền, phong trào truy điệu để nói chí ông được tổ chức khắp ba kỳ.

Thật đáng buồn là sau hơn một thế kỷ, những nhận định của Phan Bội Châu vẫn mang tính thời sự, thậm chí thực tế ngày nay còn đáng đau xót hơn hơn.

Làm sao tưởng tượng nổi là không khí quy chụp tư tưởng, vu oan giá họa, xét xử bất cần công lý thuộc Cải cách Ruộng đất những năm 50 của thế kỷ trước dường như đang sống lại ở thời này ở nhiều vụ việc, tạo vô số dân oan ở nơi nơi. Trong một số bài báo và phóng sự truyền hình, thật nhục nhã cho nghề nhà báo khi một số người thay vì làm rõ sự thật như sứ mạng, thì lại “gấp lừa bỏ tay người” chỉ để đổi lấy tiền bạc, chức vị hoặc sự yên ổn!

Trên thực tế, tỷ lệ người trộm cắp cướp đoạt không lớn so với dân số nhưng sự hoành hành của chúng thật không giới hạn. Chỉ có thể ngăn chặn bằng cái cách thể chế. Mặt khác, mỗi công dân cũng không thể không nhìn lại trách nhiệm của mình trong việc đã để dân khí suy đồi.

Tù nhân lương tâm – những Tráng sĩ công lý

Những tù nhân lương tâm – nằm trong số hiếm hoi những tráng sĩ vì đấu tranh cho lợi quyền chung, nhiều người trong số họ đang bị giam cầm đầy đọa sau song sắt – lẽ nào ta không nợ họ?!

Khi tù nhân lương tâm Nelson Mandela khốn khổ vì bị nhà cầm quyền Nam Phi kết án chung thân, đầy đọa ông trong tù tới 27 năm, mỗi người Nam Phi và người dân trên thế giới, kể cả người VN, đều nợ ông vì ông đã vì dám đứng cầm đứng lên chống lại chế độ phân biệt chủng tộc, bảo vệ quyền con người và tự do.

Mặc dù nhà cầm quyền đổ cho ông vô số trọng tội, bôi nhọ bằng mọi cách, nhưng ông đã được tôn vinh là người anh hùng của Nam Phi và thế giới, lĩnh tới hơn 250 giải thưởng, trong đó có giải Nobel Hòa bình, trở thành vị tổng thống dân cử đầu tiên của Nam Phi và là một trong những vị cứu tinh của nhân loại.

Tương tự, bà Aung San Suu Kyi đã bị chế độ độc tài quân phiệt Myanmar nhục mạ, kết tội, giam cầm và quản thúc tới gần 21 năm chỉ vì bà lãnh đạo cuộc đấu tranh bất bạo động

cho việc thiết lập một nền dân chủ và thể chế tiến bộ cho người Myanmar. Bà cùng những đồng chí của mình đã thức tỉnh chế độ quân phiệt tàn bạo, khiến đất nước này gần đây phải chuyển đổi theo thể chế dân chủ và tự do. Bà là vị cứu tinh của Myanmar, cũng được giải Nobel Hòa bình và được tôn vinh là một trong những vị anh hùng của thế giới.

Mỗi người Myanmar, nếu có lương tri, đều biết rằng mình may mắn được nợ bà, nợ những nỗi thống khổ mà bà đã vì họ mà chịu đựng. Nợ những hoạt động nhằm xóa bỏ chế độ độc tài quân phiệt mà bà đã bền gan thực hiện cho bà và cho họ.

Khi xã hội loài người tiến lên được một bước về phía tự do, bình đẳng và công lý thì thường lại có rất nhiều người phải hy sinh trong công cuộc đấu tranh chống lại những thế lực luôn lấy việc cưỡng đoạt hạnh phúc của kẻ khác để phục vụ cho quyền lợi riêng của chúng làm lẽ sống.

Suy cho cùng, không ai sống trên đời mà lại có thể chối bỏ hẳn hạnh phúc gánh trên vai những món nợ tinh thần phải trả cho mình và cho cộng đồng, cho niềm hạnh phúc của con người.

Bởi thế bất kỳ công dân nào cũng có trách nhiệm đương nhiên phải đấu tranh cho tự do, nhân quyền và công lý cho mình và cho mọi người. Đó là khí chất làm người, là dân khí, là nhân tố cốt lõi tạo nên nền công bằng và vững mạnh cho một đất nước.

Cần ý thức rằng, khi một người chối bỏ trách nhiệm đó, là đem lại tổn thương cho chính mình và cho xã hội. Trong nỗi oan khuất của người vô tội này bao giờ cũng hàm chứa mối đe dọa về nỗi oan khuất rồi cũng sẽ đến với những người khác.

Khi công dân ý thức được điều đó, nghiêm nhiên sẽ có phẩm giá của loài hiểu biết, hãnh diện về khí chất làm người của mình, sẽ không còn sợ hãi bóng tối và những sự đe dọa.

Khi nhận thức được như thế, sẽ có sức mạnh tinh thần để biết tạ ơn và biết hành động để trả nợ, để không chỉ sống cho ta, trong kiếp ngắn ngủi này, mà biết còn hân hoan sống cho cộng đồng.

Người VN hãy “mở miệng”

Người Việt Nam, đương nhiên ai nấy cũng mang món nợ của mình.

Như người làng Vĩ Đại nợ những giọt máu, nợ cái chân gãy, nợ sự oan khuất và tự do bị tước đoạt của ông Cột ông Kèo bà Ninh...

Ta hân hạnh nợ nần bao nhiêu người anh hùng bảo vệ đất nước, chống tham nhũng – ma túy – cướp bóc, những nhà tư tưởng và nhà khoa học vì con người. Ta nợ bao

Tráng sĩ lương tâm – họ xứng đáng được tôn vinh là Tráng sĩ – vì có bản lĩnh dám chỉ ra những cái sai cho nhà cầm quyền biết, thực chất là họ đã giúp nhà cầm quyền củng cố nền hòa bình, công lý và tự do.

Thật đau lòng là nhiều người trong số họ lại đang bị giam cầm và hành hạ sau song sắt nhà tù. Đa phần trong số họ là vô tội. Càng bị đàn áp, bôi nhọ, bản lĩnh và phẩm chất của họ càng tỏa sáng.

Những người dám nói lên sự thật, đòi quyền làm người, dám phản đối cái ác và bất công, hoàn toàn không hề là người đối lập với đảng và chính phủ Việt Nam, mà chính nhiều cá nhân, tổ chức nằm trong hệ thống quyền lực đã có những hành vi ngày càng đối kháng với quyền lợi chính đáng của nhân dân, đất nước.

Nhưng danh sách tù nhân lương tâm tại Việt Nam tăng theo mức độ đàn áp. Chỉ trong nửa đầu năm 2013 này đã có tới khoảng 50 người bị bắt giam. Theo công luận và nhiều luật sư, họ đã bị kết tội oan. Đặc biệt bất công là trường hợp quy tội “trốn thuế” cho Điều Cày và luật sư Lê Quốc Quân để bỏ tù và đối xử tàn nhẫn với họ, trong khi vô số cá nhân, công ty, đại gia, người trong giới biểu diễn... thiếu thuế hàng chục, hàng trăm tỷ đồng, thì chỉ truy thu và được gọi là “kê khai thiếu chứ không phải trốn thuế” (theo trả lời PV của bà Lê Thị Thu Hương, Phó cục trưởng Cục thuế TP HCM – Theo VNExpress 27-7-2013).

Gần đây, việc bị dồn vào tình thế phải tuyệt thực liên tiếp của một số tù nhân lương tâm như Cù Huy Hà Vũ, Lê Quốc Quân, Điều Cày... và cuộc nổi dậy bất đắc dĩ của tù nhân tại trại giam Z30 A Xuân Lộc Đồng Nai ngày 30-6-2013 vừa rồi đã lại làm phần nợ thêm nhiều người có lương tri trong và ngoài nước.

Hiện trạng ấy khiến cho dư luận đặt ra nhiều câu hỏi nhức nhối. Thật trái đạo lý, và có khôn ngoan không, khi nhà chức trách đang chọn cách giải quyết những vấn nạn chính trị – kinh tế – xã hội bằng súng và xiềng xích đe nẹt tự do ngôn luận thay vì cải cách thể chế và cải cách kinh tế?

Chỉ tìm cách đổ lỗi cho các “thế lực thù địch diễn biến hòa bình” bên ngoài chứ không cất bỏ khối ung bướu ngay trong thể chế, đó thực ra là một sự “tự sát”, không những làm trầm trọng thêm các vấn đề cấp bách hiện nay mà còn khiến Việt Nam càng thêm giảm uy tín và khiến cộng đồng quốc tế không thể làm ngơ.

Việt Nam hiện đang bị xếp thứ gần chót hạng (172/179 quốc gia)

trong bảng Chỉ số Tự do Báo chí thường niên 2013 do tổ chức Phóng viên Không biên giới thực hiện.

Không phải vô cớ, không chỉ có sự đòi hỏi từ một số đồng bào Việt Nam, mà ngày càng dồn dập tăng số lượng cá nhân và tổ chức trung lập có uy tín trên thế giới bày tỏ sự ủng hộ đối với những nhà phản biện và tù nhân lương tâm Việt Nam, đòi phải lập tức trả tự do cho họ.

Ngày 18-4-2013, Quốc hội chung châu Âu thông qua nghị quyết tố cáo Việt Nam đàn áp tự do ngôn luận và hạn chế tự do tôn giáo.

Ngày 17-6-2013, có tới 12 tổ chức NGO, Tổ chức Theo dõi Nhân quyền Thế giới, Trung tâm nhân quyền Kennedy (Mỹ) và một đoàn gồm 12 nghị sĩ Mỹ... cũng lên tiếng mạnh mẽ yêu cầu chính phủ VN phóng thích ngay luật sư vô tội Lê Quốc Quân, đồng thời yêu cầu chấm dứt việc đàn áp các luật sư và các nhà chỉ trích chính phủ về vấn đề nhân quyền.

Ngày 27-6-2013, bản Dự thảo về luật nhân quyền cho Việt Nam được Ủy ban Đối ngoại Hạ viện Mỹ thông qua, đưa ra cảnh báo dứt khoát cho Việt Nam là phải cải thiện về nhân quyền, nếu không muốn có những tổn hại về kinh tế và thương mại, hoặc những nguồn viện trợ nằm ngoài chính sách nhân đạo từ Mỹ.

Một Dự luật nhân quyền cho Việt Nam và Dự luật chế tài nhân quyền Việt Nam, hiện đang được trình cho Hạ nghị viện và rồi Thượng nghị viện Mỹ, là những hành động cảnh báo mạnh mẽ để Việt Nam cần nhắc lại và hành xử cho đúng với những văn bản đã ký cam kết về Quyền con người cùng thế giới.

Trong hoàn cảnh Chủ tịch nước Việt Nam vừa ký văn bản cam kết hợp tác toàn diện với Mỹ, nếu Việt Nam không cam kết suông, thì vấn đề cải thiện nhân quyền tại Việt Nam lại càng cấp bách hơn bao giờ hết.

Mỗi người Việt Nam xin hãy tỉnh táo để tránh thảm họa đều trở thành nạn nhân của nạn cơn đờ cướp bóc, như người dân làng Vĩ Đại. Hãy mở miệng bảo vệ chính chúng ta và các Tráng sĩ công lý.

Mỗi người Việt Nam vốn đều mang căn tính thiện và dũng khí trong mình, với lòng yêu công lý, hòa bình và hạnh phúc.

Vậy hãy để cho căn tính này được tự nhiên bộc lộ.

Hãy hồn nhiên "mở miệng" như Tạo Hóa vốn tạo nên ta thế. Như một sự xác tín rằng ta là con người, xứng đáng được hưởng những quyền tối thiểu đương nhiên của con người đã được Tạo Hóa ban cho. Nếu sống mà

không có quyền tự do ngôn luận, quyền được hưởng công lý và bình đẳng, thì sống khác nào đang chết.

Mỗi công dân VN nếu cố gắng vượt qua sợ hãi và vô cảm thì chắc chắn sẽ chấn hưng được dân khí.

Người Việt Nam cũng biết hân hạnh mang nợ và trả nợ lương tâm. Như thế không phải là chống đối nhà cầm quyền, mà là thức tỉnh họ phải trở lại con đường đồng hành cùng nhân dân xây dựng một nền dân chủ, tự do, đất nước toàn vẹn lãnh thổ và giàu mạnh.

Tác giả gửi trực tiếp cho BVN

đăng sau việc Trương Tấn Sang đi Hoa Kỳ

—*Áu Dương Thệ 04-08-2013*—

Nội lực và ngoại lực: Muốn đứng giữa, trung lập hữu hiệu thì phải có một số điều kiện tối thiểu: Ổn định xã hội nhờ được lòng dân, kinh tế thịnh vượng và phát triển bền vững, chính quyền tốt... Những yếu tố này kết thành nội lực của một nước, nó là nền tảng cho một chính sách đối ngoại độc lập và tự chủ.

Muốn kiềm chế Bắc Kinh, nhưng lại đàn áp nhân dân; muốn chống tham nhũng nhưng lại độc quyền và bịt miệng báo chí và nhân dân; muốn kinh tế phát triển, nhưng lại quyết giữ hệ thống kinh tế nhà nước chỉ biết tham nhũng nhưng không biết kinh doanh... Rõ ràng đây là những chủ trương và chính sách đầy mâu thuẫn và cực kì sai lầm.

Nếu chỉ hồ hoán là VN sẽ theo đuổi chính sách "4-5 Không" trong đối ngoại như những người cầm đầu chế độ toàn trị vẫn rao bán; nhưng nếu anh không có tiền, không có hàng, không có dân hậu thuẫn, không có lãnh đạo tốt thì bắt buộc anh phải nhờ vả cầu xin bên ngoài. Những tuyên bố như vậy trở thành nói suông, đối thủ bên ngoài cười thầm, xoa tay sung sướng và tiếp tục lấn lướt qua mặt!

Mới giữa tháng 6 Trương Tấn Sang vừa được đón tiếp rất long trọng theo nghi lễ quốc khách ở Bắc Kinh với 21 tiếng đại bác và đội quân danh dự dàn chào cùng chiêu đãi yến tiệc... Đến khi hội đàm, cả Tập Cận Bình và Trương Tấn Sang đều thể thốt tiếp tục đưa quan hệ "hợp tác chiến lược toàn diện" giữa hai nước Việt-Trung. Cả Sang-Bình còn tung hồ "16 chữ vàng" và "4 tốt". Nhưng chỉ vài tuần sau Trương Tấn Sang đã lật đặt chạy sang Hoa Kỳ, mặc dầu các nghi lễ tối thiểu dành cho một

quốc khách không có. Cuộc hội đàm với TT Obama chỉ kéo dài trên một giờ (với nhiều đề tài khác nhau) nên kết quả chẳng việc nào ra việc nào. Những người quan sát nội tình CSVN đặt câu hỏi: Tại sao Bắc Kinh "trần trọng" và nuông chiều như vậy lại không ở lại với Bắc Kinh? Tại sao Trương Tấn Sang nói riêng và những người đang có quyền lực trong chế độ toàn trị đã phải quyết định vội vã cử Trương Tấn Sang sang Hoa Kỳ?

Khoa học chính trị đã chứng minh rằng chính sách đối ngoại chỉ là một sự kéo dài của chính sách đối nội. Nếu đối nội được lòng dân, giải quyết

được các quyền lợi chính đáng của nhân dân (chính trị, kinh tế, an ninh, giáo dục, tôn giáo...) thì sẽ được bên ngoài trọng nể thực sự và sẵn sàng kết thân nhận làm đối tác và bè bạn. Chính sách đối nội và đối ngoại ảnh hưởng hữu cơ mật thiết với nhau. Khi theo dõi chính sách đối nội và đối ngoại của một chính quyền, người ta có thể thấy rõ mục tiêu và ý định của những người cầm quyền. Cho nên chuyến đi của Trương Tấn Sang thăm Mỹ vừa qua có thể thấy rất rõ tình hình nội bộ của nhóm cầm quyền, tình hình đất nước và lòng dân và từ đó hiểu được mưu kế về đối nội và đối ngoại của chế độ toàn trị CSVN.

Tình hình chế độ: Đang phải đối diện với những khó khăn nan giải.

Chế độ toàn trị với đường lối kinh tế tư bản nhà nước độc quyền xuyên qua các tập đoàn và tổng công ti dưới quyền điều khiển của các đảng viên có thể lực đã dẫn tới hậu quả rất bất lợi cho nhân dân và nguy hiểm cho đất nước: 1- Chế độ công an trị ngày càng phình to và càng bạo ngược với dân, coi dân như cỏ rác, khinh miệt chuyên viên và trí thức. Trong khi đó các cơ quan chính quyền từ chính phủ, công an, tòa án, kiểm sát... hành động như những bọn Mafia. 2- Nền kinh tế đang rơi vào phá sản với nợ công khủng khiếp, tăng trưởng giảm từ năm này sang năm khác, lạm phát luôn ở mức rất cao... 3- Sự lệ thuộc kinh tế - thương mại của VN với Trung Quốc ngày càng gia tăng, thâm hụt ngoại thương với Trung Quốc đã lên tới 16 tỉ US dollar, các nhà thầu Trung Quốc ngày càng chiếm số lượng lớn và thầu tóm các công trình xây dựng cơ bản. Bắc Kinh đang lợi dụng những lệ thuộc này để gia tăng những đòi hỏi và áp lực đưa ra

những yêu sách bá quyền về hải đảo, tài nguyên và chủ quyền VN. 4- Tệ trạng tham nhũng đang bành trướng như „bầy rươi“ và những người có quyền lực đang lợi dụng quyền hành lập phe nhóm bòn rút công quỹ, tài sản của nhân dân như chính Trương Tấn Sang và Nguyễn Phú Trọng phải xác nhận. 5- Tình hình này dẫn tới kèn cựa, phân hóa và kinh chống nhau ngày càng mãnh liệt từ Bộ chính trị tới Trung ương đảng từ sau Đại hội 11 (2011) với cao điểm là các Hội nghị Trung ương 5, 6, 7 trong đó Nguyễn Phú Trọng đã hoàn toàn bất lực trong việc đẩy Nguyễn Tấn Dũng khỏi chức Thủ tướng. 6- Thái độ cúi đầu với Bắc Kinh, phá sản kinh tế, tranh giành địa vị tiền bạc và suy thoái đạo đức từ các Ủy viên Bộ chính trị tới các Ủy viên Trung ương khiến nội bộ chế độ bị khủng hoảng trầm trọng, đảng viên và nhân dân mất niềm tin đối với những người cầm đầu chế độ. Vì thế trong thời gian qua đã bùng ra những cuộc biểu tình chống Trung Quốc bành trướng, chống tịch thu đất đai trái phép, chống sửa đổi Hiến pháp giả vờ và chống sự bạo hành theo tính côn đồ của công an. Cùng lúc là hàng loạt Blogger dân chủ ra đời, thanh niên trao đổi thông tin và ý kiến trên mạng; các lời kêu gọi, kiến nghị, thông tin và bình luận làm át đảo và tê liệt cả bộ máy tuyên truyền vĩ đại của chế độ toàn trị! Các cuộc chống đối này đã và đang nổ ra tại những điểm nóng ở nhiều nơi, nhiều lãnh vực, với sự tham gia rất tích cực và nhiệt tình của nhiều thành phần nhân dân, dĩ nhiên là thanh niên, trí thức và ngày càng có sự tham gia của nhiều đảng viên còn biết quý tự trọng.

Nói tóm lại, chính việc quay lưng với nhân dân, tiếp tục bám chặt vào những chủ trương và đường lối cực kỳ sai lầm, nên những người cầm đầu chế độ toàn trị đang ngày càng bị cô lập ở ngay trong nước và ngay trong đảng. Lo lắng, hoang mang và quay sang nghi ngờ kinh chống lẫn nhau là tâm trạng đang bao trùm những người có quyền lực nhưng đồng sàng dị mộng. Chính vì thế họ phải lặn lội cúi đầu đi nhờ và bên ngoài!

Cách giải quyết của những người cầm đầu đồng sàng dị mộng

Đứng trước tình trạng dầu sôi lửa bỏng như vậy, thay vì thức tỉnh trở lại xây dựng nội lực, lấy nhân dân làm trọng, đoàn kết toàn dân, dân chủ hóa đất nước để đẩy lùi tham nhũng, phát triển kinh tế bền vững và chặn đứng các âm mưu bành trướng của bá quyền phương Bắc, những người cầm đầu chế độ toàn trị đã làm

ngược lại. TBT Nguyễn Phú Trọng đã cao ngạo và ngang ngược kết án thiện chí và yêu cầu chính đáng của nhiều giới là „suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống“ và ra lệnh cho các cấp phải thẳng tay đàn áp. Hàng trăm thanh niên, nông dân, trí thức và Blogger đã bị giam giữ và kết án tù.

Tâm niệm của họ là bằng mọi giá phải tiếp tục giữ độc quyền cho Đảng - ở đây hiểu là chỉ một vài người có quyền lực nhất- nên họ quay lưng với nhân dân và sẵn sàng tìm sự che chở của bá quyền phương Bắc. Chủ trương này được thể hiện qua chuyến thăm ra mắt của tân TBT Nguyễn Phú Trọng tại Bắc Kinh 10-2011 và chuyến thăm ra mắt mới đây của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang 6-2013. Nhóm cầm đầu Bắc Kinh từ Hồ Cẩm Đào tới Tập Cận Bình đã giành những nghi thức ngoại giao rất long trọng cho Nguyễn Phú Trọng và Trương Tấn Sang. Nhưng đó chỉ là bề ngoài, trong thực tế tại các cuộc hội đàm từ ông Trọng tới ông Sang đều phải chấp nhận những yêu sách ngang ngược của Bắc Kinh. Đó là không cho VN mở rộng vấn đề tranh chấp biển Đông trở thành một đề tài quốc tế, nghĩa là tìm cách cản trở sự tham dự của các nước, đứng đầu là Hoa Kỳ. Ngoài ra, trong cuộc hội đàm với Trương Tấn Sang, Tập Cận Bình còn đòi Hà Nội phải mở rộng một khu vực lớn hơn ngoài khơi trong Vịnh Bắc Bộ để Bắc Kinh thăm dò và khai thác dầu khí. Không những thế, trái với thỏa thuận là không bên nào được làm xấu thêm tình hình, nhưng sau mỗi lần họp thượng đỉnh, Bắc Kinh lại đơn phương tiến hành các chính sách và hành động xâm lấn công khai trên biển Đông, từ sát nhập các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa vào quận hành chính Tam Sa, cho quân đồn trú, gần đây còn cho hải quân tập trận gần đàn thật và tổ chức du lịch quốc tế ở hai quần đảo này. Giữa khi ấy, Bắc Kinh cho các tàu hải giám Trung Quốc săn đuổi và bắn phá nhiều tàu thuyền của ngư dân VN đánh cá trên biển Đông ở gần Hoàng Sa, mặc cho những ngôn ngữ đao to búa lớn của Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Tấn Dũng và Trương Tấn Sang trong những cuộc thăm đảo Cát Bà, Quảng Ngãi và đảo Lý Sơn gần đây. Những hành động xâm lấn ngang ngược này là một phần của chủ trương thực hiện „Giấc mơ vĩ đại của Trung Quốc“ do tân TBT Tập Cận Bình phát động! Trong đó Trung Quốc là trung tâm và các nước chung quanh trở thành chư hầu như thời đế quốc của Đại Hán trước đây!

Hà Nội càng nhượng bộ thì Bắc Kinh càng lấn tới! Nếu cúi đầu với Bắc Kinh hơn nữa thì không biết sẽ ra sao cho tương lai chính trị của chính họ, thái độ hoang mang này đẩy mạnh thêm sự nghi kỵ và xấu xí lẫn nhau giữa những người cầm đầu CSVN. Nhưng họ cũng thấy được nguy cơ: nếu Bắc Kinh tiếp tục lấn tới mà họ lại vẫn cúi đầu im lặng thì sự phẫn uất của nhân dân khó lường trước được, kể cả một bộ phận không nhỏ trong Đảng cũng sẽ không còn ngoan ngoãn im lặng! Ngoài ra, về ra một giấc mơ kinh tế mới cũng có thể phá được lòng bi quan trong nhiều giới về tình hình phá sản kinh tế đến tối hiện nay. Cho nên nếu vào lúc nguy nan như hiện nay mà tạo được một kết nghĩa giả vờ với một thế lực lớn bên ngoài thì cũng có thể giúp họ ít nhất giải quyết những khó khăn trước mắt trong lúc này; nó còn có khả năng vô hiệu hóa, làm trung hòa phong trào phản đối ngoài xã hội và trong Đảng. Trước tình hình „xé đàn tan nghệ“ nên sách lược mua thời gian với thủ đoạn „Bất biến, vạn biến“ lại được họ triển khai. Khi gặp nan nguy thì giả vờ nhượng bộ, mua chuộc cả trong nước lẫn bên ngoài nhằm củng cố lại vị thế và sau đó sẽ quay lại đàn áp để bảo vệ chế độ toàn trị, bảo vệ lợi ích phe nhóm. Đây chính là mục tiêu trước sau như một của họ!

Chuyến đi Mĩ của Trương Tấn Sang: Thông cáo chung “Đạ-Nhưng”

Chính tính toán như vậy nên Trương Tấn Sang đã được cử vội vàng sang gặp TT Obama chỉ nội vài tuần sau cuộc gặp với Tập Cận Bình ở Bắc Kinh. Đây tuy là chuyến thăm Hoa Kỳ đầu tiên của tân Chủ tịch nước, nhưng Trương Tấn Sang đã phải chấp nhận từ bỏ những lễ nghi ngoại giao thường dành cho một quốc trưởng. Phải hiểu rõ vì lí do nào mà họ phải từ bỏ các nghi thức ngoại giao, như sự dàn chào của đội quân danh dự với quốc kì và quốc ca của hai nước, tới buổi chiêu đãi dành cho một quốc khách. Trong các trường hợp bình thường, những người cầm đầu chế độ toàn trị rất coi trọng các nghi thức ngoại giao bề ngoài. Nay họ phải chấp nhận từ bỏ những nghi lễ này cốt có cuộc gặp với người đứng đầu siêu cường Hoa Kỳ là có những lí do của nó. Bởi vì các mục tiêu chính của chuyến thăm là muốn dùng sức mạnh và uy tín của Hoa Kỳ chặn bớt lại thái độ ngày càng ngang ngược của Bắc Kinh. Điều này không có nghĩa là Hà Nội sẽ rời bỏ hàng ngũ với Bắc Kinh. Các mục tiêu quan

trọng khác nữa là, đẩy mạnh cuộc đàm phán để VN tham gia vào „Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương“ (TPP) và tìm cách xoa dịu cũng như đánh lạc hướng sự chống đối của thanh niên, trí thức và các đảng viên tiến bộ trong nước.

TT Obama và những người hoạch định chính sách ngoại giao của chính phủ Mĩ hiểu rõ những áp lực rất mãnh liệt của Bắc Kinh đối với Hà Nội, tình hình kinh tế tồi tệ của VN, nội tình chia rẽ kinh chống lẫn nhau trong Bộ chính trị, cũng như những sự gia tăng vi phạm nhân quyền, đàn áp những người dân chủ ... của chế độ toàn trị. Nhưng mặt khác, trong sách lược quay trục an ninh từ Âu châu chuyển sang Châu Á - Thái Bình dương từ hai năm qua để đối phó kịp thời trước một Trung Quốc đang trỗi dậy nhanh về kinh tế, nhưng đang có nhiều phiêu lưu trong chính trị và quân sự ở Châu Á - Thái bình dương, do yếu tố địa lí chính trị nên VN đóng một vai trò rất quan trọng trong sách lược an ninh toàn cầu của Mĩ trong Thế kỉ 21. Vị trí của VN như một yết hầu có thể ngăn cản hữu hiệu sự bành trướng của TQ, nhưng cũng có thể mở cửa tự do cho Trung Quốc tiến xuống phía Nam làm chủ biển Đông và mở rộng uy thế và ảnh hưởng ra toàn Châu Á - Thái Bình dương. Điều này tùy thuộc rất nhiều ở thái độ và chính sách của chính quyền hiện nay ở VN.

Tuy nhiên Hoa Kỳ và VN đang đứng trước nhiều trở ngại. Các tiêu chuẩn giá trị trái ngược nhau như trắng trợn đen trên hết các lãnh vực giữa chế độ toàn trị ở VN với chế độ Dân chủ Đa nguyên ở Mĩ. Cuộc chiến tranh tàn khốc của Mĩ ở VN đã để lại những hậu quả bất lợi cho cả hai phía. Đối với Hoa Kỳ, do nền tảng chính trị-văn hóa cởi mở, sẵn sàng hướng về tương lai và xây dựng một hợp tác chung cùng có lợi với thủ cũ như với các cựu thù Nhật, Đức... Nhưng điều này khó chờ đợi ở 1 chế độ toàn trị ở VN hiện nay, ý thức hệ CS và tâm lí nghi ngờ là những bức tường ngăn cản sự gần lại thực sự với nhau giữa hai nước từ sau 1975.

Tuy nhiên Obama kì vọng trong hoàn cảnh đang bị Bắc Kinh đe dọa, sự phá sản kinh tế và sự phân hóa trầm trọng trong nhóm cầm quyền có thể mở ra cơ hội để chế độ CSVN xét lại đường lối đối ngoại và đối nội. Mặt khác, chính phủ Mĩ hiểu rõ tiến trình lập một quyết định đối với những vấn đề quan trọng trong Trung ương đảng và Bộ chính trị CSVN thường rất nhiều khê và kéo dài, đặc biệt hiện nay còn khó khăn hơn vì những tranh chấp gay gắt giữa những cột trụ triều

đình đò. Trong khi đó, từ nay cho tới cuối năm, trong lịch trình làm việc Obama có cả một chuỗi các hội nghị thượng đỉnh với ASEAN, APEC và TPP để đi đến các quyết định thuận lợi cho việc phục dựng kinh tế của Mĩ và củng cố chiến lược quay trục sang Á châu-Thái Bình dương được coi là hai cột trụ chính về chính sách đối ngoại trong nhiệm kì cuối của ông. Chính vì thế, mặc dầu các cuộc đàm phán nhân quyền tiếp tục gia tăng ở VN, Obama vẫn mời TT. Sang qua, một người được chính giới Mĩ coi như không quá tệ như ba nhân vật khác trong tứ trụ triều đình của CSVN.

Các dụng tâm và ý muốn của cả hai bên như đã trình bày ở trên đều được ghi trong Thông cáo chung 9 điểm ngày 25-7 sau cuộc hội đàm trên một giờ giữa Sang-Obama, bao gồm: Hợp tác chính trị và ngoại giao, quan hệ kinh tế và thương mại, hợp tác khoa học và công nghệ, hợp tác giáo dục, môi trường và y tế, các vấn đề hậu quả chiến tranh, quốc phòng và an ninh, bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền, văn hóa, du lịch và thể thao.

Ngay trong phần mở đầu, hai bên cho biết từ nay „quyết định xác lập quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam-Hoa Kỳ“. Ngay cả việc chọn cụm từ „Đối tác toàn diện“ thay cho „Chiến lược toàn diện“ đã cho thấy cả hai bên vừa nói „dạ“ vừa nói „nhưng“ để tránh cho Obama những khó khăn nội bộ với lưỡng viện lẫn dư luận Mĩ và tránh cho những người cầm đầu CSVN khỏi những chỉ trích của Bắc Kinh và nghi ngại của thành phần bảo thủ trong Đảng. Như đã nói ở phần đầu, hai lãnh vực được cả hai bên quan tâm nhất đã được ưu tiên đưa lên đầu trong Thông cáo chung là “hợp tác chính trị và ngoại giao” và “quan hệ kinh tế và thương mại”. Nhưng ở đây thái độ „dạ-nhưng“ của hai bên cũng thể hiện rất rõ. Trong điểm đầu bàn về „hợp tác chính trị và ngoại giao“ tuy nói rất rõ là hai bên “ủng hộ nguyên tắc không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực để giải quyết tranh chấp trên biển và tranh chấp lãnh thổ. Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Tổng thống Obama nhấn mạnh giá trị của việc tuân thủ đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên tại Biển Đông (DOC), và tầm quan trọng của việc khởi động đàm phán để hoàn tất một bộ Quy tắc ứng xử (COC) có hiệu quả”, ở đây rõ ràng vẫn muốn cảnh cáo chính sách xâm lấn và bành trướng của Trung Quốc nhưng không một lần nêu tên Trung Quốc.

Tiếp đến là „Quan hệ kinh tế và thương mại“, một lãnh vực cũng

được Hà Nội coi là một trọng tâm trong chuyển đi của Trương Tấn Sang. Thông cáo chung viết: “*Chủ tịch Trương Tấn Sang và Tổng thống Obama tái khẳng định cam kết hoàn tất đàm phán về Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) toàn diện và tiêu chuẩn cao vào thời điểm sớm nhất có thể trong năm nay*”

Tuy „cam kết hoàn tất đàm phán“ về TPP, nhưng việc hoàn tất lại „vào thời điểm sớm nhất có thể trong năm nay“. Từ „có thể“ này phải hiểu là có thể như vậy, nhưng cũng có thể hiểu là còn lâu và không biết chừng nào, hoặc thậm chí cuối cùng không thỏa thuận được với nhau! Vì đối với Obama, việc để VN tham gia TPP còn tùy thuộc vào lưỡng viện và dư luận Hoa Kỳ, trong đó cộng đồng người Việt tại Mĩ đóng vai trò rất quan trọng; còn phía VN liệu có dám chấp nhận những tiêu chuẩn cao qui định trong TPP hay không, trong đó có những điều khoản đòi thông thoáng, tự do trong kinh tế, đầu tư, lao động, kể cả nhân quyền.

Vì vấn đề nhân quyền phía CSVN không thích nghe, không thích nói tới nên đã bị xếp vào phần áp chót của Thông cáo chung „Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người“. Về điểm này thái độ „dạ-nhưng“ lại càng thể hiện rất rõ: „*Hai bên tái khẳng định cam kết ủng hộ Hiến chương Liên hợp quốc và Tuyên ngôn thế giới về quyền con người.*“ Nhưng xác nhận sự khác biệt quan điểm rất lớn giữa hai bên „*ghi nhận lợi ích của việc đối thoại thẳng thắn và cởi mở nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thu hẹp khác biệt về quyền con người.*“

Nghĩa là phía Hà Nội hứa sẽ thảo luận tiếp, nhưng không có nghĩa là sẽ đi đến thỏa thuận mà chỉ có ý đồ là mua thời gian, câu giờ câu giấy. Đó vẫn là thủ đoạn của Hà Nội từ bao nhiêu năm nay!

Thái độ của „anh Tư“ qua các chuyện bên lề trong chuyến thăm Hoa Kỳ

Sau cuộc hội đàm, Obama-Sang đã có cuộc tiếp xúc ngắn với báo chí tại tòa Bạch ốc, trọng tâm là nhắc lại các điểm hai bên đã thảo luận. Đáng chú ý là phần phát biểu của Trương Tấn Sang khi nói về vấn đề nhân quyền và cộng đồng người Việt tại Mĩ. Trong khi ông Sang chỉ nói đến nhân quyền trong một câu ngắn: „...kể cả quyền con người mà trong đó ý kiến hai nước chúng ta còn có những ý kiến khác biệt“ thì ông Sang đã có chủ ý nói lâu và rõ về cộng đồng người Việt ở Mĩ. Đây chính là cách tránh né đề tài gai góc về nhân quyền. Nhưng nội dung và thái độ

của ông Sang trong việc trình bày về Cộng đồng người Việt ở Mĩ cho thấy một con người tráo trở, đạo đức giả của người người cầm đầu nhà nước chế độ toàn trị:

„Bày tỏ lòng cảm ơn chân thành của chúng tôi về sự chăm sóc hết sức chu đáo của chính phủ Hoa Kỳ trong suốt quá trình mấy chục năm đối với bà con VN sinh sống và làm việc và bây giờ là người Mĩ gốc Việt trên đất nước Hoa Kỳ. Chúng tôi thành thực cảm ơn TT cũng như chính phủ Hoa Kỳ và Ngoại trưởng Hoa Kỳ () đã giúp đỡ rất nhiều... đồng bào của chúng tôi là những người Việt gốc Mĩ làm ăn ở Hoa Kỳ hết sức thành đạt, kể cả hoạt động chính trị.

“Tôi, nhân dịp này cũng bày tỏ một sự mong muốn của chính phủ VN rằng, bà con người Việt đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ sẽ là một nhịp cầu vững chắc nối liền cầu hữu nghị của nhân dân hai nước và sự phát triển mạnh mẽ của hai nước VN-Hoa Kỳ trong thời gian tới”

Đối với Cộng đồng VN ở Mĩ, ông Sang không có quyền và không có tư cách đóng vai cha chú như vậy được. Đây là một sự chủ ý đóng nhằm vai trò và thái độ tráo tráo biến đen thành trắng của Trương Tấn Sang. Sử dụng cách tuyên bố như trên, ông Sang làm như là chính quyền CSVN đã có công đưa hàng triệu người Việt sang Mĩ! Nếu biết tự trọng và có tấm lòng muốn hòa giải thực sự thì trong dịp quan trọng và rất thích hợp này, Trương Tấn Sang trong tư cách Chủ tịch nước phải xin lỗi hàng triệu thuyền nhân VN ở Mĩ nói riêng, và ở nhiều nơi khác đã phải bỏ nước ra đi tìm tự do và đã phải chịu đựng những mất mát rất lớn, kể cả thân nhân và tài sản. Ông Sang cũng không dám nói một sự thực là sự thành công của nhiều người Việt ở Mĩ cả trong làm ăn lẫn sinh hoạt chính trị đã chứng minh rằng: nếu sống trong những xã hội dân chủ văn minh thì người Việt đều có thể thành công trong các lãnh vực do sự chăm chỉ và thông minh của họ. Nhưng rất tiếc ngay tại VN, việc này đã không diễn ra, ngay cả lúc Trương Tấn Sang đang làm Chủ tịch nước, vì các quyền tự do dân chủ trong hoạt động kinh tế, chính trị vẫn bị ngăn cấm và bị đàn áp!

Trong buổi thuyết trình tại Viện Nghiên cứu Chính sách và các vấn đề Quốc tế (CSIS) chiều 25-7, tuy Trương Tấn Sang có thì giờ nhưng cũng chỉ lập lại thái độ cha chú và xuyên tạc đối với khiếu nại VN tại Mĩ. Người cầm đầu đã tự làm mất tư cách như vậy thì không đáng ngạc nhiên khi Thứ trưởng Ngoại giao, Chủ

nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài Nguyễn Thanh Sơn vốn tháp tùng Trương Tấn Sang đi Mĩ, đã đưa ra những ngôn ngữ rất phản động, khi hàm hồ () bảo những người biểu tình phản đối Trương Tấn Sang trước tòa Bạch Ốc ngày 25-7 là „chỉ vì đồng tiền“, „chỉ vì có một chút thu nhập thêm“. Biểu tình phản đối hay ủng hộ là một quyền tự do căn bản của công dân trong một xã hội Dân chủ Đa nguyên, chứ không bị cấm đoán, chụp mũ và bị tù tội như ở chế độ toàn trị VN!

Một ghi nhận khác đáng lưu ý: khi thuyết trình tại Viện Nghiên cứu Chính sách và các vấn đề Quốc tế (CSIS) chiều 25-7, ông Sang tuy không trực tiếp nói đến Trung Quốc, nhưng trong phần trả lời ông đã dám chỉ trích thẳng chủ trương “đường lối mở” của Bắc Kinh chiếm tới 80% biển Đông: “Chúng tôi không thấy có nền tảng pháp lý hay cơ sở khoa học nào cho tuyên bố [chủ quyền của Trung Quốc] và do vậy chính sách nhất quán của Việt Nam là phản đối kế hoạch đường chín đoạn của Trung Quốc”.

Thái độ thẳng thắn này của ông Sang hoàn toàn trái với thái độ vòng vo tránh né của Nguyễn Tấn Dũng trong cuộc thuyết trình tại „Đối thoại Shangri-La 2013“ ngày 31-5 ở Singapore. Khi ấy ông Dũng không dám chỉ trích đích danh Trung Quốc mà chỉ nói „đâu đó.“ Tiếp theo đó, cũng trong phần trả lời, ông Sang đã đồng ý với việc Phi Luật Tân kiện Trung Quốc tại Tòa án Quốc tế: “Là thành viên của Liên Hiệp Quốc, Philippines có quyền thực hiện các việc tố tụng của mình.” Nhưng cũng tại „Đối thoại Shangri-La 2013“ khi trả lời cũng về câu hỏi này, Nguyễn Tấn Dũng đã phải ngại ngùng viện dẫn “để tiết kiệm thời giờ” nên xin „không nhắc lại“ rồi yêu cầu nên xem lại Thông cáo của bộ Ngoại giao VN về việc này. Nhưng Thông báo này cũng áp ứng chẳng nói gì rõ ràng cả.

Qua đó cho thấy „anh Tư“ đã chọn đứng dịp để đá „anh Ba“, kẻ đã được „anh Tư“ ưu ái đặt tên vừa nhạo báng vừa khinh miệt là „Đồng chí X“. Có phải vì cách chọc giận mới này nên ngày 29-7 Nguyễn Tấn Dũng đã không có mặt trong buổi lễ với sự hiện diện của Trương Tấn Sang, Nguyễn Phú Trọng để trao „Huy hiệu 75 tuổi Đảng“ cho cựu Chủ tịch nước và nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Lê Đức Anh tại bộ Quốc phòng? Trong khi ấy Nguyễn Tấn Dũng trước đó đã thân hành tới gặp riêng và chúc mừng tướng Anh.

Những ý đồ tiếp theo sắp tới

Chuyến đi thăm Hoa Kỳ đầu tiên của Trương Tấn Sang với tư cách Chủ tịch nước đã chỉ đạt kết quả nửa nạc nửa mỡ, theo thái độ „dạ-nhưng“. Điều này phản ảnh rất rõ nội tình của nhóm cầm đầu và tình hình vô cùng bất ổn của toàn hệ thống chế độ cả trong đối nội lẫn đối ngoại. Chính vì thế Trương Tấn Sang đã không đạt được một kết quả rõ ràng, mặc dù đã phải từ bỏ các nghi lễ dành cho một quốc khách. Từ đó có thể rút ra một số kết luận về những ý đồ của nhóm cầm đầu chế độ toàn trị trong thời gian tới:

1- Họ sẽ không dám tách khỏi ràng buộc với Bắc Kinh và vì thế VN không thể thoát khỏi sự áp lực ngày càng đe dọa. Bắc Kinh sẽ tiếp tục dùng các chìa khóa nắm trong tay từ chính trị, quân sự, mật vụ, kinh tế, thương mại... để can thiệp trực tiếp và sắt đá hơn nữa với nhóm cầm đầu CSVN. Cụ thể là trong khi Trương Tấn Sang đang thăm Mĩ thì ủy viên Bộ chính trị, Trưởng ban Tuyên giáo trung ương và Chủ tịch Hội đồng Lý luận trung ương Đinh Thế Huynh, cánh tay mặt của Nguyễn Phú Trọng, đã cầm đầu phái đoàn CSVN sang Bắc Kinh dự „Hội thảo khoa học“ kỉ thứ 9 với chủ đề “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới –Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam”. Và trong các ngày tới tân bộ trưởng Ngoại giao Vương Nghị sẽ có mặt ở Hà Nội.

2- Chính sách đàn áp nhân dân, theo dõi và giam giữ các người dân chủ -đi đầu là thanh niên, trí thức- sẽ tiếp tục được tăng cường. Các biện pháp bóp miệng đảng viên, bẻ cong ngòi bút các báo, đài lễ Đảng cũng được đẩy mạnh. Vì thế bộ máy công an mật vụ đang được tăng cường. Các dấu hiệu mới nhất đã chứng minh mưu đồ này: Chỉ một ngày trước khi đi Mĩ, chính Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Bộ trưởng Công an Trần Đại Quang đã lần lượt phong hàm sĩ quan cao cấp cho nhiều sĩ quan công an trung thành với chế độ. Trong số này có Giám đốc Công an Hải Phòng Đỗ Hữu Ca, người đã từng chỉ huy đánh phá nhà cửa của gia đình nông dân Đoàn Văn Vươn ở Tiên Lãng Hải Phòng và Thượng tướng Phạm Quý Ngọ, Thứ trưởng Công an. Chính ông này cũng từng thề thốt „không có chuyện vụ Tiên Lãng chìm xuống“, nhưng ngày 30-7 tòa án đã giữ nguyên những bản án khất khe và bất công với anh em ông Đoàn Văn Vươn. Mặc dầu mới hơn một năm trước, do sự phẫn uất của nhiều giới, kể cả nhiều cán bộ cấp cao, buộc lòng Nguyễn Tấn Dũng lên

tiếng kết án các việc làm trái pháp luật của Thành ủy và Công an Hải Phòng, đồng thời hứa cuối là sẽ xét xử công minh vụ Tiên Lãng/ Hải Phòng.

Mới đây Nguyễn Tấn Dũng đã kí Nghị định số 87/2013/NĐ-CP dành ưu đãi tối đa cho con cái và gia đình các công an, như miễn học phí, miễn viện phí, trợ cấp chuyển nhà... Dù Nghị định này rất bất công với mọi giới, kể cả quân đội và công nhân, nhưng nó nhằm mục đích mua chuộc để có một sự trung thành tuyệt đối của bộ máy công an mật vụ theo tiêu chí „còn Đảng còn mình“. Vì các hành động cón đồ và đàn áp nên công an bị nhân dân thù ghét khinh bỉ, nhưng nhóm cầm đầu chế độ toàn trị lại tăng cường lực lượng này và nuông chiều, ưu đãi. Điều này cho thấy rất rõ lòng dân ý đảng đang chống lại nhau!

Nguyễn Tấn Dũng còn vừa kí Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15-7 nhưng mãi ngày 31-7 mới công bố, tức sau khi Trương Tấn Sang từ Mỹ về. Nghị định cấm „các trang cá nhân trên Facebook không được tổng hợp thông tin“. Quyết định này nhằm ngăn cản các hoạt động thông tin và liên lạc trên mạng điện tử của nhiều giới, nhất là thanh niên, đang phát triển mạnh trong thời gian gần đây. Điều này cho thấy sự lo lắng rất lớn của nhóm cầm đầu chế độ toàn trị trước cuộc vận động cho dân chủ, nhân quyền và chống sự cúi đầu trước Bắc Kinh, vì thế họ phải tìm mọi cách bịt miệng, bịt mắt và sự liên kết của các thanh niên và trí thức.

3- Nói tóm lại, các quyết định đối nội và đối ngoại của một số nhân vật có quyền lực theo đuổi mục tiêu rất rõ ràng là cố thủ bảo vệ chế độ toàn trị, để bảo vệ những đặc quyền đặc lợi cho phe nhóm mình. Vì thế tùy theo tình hình và thời gian họ sẽ ban hành những công tác thích hợp nhằm phục vụ mục tiêu chính trị của chế độ toàn trị, trong đó từ mua chuộc, vuốt ve, đe dọa tới cả tù đày. Họ sẵn sàng thực hiện những thủ đoạn phản động và tàn ác miễn là đạt mục tiêu!

Chỉ tính trong vài năm gần đây đã có một loạt các hành động bất kể tới đạo đức, lương tâm và danh dự đã được những người cầm đầu chế độ toàn trị công khai và ngấm ngầm triển khai trong chính sách đối nội và đối ngoại: Mới đầu thập niên trước đây, để phá vỡ việc Hoa Kỳ xếp VN vào danh sách các nước cần phải theo dõi đặc biệt về nhân quyền và tôn giáo đồng thời trở thành hội viên của WTO, nhóm cầm đầu CSVN khi ấy đã tung ra một số hỏa mù chính trị để lung lạc dư luận quốc tế và mua

chuộc cùng phân hóa những người dân chủ trong nước và các cộng đồng VN ở nước ngoài qua: Nghị quyết 36 (2004) về chính sách với Kiều bào là con đẻ của Hội nghị Trung ương 7 (khóa 9) với chủ đề „đoàn kết dân tộc“ và „tự do tôn giáo“ nhằm vận động và dành ưu ái cho một số nhân vật trong cộng đồng nhẹ dạ về thăm và thậm chí hứa cho „tự do hoạt động“ ở VN. Như cho cố Phó tổng thống Nguyễn Cao Kỳ, cố nhạc sĩ Phạm Duy, Thiền sư Thích Nhất Hạnh tự do ra vào VN và còn được chào đón rất niềm nở. Nhưng sau khi được Hoa Kỳ rút khỏi danh sách các nước cần phải theo dõi đặc biệt về nhân quyền và tôn giáo và trở thành hội viên của WTO thì họ quay lại đàn áp những người dân chủ và cô lập tôn giáo, thậm chí cấm cả Thiền sư Thích Nhất Hạnh về VN. Từ đó đến nay việc đàn áp nhân quyền càng gia tăng rất trắng trợn!

Các thủ đoạn này nay đang được vài người cầm đầu chế độ toàn trị cho tái diễn:

Đối với nhân dân VN, thủ đoạn tung hỏa mù chính trị để mua thời gian, xoa dịu và chia rẽ, đồng thời tiếp tục bàn tay sắt cũng đang được thi thố. Cụ thể nhất là chuyến đi Hoa Kỳ của Trương Tấn Sang, một người được coi là không quá tệ trong tư trụ triều đình để đi điều đình với Hoa Kỳ, một xã hội Dân chủ Đa nguyên, là nhằm để làm an lòng và nuôi hi vọng ở một số người. Nhưng thủ đoạn này nhiều người đã thấy rất rõ: Không chỉ những lời tuyên bố xác láo của Trương Tấn Sang và Nguyễn Thanh Sơn đối với kiều bào VN ở Mỹ, mà cả với các nông dân khiếu kiện, thanh niên và trí thức biểu tình chống Bắc Kinh xâm lấn và chống tham nhũng.

Nhiều giới đã ý thức rõ ràng rằng, không thể ngây thơ tin vào lời hứa cuối hay lòng tử tế của nhóm cầm đầu chế độ toàn trị, ngay cả Trương Tấn Sang, một nhân vật nhiều lần đã tuyên bố rất nãy lửa về chống tham nhũng, chống nhóm lợi ích và chỉ trích Bắc Kinh. Nhưng từ khi Trương Tấn Sang làm Chủ tịch nước, ông đã nhận được cả hàng chục kiến nghị và thư công khai, yêu cầu ông hãy chứng minh lời nói bằng hành động, bằng cách trả tự do cho các thanh niên Nguyễn Phương Uyên, Đinh Nguyên Kha, Blogger Điều Cây, LS Cù Huy Hà Vũ, LS Lê Quốc Quân... Nhưng tới nay, những kêu gọi khẩn thiết và chính đáng này rơi vào im lặng, những kiến nghị và thư của những người dân chủ bị vát vào sọt rác! Trong khi đó nhiều nhà văn và blogger tên tuổi khác lại vừa bị bắt,

như các blogger Trương Duy Nhất, Đinh Nhật Uy và nhà văn Phạm Viết Đào... Nay ông Sang còn được cả „bày sâu“ lẫn nhóm cực kì bảo thủ cử làm đại diện thăm Hoa Kỳ để rửa mặt cho họ và hứa cuối với Obama!

Nhân dân không còn cả tin, không còn ngờ nghệch, đất có tai, trời có mắt. Vì thế, đây chính là lúc những người có ý thức, niềm tin và can đảm từ nông dân, công nhân, thanh niên, nhà báo, trí thức, đại diện các tôn giáo, kể cả những đảng viên còn biết quý tự trọng hãy cùng nhau nhập cuộc bảo vệ các quyền chính đáng cho chính mình và dân tộc mình.

TS Nguyễn Quang A, Cựu Viện trưởng Viện Phản biện Chính sách độc lập (ISDS –đã bị Nguyễn Tấn Dũng ép phải ngưng hoạt động), một nhân sĩ rất có uy tín ở trong và ngoài nước, nhân chuyến thăm Hoa Kỳ của Trương Tấn Sang đã thành tâm kêu gọi: „Một Ủy ban Bảo vệ Người bị giam giữ cần được thành lập với thành viên tới từ các tổ chức độc lập nhằm bảo vệ các quyền lợi chính đáng của những ai bị câu lưu, tù đày.“ Ông nêu rõ quan điểm và lập trường rất chính đáng, đang được sự chia sẻ của nhiều người dân chủ ở trong nước cũng như các Cộng đồng VN ở nước ngoài:

„Về mặt Nhân quyền ở VN, bản thân người VN ở trong nước phải đấu tranh cho cái quyền của mình là chính và tất nhiên cũng mong đợi sự thúc ép của bên ngoài... Nhưng cuối cùng vẫn phải ở trong nước là chính, người dân hiểu được quyền của mình, người dân biết được cái quyền của mình và lên tiếng đấu tranh đòi hỏi nhà nước phải thay đổi luật pháp, nhà nước phải thực hiện bảo đảm những quyền chính đáng của mình. Đây mới là cái quan trọng nhất, chứ không phải là chờ, nhờ vào người khác họ đưa lại cho mình những quyền ấy. Những quyền ấy không ai cho không cả, những quyền ấy phải giành lấy chứ không thể chờ đợi để nhờ ai ban phát cho được“.

© **Đàn Chim Việt**

“Nhân văn Giai phẩm” ngày xưa.

Trong “Hội nghị lý luận phê bình lần thứ 3 của Hội nhà văn Việt Nam” ngày 05-6-2013, nhà phê bình văn học Chu Giang & GS. Phong Lê đã lên diễn đàn tố cáo luận văn thạc sĩ trên của Nhã Thuyên là phản động chống đảng, muốn lật đổ chủ nghĩa xã hội và đảng Cộng sản, rằng khoa văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội là

cũng có thể can thiệp...

Nếu luận văn thạc sĩ này được dịch ra tiếng Anh, được giảng dạy trên các đại học thế giới, nhất định Nhã Thuyên sẽ được giải thưởng quốc tế về công trình nghiên cứu khoa học này, thậm chí cô có thể được mời thỉnh giảng ở các đại học danh giá như Harvard không chừng... thì công lớn lãng xê Nhã Thuyên lên hàng nhân vật nổi tiếng thế giới này thuộc về ông Chu Giang, ông Phong Lê và các báo lớn nhất của chế độ vậy !

Tất cả ngành truyền thông vĩ đại của chế độ xã hội chủ nghĩa của nước Việt Nam đang cùng hùa nhau kết tội một cô bé tài ba Nhã Thuyên, mới 24 tuổi đã bảo vệ thành công xuất sắc điểm 10/10 luận văn thạc sĩ văn học về một đề tài gai góc nhất, khó khăn nhất là thơ của nhóm “Mở Miệng” và đã được mời làm giảng viên khoa văn đại học; cả hệ thống truyền thông ấy cùng “bê hội đồng” kết án rằng : Nhã Thuyên, bằng luận văn thạc sĩ đã phạm tội “âm mưu lật đổ đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, “kích động nhân dân chống chế độ”, “phỉ báng, bôi nhọ chủ tịch Hồ Chí Minh”, “một luận văn vô văn hóa, bản thù, đê tiện, chống lại chế độ, chống lại dân tộc, chống lại đất nước và chống lại cả loài người”...

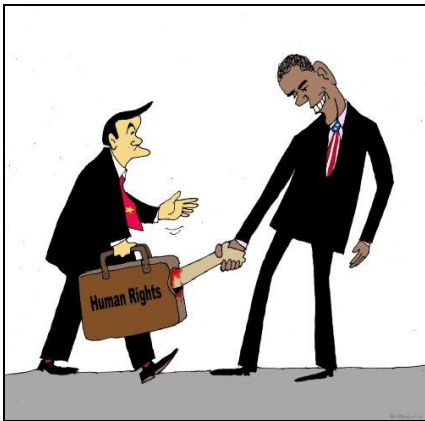
Người viết bài này không thể kể hết ra đây các thứ tội lỗi khác mà hàng trăm cơ quan truyền thông của chế độ đã kết án Nhã Thuyên bằng những lời kém văn hóa nhất.

Người viết bài này cũng đã tìm đủ mọi cách nhưng không thể có bản luận án thạc sĩ của Nhã Thuyên trong tay, nên không thể kiểm định xem bản luận án bị kết tội kia đúng sai hay dở ra sao ? Do vậy, với bài báo này, chúng tôi nhằm phê bình cái cách mà người ta kết tội một nhà khoa học trẻ là một phương cách phản khoa học, phản nhân văn, phản Marxism.

Với những tội tày trời cả chế độ đã kết án Nhã Thuyên, xem ra còn to hơn các tội lỗi được quy kết cho hai người cầm đầu vụ án Nhân văn Giai phẩm ngày xưa là bà Thụy An (1916-1989) và ông Nguyễn Hữu

CHÍNH TRỊ HÓA KHOA HỌC VÀ VĂN HỌC để "đánh" Nhã Thuyên là không chính danh

.....Trần Mạnh Hào 08-08-13.....



Chính trị hóa khoa học và văn học để đánh luận án thạc sĩ của Nhã Thuyên là việc làm không chính danh, không đảng hoàng, không tử tế, trái với chủ nghĩa Marx

Thạc sĩ văn học Đỗ Thị Thoan (bút danh Nhã Thuyên), sinh năm 1986, từng là giảng viên khoa văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội (mới bị đuổi việc) đang cực kỳ nổi tiếng với luận văn thạc sĩ: “Vị trí của kẻ bên lề: Thực hành thơ của nhóm Mở Miệng từ góc nhìn văn hóa” do PGS.TS Nguyễn Thị Bình, trường Đại học Sư phạm Hà Nội hướng dẫn” đã được hội đồng các giáo sư phản biện cho điểm tuyệt đối 10/10 vào tháng 11-2010. Sau ba năm, nay nhờ nhà phê bình văn học Chu Giang (Nguyễn Văn Lưu) và GS. Phong Lê và ngót một trăm bài “đánh” khác trên các báo “lề phải” ...mà Nhã Thuyên đường đường chính chính bước vào lịch sử văn học, một mình làm thành hiện tượng kỳ vĩ ngang ngửa với vụ án

một ô phản động; tiếp đến báo “Văn Nghệ TP HCM” ngày 13-6-2013 in bài đầu tiên của ông Chu Giang (Nguyễn Văn Lưu) bắn phát đại bác mở màn cho đại chiến dịch tấn công của chế độ đương thời vào “thành lũy của đế quốc Nhã Thuyên” có tên : “Vấn đề ở khoa văn Đại học Sư phạm Hà Nội – Một luận văn kích động sự phản kháng và chống đối” (hai số sau của báo này, ông Chu Giang lại in tiếp hai bài đánh vu hời khác vào bản luận văn trên : “Văn sư tử và văn cây cáo”, “Không thầy đố mày làm nên”) đã mở đầu một chiến dịch “Điện Biên Phủ trên giấy và trên Internet “đánh vào” tên đế quốc Mỹ bé xiu Nhã Thuyên” của các báo chính thống hùng mạnh nhất nước : Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Công An Nhân Dân, Tạp Chí Cộng sản, Hà Nội Mới, Sài Gòn Giải Phóng, Công an TP. HCM, Công An Thủ Đô, báo Thanh Tra, Văn Nghệ, Văn Nghệ Quân Đội, Văn Nghệ Trẻ, Hồn Việt, Đài tiếng nói Việt Nam, báo mạng Vietnamnet, VNexpress, mạng Dân Trí, cùng hàng trăm mạng chính thống khác, thì hiện tượng Nhã Thuyên không còn nằm trên bình diện quốc gia mà đã loang ra thành bình diện quốc tế.

Nói chơi, nếu nhà nước ta đại dốt nghe theo đám thầy dui Phong Lê, Chu Giang... mà ra lệnh bắt Nhã Thuyên, tôi tin không chỉ có đế quốc Mỹ can thiệp mà ngay cả các nước dân chủ trong khối ASEAN

Đang (1913-2007); cứ bằng những tội bị kết trên, Nhã Thuyên có thể bị kêu án tử hình mới xứng...

Than ôi, cả một hệ thống truyền thông của một chế độ tự khoe mình dân chủ tự do hơn triệu lần Mỹ, Anh, Pháp... lại không dám in trọn vẹn luận văn thạc sĩ của NT ra công khai để mọi người kiểm chứng xem đúng sai hay dở ra sao, đã dùng phương pháp luận “người mù sờ voi” chính trị hóa khoa học, chính trị hóa văn học để đàn áp khốc liệt, kết tội, lăng nhục hết mức một con người, một nhà khoa học, một nhà văn mà tuổi đời chỉ bằng cháu nội, cháu ngoại ông Phong Lê mà thôi, thì các ông, các vị, các giáo sư, các đồng chí ơi, các đồng chí không còn chính danh nữa rồi, không còn tử tế, không đảng hoàng nữa rồi khi các đồng chí luôn nhân danh Marx để chống lại học thuyết Marx nói về khoa học, văn học nghệ thuật. Chúng tôi sẽ chứng minh.

GS. Phong Lê là một trong những người từng đi đầu trong cuộc “cởi trói văn học” 1986 (chữ của tổng bí thư Nguyễn Văn Linh) được dư luận kính trọng, nay sao lại chưa hề đọc văn bản luận án này của Nhã Thuyên, đã vội kết án tội khi quân chết người cho nhà khoa học nghiên cứu văn học trẻ tuổi chỉ bằng tuổi cháu chắt mình là sao ?

Xin trích: “Nhóm “Mở Miệng”: lịch sử văn học đẫm máu sắp lập lại? Mặc Lâm, biên tập viên RFA 2013-07-20:

Riêng Giáo sư Phong Lê, người mà bài báo mô tả: “hai lần lên diễn đàn đề nghị các cơ quan chức năng phải làm việc nghiêm khắc và xử lý thích đáng đối với tác giả bản luận văn cũng như hội đồng chấm luận văn” tràn tình với chúng tôi:

“Sự thật là thế này: điều ấy tôi biết được qua thành viên chủ trì cuộc họp đó đó là anh Chu Giang. Anh này khào rất sâu về luận văn đó và anh sâu ngược lên về nhiều chuyện khác nữa và anh viết trên tờ Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh anh đặt vấn đề phải kiểm tra lại khoa văn Đại học Sư phạm vì sao lại đào tạo ra cái luận văn như thế. Tôi chưa được đọc trong nội dung ấy tức nhiên là phức tạp, mỗi người

một cách đánh giá nhưng tôi nói rằng nếu như nội dung ấy đúng như anh nói thì nó phạm phải một điều mà tôi cho là không thể giải thiêng được và xúc phạm đến Hồ Chí Minh, xúc phạm nhiều chân lý, nhiều điều đáng lẽ phải tôn trọng. Đối với tôi việc giải thiêng Hồ Chí Minh thì tôi không chấp nhận được và tôi nói nếu sự thực như thế thì hội nhà văn nên kiến nghị với Bộ Giáo dục về việc phải xem lại cái nội dung của luận văn đó chứ tôi không bao giờ nói công an cả. Câu chuyện này tôi biết ở trên họ đã bắt đầu “động” rồi đấy. Sắp tới báo chí nó sẽ xuất hiện.”

Theo những thông tin mà chúng tôi có thì Giáo sư Phong Lê là một thành viên trong hội đồng xem xét trường hợp luận văn này và nó sẽ bắt đầu trong thời gian ngắn sắp tới.” (hết trích)

Cả một nền truyền thông của đảng Cộng sản Việt Nam cũng như GS. Phong Lê, chưa hề đọc văn bản của người ta, không dám in công khai bản luận văn cho bạn đọc đời chúng, chỉ nghe hơi nổi chỗ mấy đoạn trích bị cắt xén trong bản luận văn thạc sĩ Nhã Thuyên nơi bài báo của ông Chu Giang, rồi vội vàng kết tội chết người cho nhà khoa học trẻ, thì việc làm này đã phạm vào luân thường đạo lý tối thiểu của con người, mắc vào tội vu cáo, tội ăn gian nói dối rồi đó.

Đưa bản luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên ra tòa buộc tội mà không hề dẫn chứng, không hề trưng ra chứng cứ nguyên trạng, chỉ cắt một tí móng tay, trưng ra một sợi tóc của bản luận văn rồi kết tội bản luận văn và chính Nhã Thuyên mắc tội lật đổ đảng, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa cho tiến sĩ luật Cù Huy Hà Vũ vừa qua ?

Cả một nền truyền thông hề nhau đánh tráo khái niệm. Luận văn thạc sĩ của Nhã Thuyên nằm trong thể loại nghiên cứu khoa học, dùng khoa học để khảo sát một hiện tượng văn học, các ông lại dùng chính trị để làm hệ quy chiếu quy

kết một văn bản khoa học là hoàn toàn chống lại phương pháp luận Marxism.

Chủ nghĩa Marx từng chỉ ra kinh tế là hạ tầng cơ sở quyết định thượng tầng kiến trúc xã hội. Thượng tầng kiến trúc gồm có chính trị, khoa học, văn học nghệ thuật... Nằm chung trên một mặt bằng của thượng tầng kiến trúc, khoa học, văn học, tôn giáo, triết học... tồn tại độc lập với chính trị. Việc các vị nhân danh Marx để đồng nhất khoa học cũng là chính trị, văn học cũng là chính trị, thậm chí các vị còn bảo văn học, khoa học, tôn giáo, triết học... đều là đày tớ của chính trị, với khẩu hiệu “văn học phục vụ chính trị” là những quan niệm phản Marxism.

Dùng vũ khí chính trị để đàn áp một đề tài khoa học như việc báo Nhân Dân và các báo lớn nhất nước vừa làm để trấn áp, kết tội một luận văn khoa học của Nhã Thuyên là một hành vi chống lại chủ nghĩa Marx của những người tự xưng là CS, tự xưng là Marxism, rõ ràng là một việc làm không chính danh, không đảng hoàng, không tử tế của các thế lực bảo thủ toan “gây ra một cơn bão trong tách trà” để cốt ý gây rối, phá hoại con đường đổi mới của đất nước trong những tháng ngày nước sôi lửa bỏng giặc ngoại xâm đang lăm le xâm chiếm biển đảo và đất đai Tổ quốc hôm nay (!)

Một lần nữa, chúng tôi mong nhà khoa học, nhà văn, thạc sĩ Nhã Thuyên hãy bình tĩnh và thâm cảm ơn hai ông Chu Giang & Phong Lê, cùng cảm ơn cả hệ thống truyền thông phản biện chúng (chống lại biện chứng pháp Marxism, triết tiêu đối lập, triết tiêu phản kháng, độc tôn chính trị, độc tôn chân lý) đã giúp cô (cháu) thành hiện tượng nổi tiếng vào bậc nhất trong lịch sử khoa học và văn học Việt Nam đương đại, giống như chỉ mình cô (cháu) đã làm ra cả một phong trào Nhân văn Giai phẩm đời mới.

Trần Mạnh Hào xin chúc mừng Nhã Thuyên; và nhân đây, chúng tôi xin nhờ chú em kết nghĩa ngày xưa là nhà thơ thần đồng Trần Đăng Khoa một việc nhỏ như con thỏ : nhờ Khoa ra ngay chợ hoa Ngọc Hà

mua dùm anh Hai một bó hoa thật đẹp, rồi tìm đến nhà tặng Nhã Thuyên dùm anh Hai với nhé ! Xin cảm ơn...

Sài Gòn ngày 08-8-2013

© Đàn Chim Việt



thắng lợi không phải chỉ ở chỗ tiếng nói đòi tự do dân chủ của người dân Việt Nam đã vượt ra khỏi sự bùng bít của Nhà nước công an đảng trị mà hình ảnh các bạn hiên ngang đi vào cánh cổng mở rộng đón các bạn của tòa Đại sứ Thụy Điển, hình ảnh **những công cụ bạo lực Nhà nước độc tài trong bộ cảnh phục sắc xanh hung thần từ hàng chục năm nay vẫn hung hăng, bặm trợn vung dùi cui, nắm đấm xuống đầu người dân Việt Nam** trong những cuộc bắt bớ, đàn áp những tiếng nói dân chủ, trong những cuộc biểu tình chống Tàu Cộng xâm lược, nay đứng bất lực, thẫn thờ, lo lắng nhìn theo các bạn đi vào sứ quán nước ngoài, hình ảnh bà phó đại sứ ra tận ngoài cổng lưu luyến, triu mến nhìn theo các bạn ra về, hình ảnh các bạn trao bản Tuyên bố 258 cho bà Phó Đại sứ Thụy

mắt của mình nhận ra được sự độc hại, nhận ra được tội ác của học thuyết vay mượn lấy giai cấp thống trị dân tộc, lấy giai cấp chia rẽ, li tán dân tộc, lớp người đó chỉ kịp thức tỉnh, chỉ kịp chỉ ra tội ác và nọc độc của học thuyết vay mượn đó thì sức đã không còn để làm những việc cụ thể đòi hỏi sự xông xáo, bôn ba, đến sự miễn cảm, nhạy bén, linh hoạt cũng không còn để có những sáng kiến kịp thời như sáng kiến ra Tuyên bố 258. Lớp người đó chỉ làm được việc giải quyết nhận thức tư tưởng. Trong đấu tranh chính trị, không phải chỉ có nhận thức tư tưởng mà còn cần những hành động chính trị. Nguyễn Hộ có hành động chính trị cũng chỉ biết bỏ thành phố, đơn độc tìm về căn cứ bung biển xưa cũng không được. Biểu tình cũng chỉ là hành động chính trị cổ điển. Bằng biểu tình, những người Cộng sản đã cướp được chính quyền, vì thế Nhà nước Cộng sản rất sợ biểu tình tự phát của người Dân. Và tất cả những cuộc biểu tình tự phát của người Dân yêu nước chống Tàu Cộng xâm lược đều bị đàn áp thô bạo.

Chỉ tuổi trẻ mới có thể hành động một cách sáng tạo. Ra Tuyên bố 258 và vượt qua hàng rào bạo lực bùng bít, đưa Tuyên bố 258 ra thế giới là một hành động chính trị sáng tạo, khôn ngoan và hiệu quả. Một thế hệ hành động trong đấu tranh chính trị ở Việt Nam đã xuất hiện. Hơi tiếc chút xíu là lời văn Tuyên bố 258 chưa thật mạch lạc. Nhưng chính trị là thời cơ. Hành động chính trị cần kịp thời hơn là cần lời văn mạch lạc. Tuyên bố 258 rất đúng lúc, kịp thời.

Mãi lo giải quyết về nhận thức tư tưởng, không để tâm đúng mức đến những chi tiết cụ thể nên những điều luật lập lờ, tạo điều kiện cho chính quyền lợi dụng sự lập lờ đó bóp chết những tiếng nói dân chủ như điều 79, điều 88, điều 258 đã nghiêm nhiên tồn tại trong Bộ luật Hình sự hàng chục năm nay, cho phép bạo quyền mặc sức lộng hành tước đoạt những quyền Con người cơ bản của người Dân.

Lớp người trẻ khao khát tự do không chấp nhận điều 258 đã định

TUYÊN BỐ 258 - TUYÊN BỐ CỦA THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAMPhạm Đình Trọng 10-08-2013.....

Thạc sĩ văn học Nhã Thuyên

Viết Tuyên bố 258 “Chúng tôi kêu gọi chính quyền Việt Nam và Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc xem xét lại điều 258 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009: Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân”, vì chính quyền Việt Nam đã sử dụng điều 258 để bắt giam những người đi phân phát bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, bắt giam những người viết blog bộc lộ chính kiến của họ, “Yêu cầu (chính quyền) Việt Nam thực hiện các cam kết về Nhân quyền”. Dịch Tuyên bố 258 ra tiếng Anh. Cử người tòa ra thế giới đưa Tuyên bố 258 cho các tổ chức Nhân quyền quốc tế. Đến Đại sứ quán Hoa Kỳ, Đại sứ quán Thụy Điển đưa Tuyên bố 258...

Những việc hệ trọng, lớn lao đó đều do các bạn trẻ khởi xướng và phân công nhau thực hiện. Tôi khâm phục việc làm thông minh, đáng hoàng, vừa trí tuệ, vừa quả cảm đó của các bạn.

Việc làm của các bạn mang lại

Điện tràn ngập trên các trang mạng toàn cầu là một thắng lợi vô cùng to lớn của lực lượng đấu tranh cho tự do dân chủ ở Việt Nam. Thời Nhà nước độc tài đảng trị độc quyền thông tin, độc quyền đối thoại với thế giới, tùy tiện lừa dối thế giới đã vĩnh viễn chấm dứt.

Việc làm của các bạn đã khẳng định một điều: Một thế hệ trẻ trung mang tri thức hiện đại của thế giới, mang khí phách của truyền thống của Việt Nam đã lớn lên, vững vàng đảm nhận vai trò lịch sử của mình. Tuyên bố 258 không phải chỉ là Tuyên bố đòi chính quyền Việt Nam phải thực hiện các cam kết về Nhân quyền mà còn là **Tuyên bố nhận trách nhiệm lịch sử của một thế hệ tuổi trẻ Việt Nam**. Tuyên bố 258 cho chúng tôi khâm phục, hãnh diện về các bạn và cũng cho chúng tôi niềm tin và sự thư thái trong lòng.

Lớp người đã để lại cả sức lực và bầu máu nóng tuổi trẻ, để lại phần lớn năm tháng cuộc đời vào cuộc chiến tranh ý thức hệ, bằng chính năm tháng đắng cay của cuộc đời mình, bằng chính máu và nước

vị trong Bộ luật Hình sự từ mấy chục năm nay thì Nghị định này ngô, ấu trĩ và ngang ngược, thô bạo buộc trang điện tử cá nhân chỉ được đưa thông tin cá nhân chủ trang, Nghị định 72/2013 vừa ra đời, làm sao những lớp người trẻ khát khao tự do, dân chủ, lớp người ra đời cùng với sự ra đời của Internet có thể chấp nhận, làm sao họ có thể chấp nhận sự tước đoạt giá trị cuộc sống mà Internet mang lại cho họ!

Cách mạng công nghiệp cho con người ý thức về cá nhân, tách cá nhân ra khỏi bầy đàn. Cách mạng tin học đã trao cho cá nhân công cụ Internet để làm chủ thế giới. Nghị định 72/2013 biến công cụ để cá nhân làm chủ thế giới chỉ còn là trang nhật kí cá nhân. Thế hệ Internet đã đồng ý Tuyên bố 258 làm sao có thể chấp nhận Nghị định 72/2013 ngu dân, kéo lùi bước tiến hóa của xã hội!

Phạm Đình Trọng

NGHỊ ĐỊNH BỊT MIỆNG XÃ HỘI

Lê Diễn Đức 02-08-2013



Ngày 31-7-13, đại diện của mạng lưới những blogger Việt Nam đã đến tại văn phòng đại diện của Hội đồng Nhân quyền Liên hiệp quốc tại Bangkok để trao "Tuyên bố 258", bản tuyên bố có hơn 100 chữ ký ủng hộ của các bloggers Việt Nam.

Tên "Tuyên bố 258" là lấy cảm hứng từ điều 258 của Bộ luật Hình sự Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN).

Bà Maria Isabel Sanz Garido, đại diện Văn phòng Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp quốc đã tiếp đón đoàn và nhận bản "Tuyên bố 258".

Mới chỉ là điều 258

Điều 258 của Bộ luật Hình sự của CHXHCNVN có nội dung như thế nào? Theo Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 của CHXHCNVN, thì:

Điều 258. Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

1- Người nào lợi dụng các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội và các quyền tự do dân chủ khác xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ

chức, công dân, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

2- Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Luật sư Hà Huy Sơn trên trang Bauxite VN ngày 17-6-13 phân tích:

* Thứ nhất: Điều 258 quy định không rõ ràng, nó dễ bị áp dụng sai do vô ý và lạm dụng do cố ý. Nội dung không thể hiểu bằng một cách duy nhất, rõ ràng theo định lượng, mà việc hiểu điều luật này chủ yếu là do cảm tính vì nó không có khuôn khổ giảng buộc.

* Thứ hai: Việc áp dụng điều 258 trong thực tế, các cơ quan tiến hành tố tụng thường vi phạm nguyên tắc bắt buộc của Bộ luật Tố tụng Hình sự là phải chứng minh hậu quả do tội phạm gây ra cho đối tượng bị hại là nhà nước, tổ chức, công dân. Chính vì nội dung không rõ ràng của điều luật nên các cơ quan điều tra có tài thánh cũng không định lượng được thiệt hại do tội phạm gây ra và rồi đến Viện Kiểm sát và Tòa án cũng phải lờ

đi vi phạm nghiêm trọng đó của cơ quan điều tra.

* Thứ ba: Cho đến nay nhiều quyền tự do dân chủ của công dân đã được quy định trong Hiến pháp năm 1992 nhưng đến nay đã hơn hai mươi năm chưa được luật hóa. Điều đó có nghĩa nhiều quyền tự do dân chủ của công dân chưa có quy định như thế nào là cấm, vậy thì làm sao nói là lợi dụng? Trong khi nguyên tắc chung của pháp luật là: "Công dân được làm những gì nhà nước không cấm, nhà nước chỉ được làm những gì pháp luật cho phép". Thực trạng này thì ai là người đang vi phạm pháp chế của một nhà nước pháp quyền?

* Thứ tư: Về nội dung ngữ nghĩa của điều luật "Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân" thể hiện sự mâu thuẫn. Đã là quyền của công dân thì đương nhiên công dân được phép được sử dụng trong mọi giới hạn không gian, thời gian của pháp luật và nhà nước có nghĩa vụ phải đảm bảo các quyền ấy. Là quyền thì không thể là tội, là tội thì không thể là quyền. Không thể vừa là quyền lại vừa là tội. Đây chính là sự lập lờ, không rõ của điều 258.

Vì sự lập lờ và khái niệm mơ hồ

về sự "xâm phạm lợi ích nhà nước", mà nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã bắt giam nhiều bloggers, gần đây nhất có blogger Trương Duy Nhất và nhà văn Phạm Viết Đào.

Sự vi phạm quyền tự do ngôn luận, quyền được diễn đạt chính kiến là trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Đây chính là lý do mà mạng lưới bloggers Việt Nam ra tuyên bố đòi huỷ bỏ.

Nghị định bịt miệng

Ngày 15-07 ông Nguyễn Tấn Dũng đã ký Nghị định 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, công bố ngày 31-07 và có hiệu lực từ ngày 1-09-13.

Ông Hoàng Vĩnh Bảo, Cục trưởng Cục Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử, đã giải thích trên tờ VnExpress: "Trang thông tin điện tử do cá nhân thiết lập hoặc thiết lập thông qua việc sử dụng dịch vụ mạng xã hội để cung cấp, trao đổi thông tin của chính cá nhân đó, không đại diện cho tổ chức hoặc cá nhân khác và không cung cấp thông tin tổng hợp. Như vậy, những tài khoản được lập thông qua các mạng xã hội như Facebook sẽ chỉ được đăng thông tin của riêng cá nhân đó. Trước hết chúng ta phải nói rõ đây là trang thông tin của cá nhân, mà các trang cá nhân thì được phép đưa thông tin về những thứ của chính mình, không được dẫn thông tin tổng hợp, tức là không được trích dẫn thông tin từ các cơ quan báo chí hay các trang web của cơ quan nhà nước"

Đây là một văn bản dưới luật, vi phạm các cam kết quốc tế khủng khiếp hơn.

Nghị định là một phương pháp sử dụng "luật rừng" của nhà nước CHXHCN Việt Nam, do Chính phủ ký, không thông qua Quốc hội, nên có những cái hết sức tùy tiện, cầu thả, không sát thực tế, thậm chí không thể thực hiện được. Ví dụ Nghị định về cấm tụ tập đông người được định nghĩa vô lối. Có thể bắt giam, phạt hành chính những người biểu tình chống Trung Quốc xâm lược, diễn ra ôn hoà và trật tự, nhưng lại làm ngờ trước cảnh thanh niên đổ ra đường, hỗn loạn, làm tắc nghẽn giao thông để đón sao Hàn.

Nghị định 72/2013/NĐ-CP cũng không thể áp dụng trong thực tế đời sống. Là các trang thông tin điện tử cá nhân, nhưng đó là nơi con người không những chỉ diễn đạt và chia sẻ thông tin của cá nhân đó, mà còn đề cập tới các vấn đề liên quan đến nhiều lãnh vực đời sống, như chính trị, xã hội, khoa học, y tế...

Dĩ nhiên, khi phân tích, tổng hợp các sự kiện và đưa ra bình luận, các trang cá nhân phải dựa trên cơ sở nguồn thông tin đa chiều, trong đó có nguồn của báo chí của các cơ quan nhà nước. Ví dụ, bình luận về một vụ tham nhũng hay làm ăn thất thoát của các công ty nhà nước, làm sao lại ngăn chặn được việc trích dẫn thông tin từ nguồn chính thống? Tại sao các trang cá nhân không có quyền này?

Tôi và nhiều người khác, lập trang điện tử cá nhân không phải chỉ để "chào hàng" không mặc áo ngực, khoe cơ thể sexy, tôi thích ăn cái gì hay yêu ghét ai. Các trang cá nhân được tạo ra có nhiều mục đích và phạm trù hoạt động khác nhau.

Do đó, nghị định 72/2013/NĐ-CP là một thứ văn bản ngớ ngẩn, nếu không phải là một hình thức bịt miệng toàn xã hội, tước đoạt những tiếng nói có thể cuối cùng.

Kết luận

Như vậy so với điều 258 của Bộ luật Hình sự CHXHCN Việt Nam thì nghị định này còn tệ hại hơn rất nhiều. Nó là công cụ cực kỳ ngu xuẩn nhằm triệt tiêu mọi tiếng nói của người dân, là chiếc quan tài chôn chặt quyền ngôn luận của dân chúng Việt Nam, nghĩa bóng cũng như nghĩa đen.

NGHỊ ĐỊNH 72 VÀ CỤ... CÁC-MÁC!

.....Hà Sĩ Phu 04-08-2013.....

"Cho và nhận thông tin công khai trên mạng chính là "Mình cho mọi người, và mọi người cho mình", tất cả thành của chung mà không mất cái riêng, rất tự do mà không chiếm được của nhau, đó chính là lý tưởng "đại đồng" đầu tiên được thành hiện thực trên trái đất này, đó cũng là nơi để "trí tuệ toàn thế giới liên hiệp lại". Thú vị hơn nữa, trong đại dương của thông tin ấy, ai có trí tuệ bao nhiêu thì góp bấy nhiêu, nhưng được truy cập thông tin vô hạn, khai thác "tài nguyên" vô hạn, có thể học và biến tri thức cá nhân loại thành của mình (chỉ lo đầu mình không chứa nổi), thế là trong Thế giới Internet rõ ràng con người được hưởng chế độ "làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu"! Thế thì, hỡi những người yêu Mác, quý vị phải yêu Internet muôn lần nhiều hơn chúng tôi, hãy

tôn trọng Internet và xin đừng hạn chế, cắt xén những thuộc tính giải phóng và liên kết nhân loại của Internet, đừng nhốt Internet vào "phòng kỹ luật" của Việt Nam, khiến Internet phải tuyệt thực thì khổ".

Tiến sĩ Hà Sĩ Phu đã viết như vậy khi trả lời VRNs về Nghị định 72 – quản lý Internet, sẽ có hiệu lực từ 01.09 sắp tới.

VRNs: Thưa TS Hà Sĩ Phu, ông có thể tóm tắt nội dung chính của Nghị định 72 về quản lý internet được chính phủ ban hành vào ngày 15-07, và có hiệu lực ngày 01-09 có những điểm gì đáng chú ý?

TS Hà Sĩ Phu: Nghị định 72/2013/NĐ-CP có cái tên khá dài: NGHỊ ĐỊNH QUẢN LÝ, CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET VÀ THÔNG TIN TRÊN MẠNG, gồm đến 6 chương và 46 điều. Nhưng dư luận quan tâm nhất đến các quy định về nội dung đăng tải và thông tin trao đổi trên các trang mạng thế nào thì được coi là "hợp pháp", là được



phép, thế nào là vi phạm. Mà tôi nghĩ đây mới là mục đích chính khiến Nghị định này ra đời, đặt ra những giới hạn để đối phó với sự phát triển Internet hiện nay không theo ý của nhà cầm quyền, vì Internet ngày càng tự khẳng định là kẻ đào mồ chôn chính sách ngu dân, mà dân khôn thì khó "trị". Ngoài vai trò nâng cao dân trí, trên Internet đã xuất hiện khả năng hình thành các liên kết và các hội đoàn, vượt khỏi tầm tay của "lãnh đạo".

VRNs: Thưa TS Hà Sĩ Phu, điều 4 trong Nghị định 72 ở điểm thứ 5 có ghi: "Bảo đảm chỉ những thông tin hợp pháp theo pháp luật Việt Nam mới được truyền, kể cả truyền qua biên giới, đến người sử dụng Internet tại Việt Nam". Nhưng vấn đề đặt ra là thông tin như thế nào thì được gọi là hợp pháp, cơ quan nào có quyền thẩm định điều này ạ?

TS Hà Sĩ Phu: Đây là điều quan trọng số 1 phải giải quyết khi ra Nghị định này, nếu không quy định thật cụ thể thì sẽ rất chủ quan tùy tiện. Nhưng trong kỷ nguyên thông tin ngày nay mà quy định những "thông tin hợp pháp" thì thật khó và rất lạ, có lẽ chẳng nước nào có. Thông tin thuộc loại "mật" thì nhà nước đã giữ chặt, thông tin kích động bạo lực nhất là kích thích lối sống sa đọa thì dư luận tán thành ngay là phải cấm nhưng xem ra nhà nước cũng không kiên quyết thực hiện và thực hiện còn ít hiệu quả. Phải chăng sự "hợp pháp" ở đây là đối chiếu với khuôn mẫu chính trị chính thống của đảng và nhà nước? Điều này thì ông Lê Doãn Hợp đã từng nói báo chí phải đi theo "lề phải" rồi. Nhưng cuộc sống tự nó cứ phát sinh ra "lề trái", người ta muôn nghe "bằng cả hai tai" để sàng lọc. Tôi nhớ câu của nhà báo Huy Đức tặng nhà báo Ba Sàm: Báo Ba Sàm thì đưa tin chính thống, báo chính thống lại đưa tin ba sàm! Trong cuộc thi đua để chiếm lòng tin cậy của dân, có khi phía "lề phải" đã thấy mình yếu thế nên phải nghĩ ra luật để kiềm chế đối thủ "lề trái" đang được lòng dân? Nếu lấy "lề phải" làm chuẩn thì các trang Basam, Bô-xít và hầu hết các Blog cá nhân hiện nay đều phạm luật cả.

VRNs: Thưa TS Hà Sĩ Phu, vào ngày 31-07, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Lê Nam Thắng nói: "Trong thực tế có thể vẫn còn nhiều trang Facebook đang tổng hợp thông tin, các cơ quan quản lý sẽ tăng cường thanh tra xử lý. Tổng hợp còn liên quan đến vấn đề bản quyền, sở hữu trí tuệ, không phải lấy chỗ nọ sang chỗ kia, đưa lên thành của mình được. Trích dẫn phải xin phép và được đồng ý. Ngay cả việc đưa thông tin cá nhân cũng phải tuân thủ quy định pháp luật", Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Lê Nam Thắng bổ sung". Ông bình luận thế nào về điều này?

TS Hà Sĩ Phu: Quy định Blog cá nhân chỉ được nói chuyện cá nhân, không được liên quan đến tập thể, đến các thông tin tổng hợp dù là thông tin chính thức từ nhà nước ư? Vấn đề này tôi cần nói hơi dài vì

nó phản khoa học và phản nhân văn đến kỳ lạ. Trước hết điều này vi phạm điều 19 của Luật quốc tế nhân quyền, vi phạm quyền công dân được tham gia vào việc điều hành xã hội, vi phạm quyền tự do tư tưởng và lập hội đã quy định trong Hiến pháp, và chống ngay đường lối quản chúng vốn có của ĐCS khi tuyên truyền phổ biến chính sách.

Nhưng điều tôi muốn nói kỹ hơn là nó chống lại lô-gích tự nhiên của tư duy và ngôn ngữ. Trong hoạt động của bán cầu đại não, dù cấp thấp ở động vật hay cấp cao ở người luôn có hai quá trình “phân tích và tổng hợp”. Qua các giác quan, bộ não cứ tự nhiên thu thập mọi thông tin từ môi trường xung quanh, để các tế bào thần kinh thực hiện sự phân tích và tổng hợp bên trong vỏ não và từ đó phát sinh hành động để thích nghi. Đến con người, do sống thành xã hội, do giao lưu giữa người với người, sự “phân tích và tổng hợp” trong vỏ não mới hình thành nên ngôn ngữ và tư duy. Bản chất tư duy và ngôn ngữ đã mang tính xã hội, tính giao lưu, tính tổng hợp, nên trong thế giới của tư duy không thể có vùng nào là vùng cấm. Dù luật có cấm, sự tổng hợp vẫn cứ diễn ra trong đầu người ta.

Đặt vùng cấm trong tư duy là chống tự nhiên, chống xã hội và chỉ những người ít lao động trí óc mới nảy sinh ý định cấm đoán này. Tôi còn nhớ trong cuộc bắt tù tôi năm 1995, một vị tướng công an bảo tôi: anh cứ việc tự do tư tưởng, tự do sáng tác, nhưng anh đừng ngăn kéo của anh thì chẳng ai cấm anh cả! Nói thế vì chưa hiểu bản chất của ngôn ngữ và tư duy đương nhiên phải mang tính xã hội, phi giao lưu bắt thành tư tưởng. Cho tự do tư tưởng nhưng cấm giao lưu khác nào tay phải ban cho nhưng tay trái giạt lại, đó là thứ “tự do đánh đố” theo mẹo Trạng Quỳnh, cho tự do “ị” nhưng không được “tè” thì không cấm mà hóa ra cấm!

Cao thêm một tầng nữa là sự hình thành những người Trí thức và giới Trí thức-văn nghệ sĩ. Nhiều học giả đã khẳng định một đặc điểm chết không bỏ được của người Trí thức là cứ “xớ-rớ” vào những việc

không phải của mình hay không thuộc chuyên môn của mình, cứ “giật chén rượu trong tay người khác mà tưới khối hận trong đời mình” [1], để mình tự cười tự khóc trước thế gian, về những nông nổi của thế gian. Cá nhân và xã hội đã tan vào nhau thành một! Trí thức là vậy, rồi từ “Trí” kết tinh thành “Chí”. Cấm họ viết về tất cả những điều mà họ quan tâm là muốn giết cái “Chí” trong họ. Nhưng “tam quân khả đoạt sủy dã, thất phu bất khả đoạt chí dã” (có thể đoạt một ông tướng trước mặt ba quân, chứ không thể đoạt cái chí trong đầu một con người) [2]! Quen thói võ biền, cũng không cướp được cái Chí trong đầu kẻ Sĩ?

Những người soạn thảo Nghị định còn đe rằng: Muốn trích dẫn ai thì phải xin phép, bao giờ người ta đồng ý mới được, nếu không là vi phạm bản quyền! Ghê thiệt, thế thì các Blog chúng ta vi phạm suốt ngày, vi phạm liên tục mà đâu có chờ nhau xin phép? Lời đe dọa ấy là không hiểu luật tự nhiên trên mạng. Mạng Internet là một kho thông tin không lồ, mọi thông tin, mọi tri thức của cá nhân đều đổ về một đại dương thông tin ấy. Thông tin cá nhân có bản quyền khi lưu vào đó tự nhiên được lưu cả thời gian và bản quyền, ai muốn trích thông tin ra xin cứ tự do nhưng phải ghi kèm xuất xứ, nếu muốn ăn gian biến thành của mình cũng sẽ bị cộng đồng mạng phát hiện và lên án, không dễ gì chiếm được tác quyền.

Cho và nhận thông tin công khai trên mạng chính là “**Mình cho mọi người, và mọi người cho mình**”, tất

cả thành của chung mà không mất cái riêng, rất tự do mà không chiếm được của nhau, đó chính là lý tưởng “**đại đồng**” đầu tiên được thành hiện thực trên trái đất vậy, đó cũng là nơi để “**trí tuệ toàn thế giới liên hiệp lại**”. Thú vị hơn nữa, trong đại dương của thông tin ấy, ai có trí tuệ bao nhiêu thì góp bấy nhiêu, nhưng được truy cập thông tin vô hạn, khai thác “tài nguyên” vô hạn, có thể học và biến tri thức cả nhân loại thành của mình (chỉ lo đầu mình không chứa nổi), thế là trong Thế giới Internet rõ ràng con người được hưởng chế độ “**làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu**”! Thế thì, hỡi những người yêu Mác, quý vị phải yêu Internet muôn lần nhiều hơn chúng tôi, hãy (tôn trọng Internet - HSP bổ sung) và xin đừng hạn chế, cắt xén những thuộc tính giải phóng và liên kết nhân loại của Internet, đừng nhốt Internet vào “phòng kỹ luật” của Việt Nam, khiến Internet phải tuyệt thực thì khổ.

Nhưng có điều người Mác-xít thường tự mâu thuẫn. Khi muốn xóa bỏ tính cá nhân để “tập thể hóa” con người thì định nghĩa con người chẳng qua là sự “tổng hòa những mối quan hệ xã hội”, đến khi không muốn cho con người liên kết với nhau thì lại hết sức khoanh con người trong ranh giới cá nhân mà nghị định 72 này là ví dụ điển hình.

VRNs: *Thưa TS Hà Sĩ Phu, theo ông, Nghị định này sẽ được nhà nước triển khai như thế nào? Liệu có làm được điều họ muốn không ạ?*

TS Hà Sĩ Phu: Như trên tôi đã trình bày, nhiều điều trong Nghị định 72 đã chống lại quy luật của xã

Thông tin, ổn định và Sáng tạo

..... Vũ Hoàng pv Nguyễn Xuân Nghĩa 07-08-2013.....

Từ đầu Tháng Chín tới, việc sử dụng mạng lưới Internet tại Việt Nam sẽ bị kiểm soát chặt chẽ hơn do Nghị định số 72 của Thủ tướng Chính phủ Hà Nội. So sánh với những gì đang xảy ra tại Trung Quốc, chuyên gia kinh tế Nguyễn Xuân Nghĩa đánh giá quyết định này là một sự đại đột về kinh tế và một sự nguy hại về an ninh.

Hậu quả tai hại về dài

Vũ Hoàng: *Xin kính chào chuyên gia Nguyễn Xuân Nghĩa. Thưa ông, tuần qua thì nguồn tin từ Trung Quốc cho thấy nhà cầm quyền Bắc Kinh từ tính nói lỏng chế độ kiểm soát sinh đẻ do chính sách “mỗi hộ một con” ban hành từ năm 1978. Lý do là chính sách làm giảm dân số lao động và dẫn tới hiện tượng ông gọi là “chưa giàu đã già”. Chuyện ấy khiến người ta để ý đến bài toán tương tự và mối lo về tình trạng co cụm dân số vì sinh suất sút giảm tại Việt Nam. Song song, cư dân mạng ở Việt Nam và cộng đồng quốc tế cũng vừa đã kích Nghị định số 72 của Chính phủ Hà Nội về việc tăng cường kiểm soát mạng lưới Internet kể từ đầu Tháng Chín này. Chế độ kiểm soát đó khiến người ta lại liên*

hội và của tự nhiên. Nhưng hãy chiêm nghiệm bài học vĩ mô: Một chủ nghĩa từng bao trùm cả một hệ thống thế giới nhưng chỉ vì chống lại quy luật mà còn bị quy luật đào thải, thì những Nghị định lẽ tẻ chống lại quy luật sao có thể tồn tại được, dù cho lúc đầu người ta có sức thi hành? Những ví dụ về những quy định vô lý rất chủ quan thì sẽ thất bại đã có rất nhiều xin miễn kê ra ở đây. **Còn nếu quả thực nhà nước đủ tự tin vào nền dân chủ gấp vạn lần tư bản của mình thì hãy đem Nghị định 72 này trình ra Liên hiệp quốc như một đề tài để tranh cử vào Hội đồng Nhân quyền xem sao!**

Huyền Trang, VRNs đặt câu hỏi TS Hà Sĩ Phu trả lời

[1] Lý Trác Ngô (tác giả Trung Quốc đòi Minh)

[2] Khổng Tử (sách Luận ngữ)

Nguồn:

<http://www.chuacuuthe.com>

tường đến bài toán tuyên truyền tại Trung Quốc và hậu quả bất lợi về khả năng thông tin và sáng tạo trong kinh tế. Ông nghĩ sao nếu chúng ta đề cập đến chuyện thông tin, ổn định xã hội và tư duy sáng tạo ở hai xứ này?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Diễn đàn của chúng ta đã nhiều lần nói đến sự chuyển dịch chậm rãi mà khó cưỡng về dân số và về tinh thần duy ý chí khi nhà nước lấy quyết định sai làm mà mấy chục năm sau mới thấy ra hậu quả. Chuyện dân số của Trung Quốc là một thí dụ.

Đồng thời, nói về dân số học hay nhân khẩu học, ta cũng đề cập đến lỗi suy nghĩ tích cực là đừng nên coi một người sinh ra chỉ là một miệng ăn mà còn có đôi tay biết làm và nhất là cái đầu biết nghĩ để làm ăn có lợi nhờ khả năng sáng tạo. Trong hai ví dụ này, quan trọng nhất là quyền tự do, vì nếu được tự do thì con người ta đều biết cách chọn lựa tối hảo, chứ nhà nước không thể bao biện lo toan được tất cả.

Riêng tôi thì e ngại nhất về hậu quả của Nghị định 72 ông vừa nhắc tới khi thấy những gì đã được áp dụng tại TQ trong lĩnh vực thông tin tuyên truyền. Chẳng phải ngẫu nhiên mà hai quốc gia này cùng có một chế độ độc tài chính trị. Chế độ ấy mới cản trở phát triển kinh tế, và trong hoàn cảnh hiện nay còn có thể gây ra mối họa về an ninh cho Việt Nam.

Vũ Hoàng: Chúng ta sẽ từng bước tìm hiểu về vấn đề này. Thưa

ông, Trung Quốc áp dụng chế độ kiểm soát thông tin tuyên truyền như thế nào mà ông lại nói đến mối họa cho Việt Nam?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Thật ra, nếu theo dõi kỹ thì ta thấy lãnh đạo Việt Nam ngày nay chỉ áp dụng những gì đã thử nghiệm tại Trung Quốc mà tưởng là hay, chứ không thấy ra hậu quả tai hại về dài. Hơn hai chục năm sau cuộc cách mạng về công nghệ tin học mà Hà Nội lại đòi kiểm soát thông tin thì họ có tinh thần tự sát cao độ. Tôi xin lần lượt được giải thích về bối cảnh như sau.

Từ cuộc Cách mạng Tân Hợi năm 1911, Trung Quốc có cuộc cách mạng văn hóa đích thực vì chưa từng thấy trong 21 thế kỷ của chế độ quân chủ, đó là cách mạng về tư duy, với quyền tự do phê phán, học hỏi và nhất là quyền suy nghĩ độc lập. Từ đó và sau nhiều loạn lạc mới là cuộc cách mạng chính trị dẫn tới chế độ dân chủ như ta đang thấy tại Đài Loan. Chìm sâu bên dưới là khả năng sáng tạo của kinh tế Đài Loan.

Không may cho Trung Quốc và cả Việt Nam, là phe Cộng sản lại thắng tại Hoa Lục năm 1949, với cuộc cách mạng giả về văn hoá chính trị và hậu quả thật về kinh tế. Ba chục năm sau, từ năm 1979 họ mới cải cách về kinh tế mà vẫn duy trì nạn độc tôn văn hóa và chính trị, lòng trong đó có cả quyền kiểm soát chế độ sinh đẻ với hậu quả giờ này mới biết.

Điều không ngờ là địa cầu vẫn quay và thế giới đã đổi thay với cuộc cách mạng về công nghệ tin học dẫn đến nền kinh tế tri thức người ta nói từ hai chục năm trước. Trung Quốc sẽ khó tiến vào hình thái kinh tế này và là cường quốc tụt hậu khi vẫn duy trì độ hạn chế thông tin.

Vũ Hoàng: Nhưng thưa ông, thỉnh giả của chúng ta vẫn chưa hiểu là vì sao ông lại nói đến mối nguy về an ninh cho Việt Nam?

Nguyễn Xuân Nghĩa: - Ta sẽ tuần tự đi tới đó khi theo dõi từng bước thụt lùi của Bắc Kinh trước trào lưu bất khả cưỡng của cuộc cách mạng về thông tin.

Trước hết, lãnh đạo TQ trở về phản ứng truyền thống của sự hãi sợ. Như tổ tiên của họ đã dựng Vạn lý Trường thành, một kỳ tích của sự sợ hãi có thể thấy được từ cung trăng, họ dựng tường lửa để khoanh vùng suy tư và kiểm soát tư tưởng. Họ áp dụng chính sách tiêu cực này trong chục năm đầu và cuối năm ngoái còn nâng bức tường lửa khi bắt người dùng internet phải đăng ký lý lịch.

Nhưng họ đã thất bại vì phần nửa dân số ngày nay truy cập mạng lưới

điện toán và 400 triệu người, đa số là giới trẻ, đã thành cư dân mạng và trao đổi thông tin trên không gian ảo, mà không chỉ có mạng Vi Bắc của nhà nước. Trên không gian đó, cư dân mạng loan truyền về nhiều tệ nạn của bộ máy công quyền và còn cho thất sự bất nhất và bất lực của lãnh đạo, điển hình là vụ tai tiếng về Bạc Hy Lai ở Trùng Khánh hay con cháu lãnh tụ tham ô đang thành triệu phú nhờ nền kinh tế tầm tở. Khi ấy, Bắc Kinh phải xoay.

Thứ nhất, bên trong và từ trên đầu xuống, họ thận trọng chứng tỏ tinh thần nhất trí của lãnh đạo và răn đe nhau về loại rủi ro bất lường. Tức là phải cho thấy sự đoàn kết của lãnh đạo qua việc chuyển giao quyền lực trước và sau Đại hội 18. Từ đó mình đã có thể kết luận rằng thế hệ Tập-Lý vừa lên là những người rất sợ rủi ro nên sẽ khó chuyển hướng cải cách để ra khỏi bế tắc.

Thứ hai, khi thấy như đang cưỡi lưng cọp và sợ bị cọp vồ, họ hướng quần chúng vào tinh thần quốc gia dân tộc. Không kiểm soát được tiếng nói của quần chúng, họ phải bắc thang và kiếng chân để nói to hơn quần chúng và nói về những mối họa của kẻ khác, từ bên ngoài. Nguyên nhân của mọi vấn đề chính là do cái gọi là "các thế lực thù nghịch" và "âm mưu diễn biến hòa bình". Hà Nội cũng làm như vậy khi cán bộ thông tin tuyên truyền được lệnh xung phong trên mặt trận tư tưởng trong khi lại cấm đoán tuổi trẻ xuống đường và bắt giữ các blogger ảnh hưởng nhất.

Một sự tự sát chính trị

Vũ Hoàng: Chúng tôi hiểu ra cái ý của ông về mối nguy an ninh cho Việt Nam. Nó là kết quả của hai sự chuyển động trái ngược. Vì không thể kiểm soát được quần chúng trên mạng nên lãnh đạo Trung Quốc khích động và điều hướng quần chúng vào tinh thần quốc gia dân tộc, lại còn đổ lỗi cho xứ khác, như Hoa Kỳ hay Nhật Bản và cả Việt Nam hay Philippines. Trong khi đó, lãnh đạo Hà Nội cũng kiểm soát thông tin và tuyên truyền về mối quan hệ hữu nghị với Trung Quốc nhưng lại bắt giam những ai dám đã kích lãnh đạo Bắc Kinh.

Nguyễn Xuân Nghĩa: Thưa rằng đúng như vậy. Lãnh đạo Bắc Kinh lấy thể công làm thế thủ, là công kích xứ khác để gián tiếp thủ kín quyền lực của họ. Lãnh đạo Hà Nội thì mở thế công với người dân của mình để làm thế thủ với Trung Quốc. Tức là cột tay bịt miệng người dân để khỏi mất lòng Bắc Kinh. Vì vậy, ND 72 này mới là 1 sự tự sát chính trị, chậm mà chắc.

Vũ Hoàng: Trong một kỳ trước,

ông có phát biểu rằng 10 năm sắp tới là 10 năm thoái trào của Trung Quốc với rất nhiều rủi ro. Thưa ông, những rủi ro ấy là gì?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Lãnh đạo TQ nói tới nhu cầu ổn định xã hội bên trong và nêu cao khẩu hiệu họ gọi là "quạt khởi hòa bình" với bên ngoài. Thực tế thì họ không ổn định được nên lại thoái lui trước làn sóng quần chúng. Họ lại mở chiến dịch đàn áp bất bớ cư dân mạng và vì vậy gây thêm bất mãn về xã hội, sẽ thất bại trong việc chuyển hướng kinh tế và càng tự cô lập trong cộng đồng thế giới.

Y như nhà Mãn Thanh trước khi sụp đổ, lãnh đạo xứ này sẽ lại mở ra làn sóng bài ngoại, chống Tây phương, thù ghét Nhật Bản, nghi ngờ Ấn Độ hay đã kích Hoa Kỳ hoặc hung hăng với các nước láng giềng.... Kết cuộc thì chính làn sóng đó lại dội ngược và làm chế độ suy sụp như thảm kịch của Từ Hy Thái Hậu nhà Đại Thanh sau khi cải cách nửa vời vào cuối thế kỷ 19.

Vũ Hoàng: Chúng ta trở về chuyện Việt Nam. Trong hoàn cảnh đó, ông cho rằng Việt Nam nên làm gì?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tôi cho rằng dễ nhất là đừng làm lẫn như thiên hạ. Khó hơn thế là nên nhân cơ hội sai lầm của xứ khác mà cải cách mau chóng hơn. Một cách cụ thể là nên tìm hiểu xem tuổi trẻ của các nước Đông Á đang sống, suy nghĩ, học hỏi và tiếp thu kiến thức của thế giới như thế nào để thật sự là lực lượng tiên tiến trong trào lưu chung của nhân loại. Các quốc gia đó đều trở thành tân hưng và tuổi trẻ của họ không thua kém gì tuổi trẻ Âu-Mỹ. Với khả năng tổ chức và sản xuất cao gấp bội, một thế hệ sau họ sẽ làm thầy hay làm chủ tuổi trẻ tại Việt Nam.

Trong ngắn hạn và vì giáp giới Trung Quốc, Việt Nam rất dễ gặp xung đột khi xứ này có loạn. Tất nhiên là khi ấy chế độ chính trị của đảng độc tài ở Hà Nội sẽ sụp đổ, nhưng sau đó đất nước còn gì và ra sao nếu chế độ tiêu diệt dân khí và cố tình đánh sứt dân trí? Khi thấy nhà nước Việt Nam đóng đai lên đầu người dân và kiểm soát tâm tư của tuổi trẻ, bỏ tù những người yêu nước trong khi con cháu các đảng viên có chức có quyền thì đã tẩu tán sài sản và tìm bãi đáp ở bên ngoài thì ai cũng phải lo. Nghị định 72 chính là cái đai trên đầu dân Việt và cần phải gỡ bỏ.

Vũ Hoàng: Câu hỏi cuối, thưa ông, chúng ta không thể quên rằng dù sao Trung Quốc cũng là một cường quốc kinh tế và trong các dụng cụ

hiện đại như máy vi tính hay điện thoại di động đều có những cơ phận ráp chế tại Trung Quốc. Có thể nào nhờ vậy mà họ sẽ theo kịp cuộc cách mạng về công nghệ tiên tiến không?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tôi không lạc quan như vậy vì về căn bản, Trung Quốc chỉ làm gia công và góp vào phần sản xuất phụ tùng, chứ chưa có khả năng sáng tạo từ cái gốc. Họ nhặt được bạc lẻ trong cái iPhone chứ chưa thể làm ra một cái máy như Samsung để cạnh tranh với Apple của Mỹ. Mà nói về Samsung thì tập đoàn này vừa lập nhà máy ráp chế điện thoại di động lớn nhất tại Thái Nguyên của Việt Nam với kinh phí hơn ba tỷ đôla, tức là kỹ sư của họ đã làm thầy làm chủ công nhân Việt Nam. Trong thế giới đó mà nói đến Nghị định 72 thì quả là lạc điệu!

Vũ Hoàng: Xin cảm ơn chuyên gia Nguyễn Xuân Nghĩa về những phân tích thâm thúy này

Trung ương cũng là hy vọng cuối cùng của anh Vuron. Không quyền thế, không có những mối quan hệ để hình thành nên nhóm lợi ích, anh Vuron tìm đến súng với hy vọng đánh động đến dư luận, từ đó thoát khỏi cảnh tay trắng, giữ được đất đai mà mình đã đổ cả gia sản, cả tính mạng người thân để khẩn hoang. Ngoài súng, anh không còn nhiều giải pháp.

Thủ tướng VN kết luận chính quyền địa phương hoàn toàn sai trong vụ cưỡng chế đầm Cống Rộc. Hơn một năm sau, ông phong tướng cho vị chỉ huy trận đánh hay đánh đẹp hôm ấy. Còn anh Vuron, sau khi bị biến thành chiêu PR (Public Relation) cho trung ương, anh trở lại với thân phận kẻ giết người.

Vụ án Đoàn Văn Vuron đã đánh động lương tri của dư luận trong và ngoài nước, là nỗi kinh hoàng về sự bất cập của pháp luật đất đai, lời

TÙ PHIÊN TÒA TỐI MIỆNG CÔNG

.....**Nguyễn Văn Thông 02-08-2013**.....



Có thể nói phiên phúc thẩm xử **Đoàn Văn Vuron** là một hành động dẫn dắt của chính quyền đối với nông dân. Đây là lời tuyên bố sẽ chẳng có công lý nào cho kẻ yếu, nhất là khi kẻ đó dám đương đầu với bạo quyền. Phiên tòa này chỉ duy trì thêm sự sợ hãi tối thiểu trong nhân dân, nhưng lại biểu hiện nổi bất an tối đa của chính quyền. Từ đây, con đường đang dẫn ngăn lại. Đó không phải con đường dẫn tới thiên đường Cộng sản, nó dẫn đến **miệng công nơi Muammar al-Gaddafi đang chờ**.

Đổ vỡ lòng tin tối thiểu.

Từng đoàn người vẫn đổ về Hà Nội để đưa đơn khiếu kiện liên quan tới đất đai. Không còn tin vào chính quyền địa phương, nơi quan chức tham nhũng, công an lạm quyền. Họ còn chút ít niềm tin vào trung ương, ra thủ đô là lựa chọn cuối cùng.

cảnh báo mạnh mẽ vẫn nạn liên minh nhóm lợi ích giữa tư sản lưu manh với quan chức nhà nước. Hơn hết, vụ án này đã có án lệ lịch sử cánh đồng Nọc Nạn. Thế nhưng, bất chấp tất cả, tòa án của đảng vẫn chà đạp lên công lý và công luận để kết tội anh. Phiên tòa phúc thẩm kết thúc cũng là lúc mộng tưởng vào trung ương vụn vỡ trong vô vàn những người nông dân, không riêng gì anh Vuron.

Tin vào trung ương, tức là nông dân vẫn còn lòng tin tối thiểu vào đảng, thì sau phiên tòa phúc thẩm xử vụ án Đoàn Văn Vuron, người nông dân vỡ ra rằng chẳng có ánh sáng công lý nào chiếu rọi từ trung ương cả. Trung ương to hơn địa phương, cũng là hiện thân của một nhóm lợi ích to hơn nhóm lợi ích địa phương, và đảng là nhóm lợi ích to nhất. Thế thôi!

Khi giai cấp chiếm tới 70% dân số VN đổ vỡ lòng tin, dù không còn quyết định đến an ninh quyền lực của chế độ như trong quá khứ, cũng hãy tin rằng bão tố sắp nổi lên rồi.

Sau phiên tòa là miệng cống.

Khi người bán rau Mohameb Bouazizi tự thiêu, anh chẳng còn chút lòng tin nào vào hệ thống pháp luật nơi anh đang sống sẽ đem lại công lý. Ngọn lửa là lựa chọn cuối cùng của Bouazizi, cũng như cảm hứng là lựa chọn cuối cùng nhân dân Trung Cận Đông. Dẫn tới những kết cục thảm khốc cho lũ độc tài. Hình ảnh Gaddafi van lạy xin tha mạng bên miệng cống là bằng chứng minh tường.

Tiếng súng Đoàn Văn Vuron VN chưa thể làm mỗi lửa để thiêu rụi chế độ độc đảng toàn trị, nhưng phiên tòa xử anh sẽ là chất xúc tác dữ dội dội những ngọn lửa bùng phát. Khi không còn tin vào bất cứ ai có thể bảo vệ mình và trước viễn cảnh bị tước đi tư liệu duy nhất để mưu sinh là đất đai, chắc chắn rằng khi công quyền huy động công an và quân đội thực thi pháp luật, nông dân cũng tìm đến súng để đấu tranh đòi công lý.

Đừng bao giờ nghĩ rằng với những công cụ bạo lực hùng hậu, chế độ có thể dễ dàng dập tắt các cuộc nổi dậy của nông dân. Nông dân khác với tri thức, phương pháp đấu tranh của họ cũng thế. Khi những “cây lúa củ khoai” nổi giận hãy nhìn vào bài học phong kiến thực dân.

Khi đến bước đường cùng, đừng hy vọng người nông dân mang tới những bản kiến nghị, những lời tuyên bố tuyệt thực, chỉ có súng và bom cho độc tài.

Trông đợi vào quân đội và công an để giải quyết những tranh chấp dân sự chỉ cho thấy chính quyền đang suy yếu và bất an cực độ.

Chưa kể chính quân đội và công an cũng chẳng mạnh mẽ gì để hy vọng nhiều. Cứ nhìn vào vụ cưỡng chế Cống Rộc thì biết. Một lực lượng hỗn hợp bao gồm bộ đội biên phòng, bộ đội địa phương, công binh, quân khuynh và công an cộng thêm “nhân dân bất bình”. Tổng quân số lên đến hàng trăm người, trang thiết bị vượt trội. Nhưng kết quả là một tấn hải kịch, khi có tới sáu nhân mạng của “liên quân” thương vong.

Càng hải hước hơn khi vây chặt

ngôi nhà giữa đầm mà chẳng biết đối phương trốn đi lúc nào. Nhiều lý do được đưa ra như không thông thạo địa hình, phải huy động thuyền để tiếp cận.

Những lý do trên chỉ ra rằng đám công cụ kia chỉ nuôi để làm cảnh và dọa những ai yếu bóng vía. Bộ đội biên phòng không thông thạo địa hình, đặc nhiệm cần thuyền để vượt ao. Và cả trăm tay súng bị một khẩu hoa cải dùng đạn bắn chim đuổi chạy trốn chết. Công cụ đó làm nên trò trống gì khi đối mặt với cơn bão giận dữ của hàng triệu Đoàn Văn Vuron khác?

Ngoài ra, khi đối đầu với nhân dân, dù được trả thù lao cao bao nhiêu đi chăng nữa, tính chất phi nghĩa của cuộc chiến cũng sẽ phân hóa nội bộ những công cụ kia. Thất bại đến ngay từ đó.

Hãy xem lại bài học của Lybia để thấy rằng chẳng có sức mạnh nào có thể ngăn cản được cơn thịnh nộ của những người ở tầng đáy xã hội. Quân đội Lybia được huấn luyện bài bản, có những cuộc diễn binh hoành tráng đã tan rã nhanh thế nào trước quân nổi dậy. Thì quân đội và công an Việt Nam, những người đã tạo ra trận đánh hay đánh đẹp ở Tiên Lãng Hải Phòng lấy gì đảm bảo tính mạng cho chế độ?

Qua phiên tòa oan nghiệt xử Đoàn Văn Vuron, chính chế độ đã viết bản án kết tội mình.

Thế nên, khi chế độ đã gieo gió, hãy tìm kiếm thật nhiều miệng cống để hy vọng tránh bão.

Nguyễn Văn Thông
danlambaovn.blogspot.com

những người bất hợp lệ sẽ bị đưa về nước.

Nhiều vụ tai tiếng công nhân Việt Nam bị đối xử như nô lệ đã bị chính các nạn nhân tố giác trong quá khứ.

Trên mạng “Việc làm 24 giờ” vẫn còn trang quảng cáo tuyển mộ nhân viên sang Nga làm nghề may mặc với mức lương cam kết là 500 đôla mỗi tháng, nhưng phải trừ 180 đôla tiền ăn. Bao nhiêu nạn nhân đã bị lừa đảo và lừa đảo như thế nào?

Từ Frankfurt, ông Vũ Quốc Dũng, thành viên của *Liên minh bài trừ Nô lệ mới tại Châu Á* gọi tắt là CAMSA, có nhã ý trả lời phỏng vấn RFI sau đây:

1) Xin ông cho biết tình trạng chung của các công nhân Việt Nam ở Nga

Trong vụ bố ráp 20 xưởng may chui ở thủ đô Moskva hôm 30-7 vừa qua, cảnh sát Nga đã bắt giữ 1.200 người Việt. Đây là con số người Việt Nam bị bắt cao nhất từ trước đến nay. Vụ bố ráp này nằm trong chiến dịch chống nạn cư trú bất hợp pháp của tháng Bảy. Trước đó vào ngày 8-7 cảnh sát Nga đã bắt 250 và ngày 15-7 đã bắt 67 người Việt. Những người làm việc không có giấy phép và cư trú không có chiếu khán hợp lệ thì Nga sẽ giam họ để chờ trục xuất về Việt Nam.

Những công nhân Việt sang Nga làm việc trong các xưởng may chui nằm trong 3 dạng. Thứ nhất, một số được các công ty môi giới tuyển mộ sang làm cho các công ty Nga. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay, nhiều công ty Nga bị phá sản nên công nhân Việt bị mất việc

NGA : CẢNG LAO ĐỘNG Việt Nam bị bắt đang chờ trục xuất

Tú Anh RFI 04-08-2013

Trong chiến dịch truy bắt tội phạm tại Matxcova, tiến hành từ 31-07 cảnh sát Nga đã khám xét hàng loạt xưởng may lậu và bắt khoảng 1.200 người Việt Nam. Hôm thứ sáu, một trại lều đã chiến đấu được dựng lên cho họ tạm trú trong khi chờ kiểm tra lý lịch. Thông tấn Xã Việt Nam cho biết

và đã trốn ở lại để đi làm gỗ vón. Thứ hai, 1 số sang thăm gia đình rồi ở lại quá hạn chiếu khán và đi làm lậu. Thứ ba là những người bị lừa sang làm cho các xưởng may chui. Tất cả những người này luôn luôn lo sợ là nếu bị bắt và trục xuất thì họ sẽ trắng tay, vì chưa được chủ trả hết tiền lương và còn mắc nợ ở nhà.

Các xưởng may lậu để ra vẫn nạn về nhân quyền vì các công nhân làm việc trong đó như những người nô lệ. **Hiện nay người ta ước tính có vài nghìn xưởng may lậu của người Việt ở Nga với vài chục ngàn nhân công.** Chúng ta không có con số thống kê chính xác nhưng chúng ta có thể làm bài toán nhân vì biết mỗi xưởng may lậu có từ 20 đến 200 công nhân. Con số nạn nhân như vậy rất lớn. Phải gọi là vẫn nạn vì những công nhân này khi đã rơi vào vòng nô lệ thì họ sẽ không có lối thoát.

2) Các công nhân này làm việc và sinh sống thế nào?

Khi còn ở Việt Nam hoặc khi mới bắt đầu làm ở Nga thì các công nhân này được hứa hẹn trả đến 500 Mỹ kim một tháng. Vài người cũng có lãnh được số tiền này trong vài tháng đầu. Nhưng sau đó phía chủ đã khất lần việc trả lương hoặc trừ lương của họ vào những khoản nợ không biết từ đâu ra. Nhiều người làm 3, 4 năm mà chẳng cầm được đồng lương. Còn việc thì họ phải làm tới tám mắt mũi: 12,14,16 tiếng một ngày là chuyện thường. Mỗi ngày họ phải làm từ xế chiều đến trưa hôm sau thì mới được đi ngủ.

Đa số những công nhân này không thể hoặc không đủ can đảm để chạy thoát khỏi cảnh nô lệ. Cũng giống như các công nhân đi xuất khẩu lao động, hộ chiếu của họ bị chủ thu giữ. Những người chủ này không ngần ngại đe dọa là sẽ tố cáo họ với công an Nga về việc chiếu khán của họ đã hết hạn để công an bắt họ. Nhiều người cũng không biết chạy đi đâu khi không biết một chữ tiếng Nga và cũng không biết đang ở chỗ nào để nhờ người đến cứu. Hoặc họ còn nuôi hy vọng là một ngày nào đó họ sẽ nhận lại được số lương mà chủ đang thiếu họ vì họ thấy hàng may và đơn đặt hàng vẫn còn nhiều. Phía chủ hiểu tâm lý này nên dùng tiền nợ như đồ thế chân. Nói chung vì hy vọng sẽ được trả tiền lương mà nhiều người nấn ná ở lại làm trong các xưởng may chui. Quốc tế gọi họ là "nô lệ vì nợ nần".

3) Các công nhân này ăn ở ra sao?

Tôi có dịp đi thăm các đồn điền nuôi nô lệ da đen ở Mỹ hồi cuối thế kỷ 19 và thấy **những người công nhân Việt Nam của các xưởng may chui ở Nga ở không bằng các nô lệ da đen.** Họ được bố trí ở ngay trong xưởng, thường là một tầng hầm hay một ngôi nhà trong khu công nghiệp bị bỏ phế. Cửa ra vào thì có người canh gác, còn cửa sổ thì có chấn song sắt nên họ rất khó chạy thoát. Nếu chạy trốn mà bị bắt lại thì sẽ bị đánh đập một cách dã man. Phòng ngủ của họ là những nhà kho tối tăm, ẩm thấp, lạnh lẽo trong mùa đông, nóng nực trong mùa hè. Mỗi người được phân cho một chỗ nằm trên cái giường nhiều tầng đóng bằng gỗ tạp. Giang sơn của họ là cái giường nơi họ chắt tất cả các vật dụng cá nhân vào đó và che bằng những mảnh vải, nhiều khi là bao bố, để có chốn riêng tư. Nếu bị bệnh nặng thì họ cũng không thể đi bác sĩ. Chúng ta khó có thể tượng tượng được là có những người phải chịu đựng một cảnh sống như vậy trong thế kỷ 21.

4) Cảnh sát Nga đối phó với tình trạng công nhân Việt Nam trong các xưởng may lậu thế nào?

Liên minh Bài trừ Nô lệ mới ở Á Châu (CAMSA) của chúng tôi đã nhiều lần yêu cầu cảnh sát Nga phải giải cứu những người nô lệ người Việt trong các xưởng may chui và phải mở cuộc điều tra về **nạn buôn người**, vì trường hợp của các nạn nhân nằm trong qui định về buôn người của quốc tế. Nhưng cảnh sát Nga đã làm việc rất tắc trách và nếu có đến khám xét các xưởng may chui thì cũng chỉ phạt chủ về tội vi phạm luật lao động. Nhiều công nhân muốn được giải cứu và muốn được hồi hương đã không được hoàn thành ý nguyện chỉ vì cách làm việc này của Nga.

Tôi e rằng chiến dịch bỏ rập lần này cũng chỉ là một phản ứng đối với việc một cảnh sát Nga bị một nhóm người Trung Á đánh trọng thương hoặc chỉ nhằm lấy điểm trong cuộc tranh cử chức thị trưởng thành phố Moskva lần này. Trong tuyên bố của cảnh sát Nga, chúng ta thấy có nhiều dấu hiệu của nạn buôn người, nhưng trong kết luận

chúng ta lại không thấy Nga nhắc đến tội phạm này mà chỉ nói đến các tội làm chui và ở lậu. Ngày nào mà giới chức Nga không chịu gọi tên cho đúng vấn đề thì chúng ta khó mà đối phó hữu hiệu với nó.

5) Đại sứ quán Việt Nam ở Nga đã làm gì để giúp các nạn nhân và ông có lời khuyên nào đối với những công nhân này?

Đại sứ quán Việt Nam ở Nga đã không làm gì để đối phó với nạn buôn người trong các xưởng may chui. **Có những bằng chứng cho thấy nhân viên của đại sứ quán VN ở Nga có quan hệ với các chủ xưởng may chui.** Riêng tôi chỉ khuyên mọi người nên phòng bệnh. Các công nhân xuất khẩu lao động thì cần tìm hiểu thật kỹ các điều kiện tuyển dụng như CAMSA đã nhiều lần nhắc đi nhắc lại. Những người có thân nhân tại Nga thì nên nhờ thân nhân cho biết tình hình thực tế của các xưởng may chui. Tôi nghĩ người Việt ở Nga không nên che giấu những thực tế mà ai cũng đã biết. Còn những người muốn đánh bài liều thì nên bình tâm tính lại xem họ có thể đầu tư số tiền đi vay vào một cơ hội nào khác để khỏi bị cảnh tiền mất tật mang không. Các nạn nhân nên kể cho họ hàng, bạn bè và hàng xóm về những khổ nhục để họ biết mà tránh.

RFI xin cảm ơn ông Vũ Quốc Dụng

NGƯỜI VIỆT Ở LẬU VỀ 'TRẠI HÈ' Ở MOSCOW

BBC

8, 2013

Cả ngàn người nhập cư lậu vào Nga hiện đang tạm trú tại trại lều bạt ở phía đông Moscow sẽ được chuyển tới trại hè, hội đồng nhân quyền Kremlin cho biết.

Hãng RIA Novosti, trong bản tin ngày 10/08 cho hay hơn 600 người đã được đưa tới các lều bạt có giường tầng trong trại sau khi cảnh sát bắt khoảng 1400 người, đa số là người Việt, bị nghi là phạm luật di trú.

Giới chức Nga, được dẫn lời nói rằng các trại lều bạt là biện pháp khẩn cấp do các trung tâm dài hạn cho người nước ngoài nhập cư lậu đã hết chỗ. Những người bị bắt sẽ phải ra tòa chờ xét xử và trục xuất.

Được biết sau khi có việc phàn nàn từ một số tổ chức nhân quyền và

cá nhân, chính quyền Moscow đã cải thiện điều kiện vệ sinh trong khu trại tại quận Golyanovo ở phía đông, Hội đồng Nhân quyền Nga nói trong một thông cáo vào hôm thứ Bảy.

Thông cáo này nói rằng chính phủ Nga có kế hoạch chuyển những người trong trại hiện nay tới nơi “có điều kiện thích hợp hơn” trong các trại hè của trẻ em. Giới chức Nga nói hàng trăm trại hè cho trẻ em được dựng tại các khu vực trong vài ngoài Moscow. Truyền thông Nga cho biết Hội đồng Nhân quyền thị sát trại ở quận Golyanovo vào hôm thứ Sáu và nói lều trại quá đông người và không được sạch sẽ.

'40

